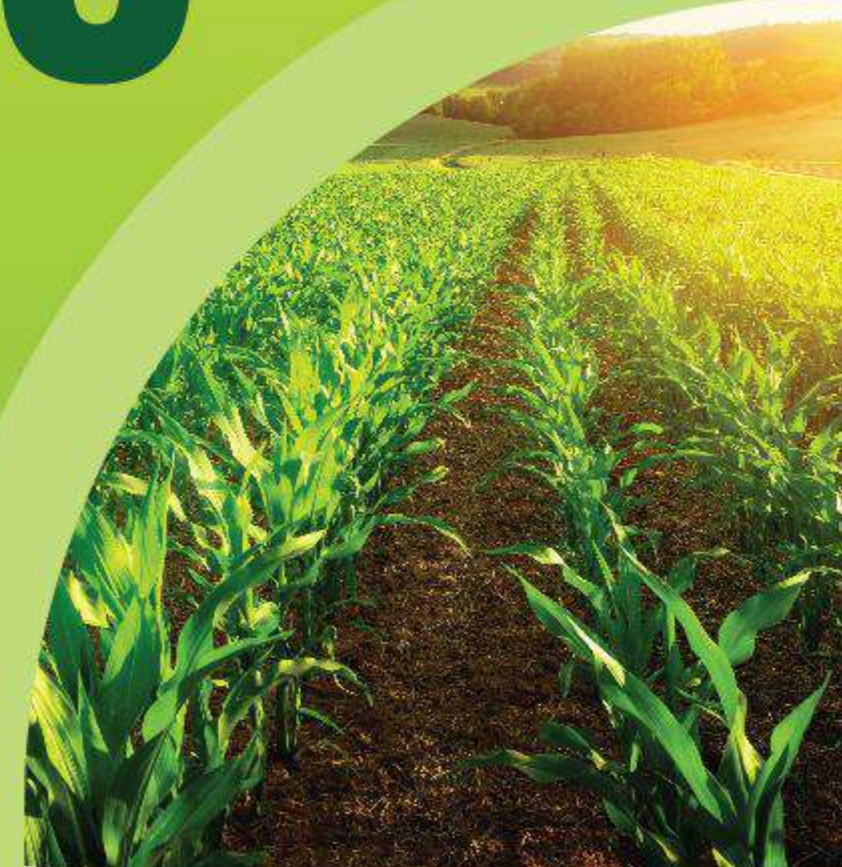




**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2023**



MỤC LỤC



10 - 53

CHƯƠNG 1

Thông tin chung

- 12 Thông tin chung
- 14 Lịch sử hình thành và phát triển
- 16 Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- 17 Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
- 18 Các chi nhánh, công ty thành viên
- 20 Nhân sự chủ chốt
- 26 Ngành nghề kinh doanh
- 38 Địa bàn kinh doanh và thị phần
- 39 Giải thưởng tiêu biểu
- 40 Nhân sự
- 44 Công nghệ nổi bật
- 48 Quản trị rủi ro

54 - 63

CHƯƠNG 2

Báo cáo Hội đồng Quản trị

- 55 Những nhân tố tác động
- 56 Đánh giá của HĐQT năm 2023
- 62 Mục tiêu năm 2024

64 - 83

CHƯƠNG 3

Báo cáo Ban Điều Hành

- 68 Đặc điểm tình hình
- 70 Kết quả hoạt động năm 2023
- 78 Hoạt động của các công ty thành viên

84 - 89

CHƯƠNG 4

Báo cáo Ban Kiểm Soát

- 86 Hoạt động của BKS năm 2023
- 86 Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023
- 88 Hệ thống tài chính kế toán
- 88 Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban TGD
- 89 Tình hình thực hiện quy chế
- 89 Kết luận và kiến nghị

90 - 111

CHƯƠNG 5

Quản trị Công ty

- 92 Thông tin cổ phần
- 94 Lịch sử chia cổ tức
- 95 Lịch sử tăng vốn điều lệ
- 96 Thông tin cổ đông
- 100 Thay đổi nhân sự năm 2023
- 100 Hoạt động của ĐHCĐ
- 101 Hoạt động của HĐQT
- 108 Hoạt động của BKS
- 110 Đào tạo quản trị công ty
- 111 Thủ lao của HĐQT, BKS

112 - 137

CHƯƠNG 6

Phát triển bền vững

- 114 Thông điệp phát triển bền vững của Tổng giám đốc
- 116 Các phương thức đảm bảo phát triển bền vững
- 120 Bảo vệ môi trường
- 122 Đạo đức kinh doanh
- 124 Chuẩn mực văn hóa Vinaseed
- 125 Chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp
- 126 Quan tâm đến lao động nữ
- 127 Bảng dữ liệu về lao động
- 132 Hoạt động môi trường
- 134 Hoạt động xã hội, cộng đồng

138- 207

CHƯƠNG 7

Báo cáo tài chính

- 140 Thông tin chung
- 144 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 145 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 150 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 152 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 154 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 156 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
HOSE	Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
HNX	Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội
CTCP	Công ty cổ phần
VINASEED	Công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
DHĐCD	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng giám đốc
CBTT	Công bố thông tin
GCNDKKD	Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh
BCTC	Báo cáo tài chính
SXKD	Sản xuất kinh doanh
XDCB	Xây dựng cơ bản
ROA	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản
ROE	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu
ROS	Lợi nhuận ròng/ Doanh thu thuần
CBNV	Cán bộ nhân viên
VRDC	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
SSC	Công ty CP Giống cây trồng miền Nam
VINARICE	Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam
HSC	Công ty CP Giống cây trồng Hà Tây
QSC	Công ty CP Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam
VINA AGRIFOOD	Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu nông sản Việt Nam
HANAM HITECH	Công ty CP ĐT&PT nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam
T.TRA NB	Thanh tra nội bộ
TC KẾ TOÁN	Tài chính kế toán
NSHC	Nhân sự hành chính
KH ĐẦU TƯ	Kế hoạch & Đầu tư
KV MTTT	Khu vực Miền trung tây nguyên

THÔNG điệp CỦA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông!

Năm 2023 - một năm nỗ lực duy trì vượt khó của Vinaseed trong cả quá trình hình thành và phát triển của mình. Nhìn lại một năm qua, chúng ta có quyền tự hào vì đã nỗ lực hết mình để đạt được mục tiêu mà ĐHQĐ đặt ra trong bối cảnh xung đột địa chính trị ngày càng leo thang, tổng cầu tiêu dùng suy yếu, lãi suất những tháng đầu năm ở mức cao đặc biệt giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu tăng cao (riêng giá lúa tăng tới 40% so cùng kỳ) đã tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong ngành nông nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh lúa gạo. Trong hoàn cảnh đó, Vinaseed vẫn đạt được các mục tiêu:

- Tổng sản lượng hàng hóa SXKD: 105.000 tấn, chiếm 21,5% thị phần giống cây lương thực cả nước.
- Doanh thu: 2.035 tỷ đồng, tăng trưởng 7,8% so với Cùng kỳ.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt: 267,0 tỷ đồng.
- Cổ tức bằng tiền: 4.000 đ/CP tương đương tỷ lệ 40%.

Bên cạnh đảm bảo duy trì SXKD có hiệu quả, uy tín và vị thế của thương hiệu Vinaseed trong trong ngành nông nghiệp và trên thị trường trong nước và quốc tế ngày càng được khẳng định. Năm 2023, Vinaseed vinh dự được trao tặng:

- TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- TOP 10 Doanh nghiệp xanh và phát triển bền vững.
- TOP 500 Công ty có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam tính trên vốn chủ sở hữu. Và hiện, Vinaseed đang là thương hiệu giống cây trồng số 1 của Việt Nam.

Tất cả những kết quả này đã phản ánh sự nỗ lực không ngừng, luôn lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực cho sự phát triển với mục tiêu tối ưu hoá giá trị cho Nhà đầu tư, đảm bảo phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh, thích nghi nhanh với sự thay đổi của thị trường đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng và sản xuất.

Thực hiện quản trị theo thông lệ quốc tế và quản trị tốt rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất lao động, minh bạch trong quản trị, xây dựng văn hóa doanh nghiệp thích ứng với chuyển đổi số.



Kính thưa Quý cổ đông!

Bước sang năm 2024, tuy có nhiều dự báo triển vọng tốt về kinh tế vĩ mô, tuy nhiên nền kinh tế vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, các rủi ro, thách thức bên ngoài chưa có dấu hiệu được giải quyết và có nguy cơ còn cao hơn năm 2023. Hoạt động đầu tư và thương mại quốc tế của nước ta được dự báo tiếp tục trải qua 1 năm khó khăn, xung đột địa chính trị vẫn tiếp tục leo thang sẽ làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, giá nguyên nhiên liệu đầu vào tiếp tục tăng, ngoài ra biến động tỷ giá sẽ tạo áp lực lớn lên lãi suất. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu dẫn đến hạn hán và xâm nhập mặn, nắng nóng bất thường sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất nông nghiệp đặc biệt tại ĐBSCL.

Trong bối cảnh đó, HĐQT đã thống nhất xây dựng mục tiêu an toàn nhất đó là duy trì quy mô và hiệu quả SXKD, tập trung vào hoàn thiện hệ thống giải pháp phát triển bền vững để tham gia trực tiếp vào để án 1 triệu ha lúa chất lượng tại 12 tỉnh ĐBSCL, nâng cấp hệ thống quản trị, đổi mới mô hình kinh doanh đặc biệt hệ thống kênh phân phối cho phù hợp với sự thay đổi của phương thức tổ chức sản xuất mới của ngành sản xuất lúa gạo.

Cung cấp các giải pháp PTNN bền vững trong đó giống chỉ là một trong các giải pháp. Nhanh chóng thương mại hoá một số giống có khả năng thích nghi biến đổi khí hậu để nâng cao hiệu quả và mở rộng quy mô kinh doanh cho năm 2025 và những năm tiếp theo.

Nhân đây, thay mặt HĐQT, tôi xin cảm ơn Ban điều hành cùng tất cả CBCNV đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn để đạt được kết quả kinh doanh năm 2023. Tôi cũng xin cảm ơn các khách hàng, Quý đối tác, Quý cổ đông đã luôn đồng hành, chia sẻ và tin tưởng chúng tôi trong thời gian qua. Chính sự đồng hành và tin tưởng của Quý vị đã thúc đẩy chúng tôi luôn đổi mới sáng tạo để xây dựng Vinaseed là một doanh nghiệp KHCN có trách nhiệm và đóng góp cho nền nông nghiệp Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Trần Kim Liên

SỰ KIỆN NỔI BẬT



01

Đoàn công tác Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dẫn đầu đã đến thăm và làm việc Vinarice – Đơn vị thành viên của Vinaseed

Thủ tướng đánh giá Công ty là một trong các đơn vị đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đồng thời đa dạng hoá sản phẩm, tích cực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

02

Sự kiện Festival lúa gạo quốc tế Việt Nam tại Hậu Giang

Vinaseed tham gia sự kiện Festival lúa gạo quốc tế Việt Nam tại Hậu Giang với nhiều hoạt động nổi bật đã tạo được ấn tượng tốt với các đối tác trong và ngoài nước. Cũng tại sự kiện, đã diễn ra lễ Ký hợp tác 3 bên: Vinaseed – VFC – Bình Điền II hợp tác xây dựng mô hình canh tác theo chuỗi giá trị lúa gạo nâng cao thu nhập cho nông dân ĐBSCL.

Đây là một trong các dự án rất quan trọng nhằm thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Vinaseed với mục tiêu cung cấp một bộ giải pháp canh tác nông nghiệp bền vững, hướng đến trung hòa carbon, giảm phát thải, giúp tiết kiệm chi phí và gia tăng thu nhập cho người trồng lúa đáp ứng yêu cầu của đề án 1 triệu ha lúa chất lượng tại 12 tỉnh ĐBSCL.

03

Vinh danh TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2023

Vinaseed là đơn vị duy nhất đại diện ngành Giống cây trồng được Forbes vinh danh TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2023. Theo đánh giá của Forbes Việt Nam, Vinaseed là Tập đoàn nông nghiệp chiếm thị phần giống cây trồng lớn nhất và có vai trò quan trọng trong ngành nông nghiệp Việt Nam, nâng cao đời sống của hàng chục vạn hộ nông dân Việt Nam thông qua các hình thức chuyển giao kỹ thuật, liên kết sản xuất trên khắp mọi miền đất nước, trong những năm qua, Vinaseed luôn duy trì sự phát triển ổn định, bền vững, hiệu quả sản xuất kinh doanh luôn duy trì ở mức cao.

04

Sản phẩm gạo Thơm RVT của Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam đã xuất sắc giành Huy chương vàng chất lượng gạo quốc tế Trung Quốc – ASEAN

tổ chức tại Hội nghị Phát triển Công nghiệp hạt giống Trung Quốc – ASEAN lần thứ 4 diễn ra tại Trung tâm Triển lãm và Hội nghị Quốc tế TP. Nam Ninh, Quảng Tây, Trung Quốc khi dẫn đầu các tiêu chí về hình thức, kết cấu cơm, hương vị, độ ngon miệng ngay cả khi để nguội. Giải thưởng là niềm tự hào và là sự khẳng định với bạn bè quốc tế về chất lượng hạt gạo Việt Nam.

Quy trình đánh giá bình chọn chất lượng gạo được kiểm soát nghiêm ngặt, đảm bảo tính khách quan, trung thực của chất lượng sau nấu. Hội đồng đánh giá gồm 12 chuyên gia lúa gạo nổi tiếng của Trung Quốc do Nhà nghiên cứu Cheng Shihua – Viện nghiên cứu lúa gạo Trung Quốc làm chủ tịch Hội đồng.

05

Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2023

Vinaseed vào Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2023 được công bố bởi báo VietnamNet - Bộ Thông tin và Truyền thông dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập của Vietnam Report về hiệu quả kinh doanh và khả năng sinh lời tốt của doanh nghiệp trong năm.

Ngoài tiêu chí về lợi nhuận, kết quả này còn dựa trên doanh thu, tổng tài sản của doanh nghiệp, tổng số lao động.... Theo kết quả đánh giá với bảng xếp hạng năm nay, Vinaseed được đánh giá là doanh nghiệp đạt kết quả hoạt động kinh doanh tốt và tiềm năng tăng trưởng cao nhờ không ngừng đổi mới, sáng tạo và chủ động trong kinh doanh, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và trách nhiệm cộng đồng, từ đó góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của nền kinh tế nước nhà.

06

Vinaseed ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh cung cấp các sản phẩm giống cây trồng tại thị trường Lào

Vinaseed ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh cung cấp các sản phẩm giống cây trồng tại thị trường Lào với Công ty đối tác tại diễn đàn TECH - INNOVATION VIETNAM - LAOS 2023 do Bộ Công nghệ và Truyền thông Lào phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam tổ chức.

Tạo điều kiện thuận lợi cho Vinaseed tiếp tục mở rộng thị trường, cung cấp các sản phẩm giống cây trồng như lúa, ngô, đậu cho bà con nhân dân Lào. Nếu điều kiện thuận lợi thì Vinaseed cũng sẽ triển khai nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng ngay tại CHDCND Lào.

CHƯƠNG 01

THÔNG TIN CHUNG

- 01 Thông tin chung
- 02 Lịch sử hình thành và phát triển
- 03 Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- 04 Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
- 05 Các chi nhánh, công ty thành viên
- 06 Nhân sự chủ chốt
- 07 Ngành nghề kinh doanh
- 08 Địa bàn kinh doanh và thị phần
- 09 Giải thưởng tiêu biểu
- 10 Nhân sự
- 11 Công nghệ nổi bật
- 12 Quản trị rủi ro



THÔNG TIN CHUNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Tên tiếng Anh	Vietnam National Seed Group JSC
Tên công ty viết tắt	VINASEED
Mã chứng khoán	NSC (niêm yết tại HOSE từ 21/12/2006)
Đại diện pháp luật	Bà Trần Kim Liên - Chủ tịch HĐQT
Trụ sở chính	Số 01 Lương Định Của, Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	(84) 24 38523294
Fax	(84) 24 38527996
Website	www.vinaseed.com.vn
Giấy CNĐKKD (và mã số thuế)	0101449271

VỐN ĐIỀU LỆ

175.869.880.000 ĐỒNG

VỐN CHỦ SỞ HỮU

1.446.115.600.977 ĐỒNG

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

THỊ PHẦN CÂY TRỒNG CẢ NƯỚC

 **21,5%**

QUY MÔ TỔNG TÀI SẢN

 **2.221** tỷ đồng

Quá trình phát triển cùng ngành nông nghiệp Việt Nam

Thành lập năm 1968, tiền thân là trại giống cấp 1 trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty là doanh nghiệp hình thành sớm nhất và đồng hành cùng sự phát triển của ngành giống cây trồng Việt Nam.

Thời kỳ doanh nghiệp nhà nước hoạt động bằng vốn ngân sách và theo kế hoạch hóa nhà nước giao. Quy mô nhỏ, khoa học công nghệ còn chưa phát triển, sản phẩm chủ yếu là giống lúa thuần, công ty đã trải qua giai đoạn khó khăn cùng nền nông nghiệp nước nhà. Có thể nói quãng thời gian này chính là thời kỳ ươm mầm về đào tạo nhân lực chủ chốt cũng như tầm nhìn về khoa học công nghệ của Công ty đối với ngành giống.

Ngày 10.11.2003 công ty chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần theo Quyết định 5029/QĐ-BNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Những bước chân đầu tiên trên con đường đổi mới đầy khó khăn, thử thách, với số **vốn điều lệ ban đầu chỉ có 13,5 tỷ đồng**, cơ sở vật chất lạc hậu. Ngay sau khi cổ phần hóa, công ty đã tập trung công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác quản trị doanh nghiệp, xây dựng đội ngũ có trình độ, kỷ cương và đầy ắp khát vọng vươn lên chinh phục những đỉnh cao mới, nỗ lực không ngừng mang tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, góp phần nâng cao đời sống và thu nhập cho bà con nông dân.

Là doanh nghiệp kinh doanh các sản phẩm khoa học công nghệ, Công ty xác định hoạt động về nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ là then chốt, là động lực để phát triển và tập trung mọi nguồn lực để đầu tư. Từ một đơn vị chỉ kinh doanh giống lúa phổ thông đến nay hàng năm Công ty sản xuất kinh doanh trên **105.000 tấn hạt giống**, tương đương **trên 2 triệu ha gieo trồng**, chiếm **21,5%** thị phần giống cây trồng cả nước. Đến nay quy mô của công ty có những bước tăng trưởng vượt bậc với **Tổng tài sản: 2.221 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu: 1.446 tỷ đồng**, số đơn vị thành viên từ 8 lên 31 đơn vị trên khắp cả nước.

Sau hơn 50 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt những bước tiến mạnh mẽ kể từ khi cổ phần hóa (năm 2004), Công ty khẳng định vị thế trở thành công ty có quy mô và thị phần lớn nhất ngành giống cây trồng Việt Nam, thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã góp phần nâng cao đời sống người nông dân thông qua hình thức bao tiêu sản phẩm với hàng chục vạn hộ dân khắp cả nước; các hộ sản xuất đã được đào tạo nghề, chuyển giao công nghệ, có việc làm ổn định và gia tăng thu nhập, thay đổi tư duy sản xuất từ tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hoá quy mô lớn hình thành các làng nghề công nghệ, phát triển nông thôn mới.



2019

Tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, đổi tên thành công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam, số đơn vị thành viên 31 đơn vị.



2006

Niêm yết trên HOSE, mã CK: NSC

2003

Chuyển đổi công ty Giống cây trồng trung ương 1 thành công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.

1989

Thành lập công ty Giống cây trồng trung ương I trên cơ sở tách công ty thành công ty giống cây trồng trung ương 1 và công ty giống cây trồng trung ương 2 (nay là công ty CP Giống cây trồng miền nam).

1978

Thành lập công ty Giống cây trồng trung ương

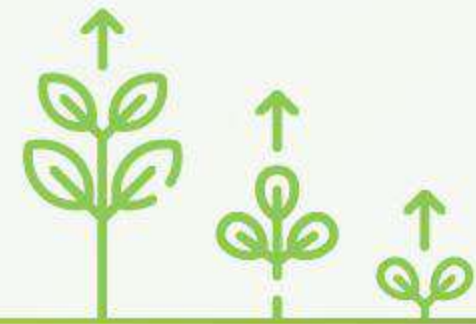
1968

Thành lập trại giống lúa cấp I - trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

THÀNH LẬP NĂM

1968

Vinaseed là doanh nghiệp giống cây trồng hình thành sớm nhất và đồng hành cùng sự phát triển của ngành nông nghiệp Việt Nam.





TÂM NHÌN

Vinaseed phấn đấu trở thành Tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, thực hiện giấc mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.

SỨ MỆNH

Bằng tất cả tình cảm, trách nhiệm của mình với cuộc sống, con người và xã hội, Vinaseed cam kết mang đến các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững nhằm thực hiện giấc mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Năng
động

Sáng
tạo

Chuyên
nghiệp

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Mô hình quản trị

Thời kỳ doanh nghiệp nhà nước hoạt động bằng vốn ngân sách và theo kế hoạch hóa nhà nước giao. Từ 2004 – nay: Chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần theo quyết định 5029/QĐ-BNN-TCCB của bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Công ty được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định Pháp luật.

Cơ cấu tổ chức



CÁC CHI NHÁNH, CÔNG TY THÀNH VIÊN

- 01 **Trụ sở chính**
Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

- 02 **Vinaseed Ba Vi**
Địa chỉ: Xã Đông Quang, H.Ba Vi, Hà Nội.

- 03 **Vinaseed Hà Nam**
Địa chỉ: KCN Đồng Văn 1, TT.Đồng Văn, H.Duy Tiên, Hà Nam.

- 04 **Vinaseed Thái Bình**
Địa chỉ: Xã Đông Hợp, H.Đông Hưng, Thái Bình.

- 05 **Vinaseed Thanh Hóa**
Địa chỉ: Xã Định Tường, H.Yên Định, Thanh Hoá.

- 06 **Vinaseed Miền Trung**
Địa chỉ: Số 11, Trần Nhật Duật, P.Đội Cung, TP.Vinh, Nghệ An.

- 07 **Vinaseed Tây Nguyên**
Địa chỉ: Xóm 4, xã Eatu, TP.Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk.

- 08 **Trung tâm nghiên cứu và phát triển Tập đoàn Vinaseed (VRDC)**
Địa chỉ: Số 211, đường Bà Thiên, Ấp 5, xã Phạm Văn Cội, Củ Chi, TP.HCM.

- 09 **Vinaseed Thường Tín**
Địa chỉ: 350 Trần Phú, TT.Thường Tín, H.Thường Tín, Hà Nội

- 10 **Văn phòng tại tỉnh Udomxay - Nước CHDCND Lào**
Địa chỉ: Tỉnh Udomxay, nước CHDCND Lào.

- 11 **Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (Vinarice)**
Địa chỉ: CCN Trường Xuân, H.Tháp Mười, Đồng Tháp.

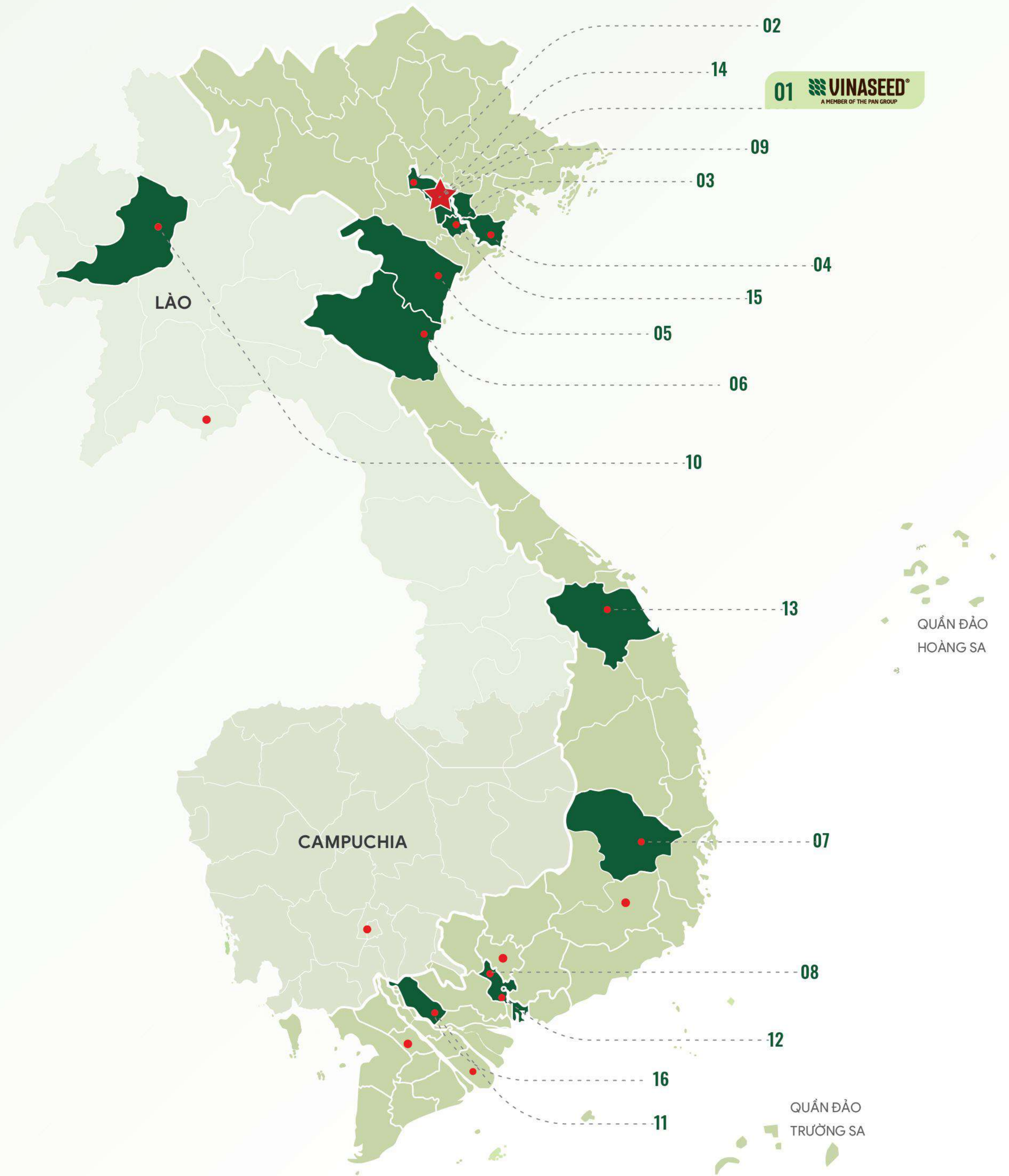
- 12 **Công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC)**
Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

- 13 **Công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam (QSC)**
Địa chỉ: Km 943, QL1A, Xã Điện Thắng Bắc, TX.Điện Bàn, Quảng Nam

- 14 **Công ty CP Giống cây trồng Hà Tây (HSC)**
Địa chỉ: Phường Phú Lâm, Hà Đông, Hà Nội.

- 15 **Công ty CPĐT và PT Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam (Hanam Hitech)**
Địa chỉ: Xóm 2, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- 16 **Công ty TNHH Đầu tư và XNK nông sản Việt Nam (Vina Agrifood)**
Địa chỉ: CCN Trường Xuân, H.Tháp Mười, Đồng Tháp.



02

14

09

03

04

15

05

06

10

13

07

08

12

16

11

QUẦN ĐẢO
TRƯỜNG SAQUẦN ĐẢO
HOÀNG SA



Bà Trần Kim Liên

CHỦ TỊCH HĐQT

- Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật
- Quá trình công tác

- 1980 - 1982 Giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.
- 1982 - 1995 Trợ lý Giám đốc Nông trường Đồng Giao.
- 1995 - 1996 Trưởng phòng Kinh doanh XN Nông CN Đồng Giao.
- 1996 - 1997 Phó Giám đốc XN Nông CN Đồng Giao.
- 1997 - 1998 Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XK Đồng Giao.
- 1998 - 2000 Phó Giám đốc công ty Vật tư và XNK - TCT Rau quả VN.
- 2000 - 2004 Phó Giám đốc công ty Giống cây trồng TW I.
- 2015 - 2020 Phó Chủ tịch HĐQT SSC.
- 2004 - 2020 Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Vinaseed.
- 2020 - nay Chủ tịch HĐQT Vinaseed, SSC, Vinarice.
- 2023 - nay Chủ tịch HĐQT PAN Hulic.

Bà Lê Thị Lệ Hằng

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

- Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác

- 1999 - 2007 Chuyên viên phân tích cấp cao công ty Quản lý Quỹ W. P. Stewart, New York, USA.
- 2007 - 2010 Giám đốc khối Phân tích và Tư vấn đầu tư, Trợ lý Chủ tịch HĐQT công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI).
- 2010 - 2022 Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM).
- 2010 - 2022 Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM).
- 2022 - nay Giám đốc chiến lược Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI), Phó Chủ tịch điều hành SSIAM.
- 2015 - 2020 Chủ tịch HĐQT SSC
- 2012 - nay Phó Chủ tịch HĐQT Vinaseed
- 2022 - nay Giám đốc chiến lược Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI).

Bà Nguyễn Thị Trà My

THÀNH VIÊN HĐQT

- Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác

- 1993 - 1995 Trợ lý TGD tại Công ty International Business Advisor.
- 1995 - 2012 Giám đốc tài chính kiêm Phó TGD công ty Biomin Việt Nam.
- 2007 - nay Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty CP CSC Việt Nam.
- 2013 - nay Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc The Pan Group.
- 2016 - 2021 Chủ tịch HĐQT Pan - Hulic.
- 2016 - nay Chủ tịch HĐQT Pan Farm, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm Sao Ta (FMC), thành viên HĐQT Vinaseed.

Bà Nguyễn Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HĐQT

- Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác

- 2005 - 2010 Nhân viên khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư - Chi nhánh CTCP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội.
- 2011 - 2019 Giám đốc khu vực phía Bắc - Khối dịch vụ ngân hàng Đầu tư - Chi nhánh CTCP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội.
- 2017 - nay Thành viên HĐQT CTCP PAN Farm.
- 2019 - 2021 Giám Đốc Khối - Khối dịch vụ ngân hàng Đầu tư kiêm trợ lý Chủ tịch HĐQT - CTCP Chứng khoán SSI.
- 2019 - nay Thành viên HĐQT CTCP Khí Hóa Lông Miền Nam.
- 2020 - nay Thành viên HĐQT CTCP Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn.
- 2021 - nay Thành viên HĐQT CTCP Bibica.
- 2022 - nay Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), Thành viên HĐQT Vinaseed.

Ông Nguyễn Quang Trường

THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC

- Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác

- 2011 - 2012 Chuyên viên phân tích tài chính công ty TNHH QL quỹ FPT.
- 2012 - 2013 Chuyên viên khối khách hàng tổ chức - NH VietinBank.
- 2013 - 2017 Giám đốc Kế hoạch & Đầu tư Vinaseed.
- 2016 - nay Thành viên HĐQT Pan Farm, Chủ tịch HĐQT Hanam Hitech.
- 2017 - 2020 Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Vinaseed.
- 2019 - nay Thành viên HĐQT Vinarice.
- 2020 - nay Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Vinaseed, Chủ tịch HĐQT QSC.
- 2023 - nay Chủ tịch HĐQT Vina Agrifood.

Ông Trần Đình Long

THÀNH VIÊN HĐQT

- Giáo sư, Viện sỹ, Tiến sỹ khoa học
- Quá trình công tác

- 1967 - 1968 Giảng viên Đại học Nông nghiệp I - Hà Nội.
- 1968 - 1981 Giảng viên Đại học Nông nghiệp II.
- 1981 - 1983 Thực tập sinh tại LB Nga.
- 1983 - 1993 Giám đốc trung tâm Giống cây trồng Việt Nga.
- 1993 - 2003 Phó Viện trưởng viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam.
- 2002 - 2003 Giám đốc trung tâm Thực nghiệm Đậu Đỏ - Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam.
- 2003 - nay Chủ tịch Hội giống cây trồng Việt Nam (VSA); Ủy viên UBTV MTTQ Việt Nam, UV Hội đồng tư vấn về Khoa học - Giáo dục và Môi trường, UBTV MTTQ Việt Nam; Ủy viên Hội đồng quản lý quỹ Chương trình và Dự án hỗ trợ An sinh xã hội (AFV), UV Hội đồng KHCN viện KH Nông nghiệp Việt Nam (VAAS), Ủy viên HĐKH viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Trung tâm Tài nguyên Thực vật. Chủ tịch HĐQT Trung tâm đào tạo Kiến thức cộng đồng (CKC); Viện trưởng Viện Môi trường và Nông nghiệp ECO; UV HĐQT Pan Farm.
- 2004 - 2022 Thành viên HĐQT Vinaseed.
- 2023 - nay Thành viên HĐQT Vinaseed.

BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ 2022 – 2026



Ông Nguyễn Anh Tuấn

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác

- 2008 - 2010 Trưởng nhóm Kiểm toán, công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- 2010 - 2011 Chuyên viên khối dịch vụ ngân hàng đầu tư, CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI).
- 2012 - 2015 Phó phòng dịch vụ kiểm toán, thẩm định KPMG Việt Nam.
- 2015 - 2016 Chuyên viên cao cấp phân tích tài chính The Pan Group.
- 2016 - 2017 Thành viên BKS công ty CP XNK Thủy sản Bến Tre.
- 2017 - 2018 Giám đốc vận hành Pan - Hulic.
- 2018 - 2022 Thành viên HĐQT Pan - Hulic.
- 2018 - 2019 Thành viên BKS SSC.
- 2018 - 2022 Thư ký HĐQT, Trưởng phòng Tài chính PAN Group.
- 2019 - 2020 Thành viên BKS Vinaseed.
- 2020 - nay Trưởng BKS Vinaseed.
- 2022 - nay Giám đốc tài chính PAN farm.



Ông Đỗ Tiến Sỹ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác

- 2000 - 2000 Phó giám đốc Vinaseed Ba Vi
- 2000 - 2001 Phó phòng Kinh doanh Vinaseed.
- 2001 - 2004 Trưởng phòng Kinh doanh Vinaseed.
- 2004 - 2010 Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh XNK Vinaseed.
- 2010 - 2012 Ủy viên HĐQT, Chủ tịch BCH Công đoàn Vinaseed.
- 2010 - 2016 Giám đốc Kinh doanh Vinaseed.
- 2016 - 2019 Giám đốc Vinaseed Quảng Nam.
- 2019 - 2020 Tổng giám đốc SSC.
- 2012 - nay Thành viên BKS Vinaseed.



Ông Lương Ngọc Thái

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Cử nhân kinh tế đại học KTQD HN.
- Quá trình công tác

- 2015 - 2018 Nhân viên Kiểm toán, Trưởng nhóm Kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- 2018 - 2020 Chuyên viên Phân tích đầu tư Công ty CP Tập đoàn PAN.
- 2020 - nay Chuyên viên phân tích Cao cấp Công ty cổ phần PAN Farm.
- 2021 - nay Thành viên BKS Vinaseed.



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Nguyễn Quang Trường

THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC

- Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác

- 2011 - 2012 Chuyên viên phân tích tài chính công ty TNHH QL quỹ FPT.
- 2012 - 2013 Chuyên viên khối khách hàng tổ chức - NH VietinBank.
- 2013 - 2017 Giám đốc Kế hoạch & Đầu tư Vinaseed.
- 2016 - nay Thành viên HĐQT Pan Farm, Chủ tịch HĐQT Hanam Hitech.
- 2017 - 2020 Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Vinaseed.
- 2019 - nay Thành viên HĐQT Vinarice.
- 2020 - nay Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Vinaseed, Chủ tịch HĐQT QSC.
- 2023 - nay Chủ tịch HĐQT Vina Agrifood.



Ông Phạm Trung Dũng

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Cử nhân QTKD
- Quá trình công tác

- 2001 - 2003 Nhân viên Kinh doanh công ty Kona Việt Nam.
- 2003 - 2005 Nhân viên phòng Tổng hợp Vinaseed.
- 2005 - 2006 Giám sát bán hàng công ty Pinaco
- 2006 - 2009 Giảng viên khoa QLNN về Xã hội, Học viện Hành chính QG.
- 2009 - 2010 Thư ký HĐQT Vinaseed.
- 2010 - 2011 Phó Giám đốc NSHC Vinaseed.
- 2011 - 2017 Giám đốc NSHC Vinaseed.
- 2018 - 2020 Giám đốc Hanam Hitech.
- 2020 - 2022 Giám đốc Nhân sự Vinaseed.
- 2017 - nay Phó Tổng giám đốc Vinaseed.



Ông Dương Quang Sáu

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Thạc sỹ nông nghiệp
- Quá trình công tác

- 1998 - 2002 Cán bộ sản xuất Vinaseed Hà Nam.
- 2002 - 2005 Cán bộ sản xuất công ty CP Hưng Nông.
- 2005 - 2010 Cán bộ sản xuất Vinaseed.
- 2010 - 2013 Phó phòng sản xuất Vinaseed.
- 2013 - 2018 Giám đốc sản xuất 1 - Vinaseed.
- 2019 - nay Phó Tổng giám đốc Vinaseed.



Ông Nguyễn Trung Dũng

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Kỹ sư Khoa học cây trồng
- Quá trình công tác

- 2006 - 2009 Nhân viên kinh doanh SSC.
- 2009 - 2013 Trợ lý Giám đốc SSC.
- 2013 - 2015 Phó Giám đốc Chi nhánh Tây Nguyên - SSC.
- 2015 - 2016 Quyền Giám đốc Chi nhánh Tây Nguyên - SSC.
- 2016 - 2023 Giám đốc Chi nhánh Tây Nguyên - Vinaseed.
- 2024 - nay Phó Tổng giám đốc Vinaseed phụ trách SXKD khu vực miền trung, tây nguyên kiêm Giám đốc Chi nhánh Tây Nguyên - Vinaseed.



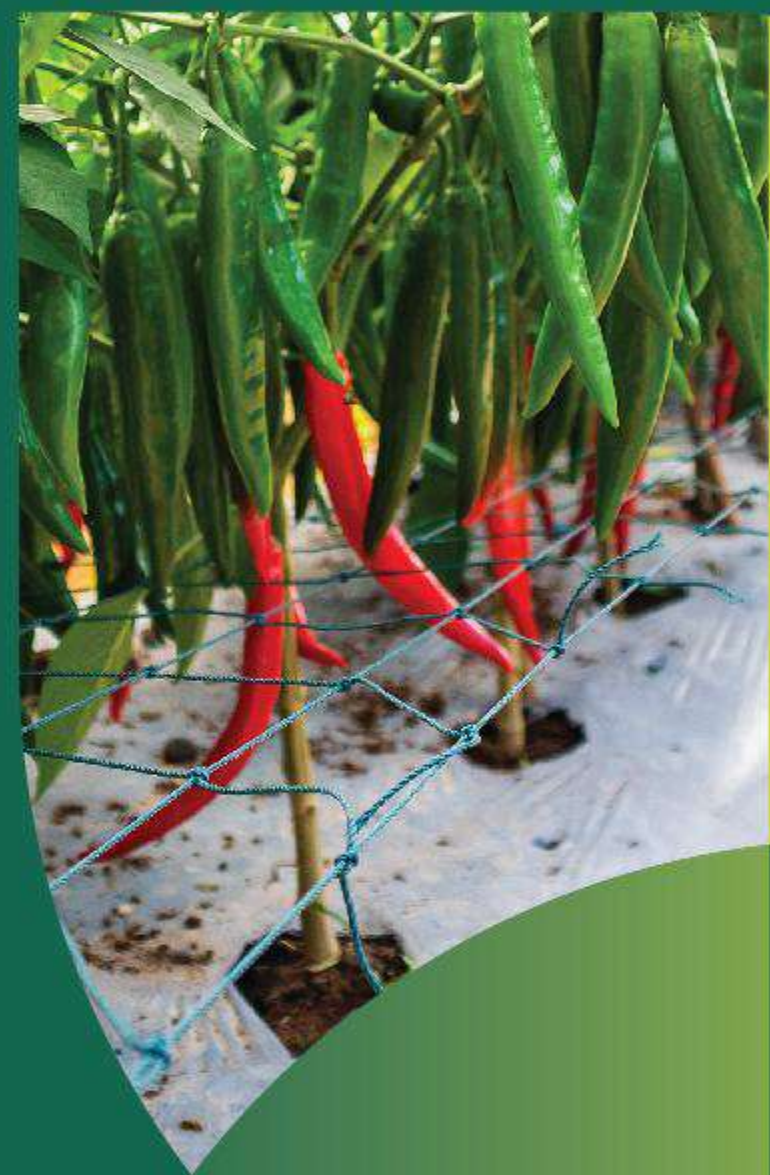
Ông Nguyễn Đình Trung

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Thạc sỹ Nông nghiệp
- Quá trình công tác

- 1991 - 2004 Cán bộ kỹ thuật, cán bộ kiểm nghiệm - Vinaseed.
- 2004 - 2006 Phó phòng kỹ thuật - Vinaseed.
- 2005 - 2010 Cán bộ sản xuất Vinaseed.
- 2006 - 2012 Trưởng phòng nghiên cứu và phát triển - Vinaseed.
- 2012 - 2018 Giám đốc Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ giống cây trồng TW - Vinaseed.
- 2018 - 2019 Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ giống cây trồng Khoái Châu - Vinaseed.
- 2019 - 2022 Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển - Vinaseed.
- 2022 - 2023 Phó giám đốc phụ trách Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển - Vinaseed.
- 2024 - nay Phó Tổng Giám đốc Vinaseed phụ trách Quản lý chất lượng và PTSP.





NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất kinh doanh giống cây trồng

Vinaseed nỗ lực hết mình theo đuổi sự hoàn thiện và liên tục cải tiến không ngừng để nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả trong mọi hoạt động, đem đến cho mọi người dân Việt Nam những sản phẩm giá trị gia tăng lớn nhất với chi phí hợp lý và an toàn cho sức khỏe con người.

Năm 2023, công ty sản xuất và cung ứng ra thị trường hơn 105.000 tấn hạt giống cây trồng các loại tương đương hơn 2 triệu ha gieo trồng.

>105.000 tấn
HẠT GIỐNG CÂY TRỒNG

>2 triệu
HA GIEO TRỒNG



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất
kinh doanh giống cây trồng



Giống Lúa

Vinaseed tập trung nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm năng suất, chất lượng vượt trội, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu, tiếp cận xu thế của thế giới về chuẩn sản phẩm an toàn và chất lượng.

Bộ giống lúa chủ lực của công ty, đang chiếm ưu thế trên thị trường có thể kể đến như:

- Giống lúa thuần năng suất, chất lượng: Thiên ưu 8, VNR20, VNR88, Khang dân ĐB, Dự Hương 8, Bắc Hương 9, Hương Châu 6, ...
- Đặc biệt, có hai giống lúa thơm phục vụ xuất khẩu sang thị trường châu Âu: Đài Thơm 8, Thơm RVT.
- Giống lúa lai Thụy hương 308, KC06-1, TH3-4, HC1,...



LÚA ĐÀI THƠM 8



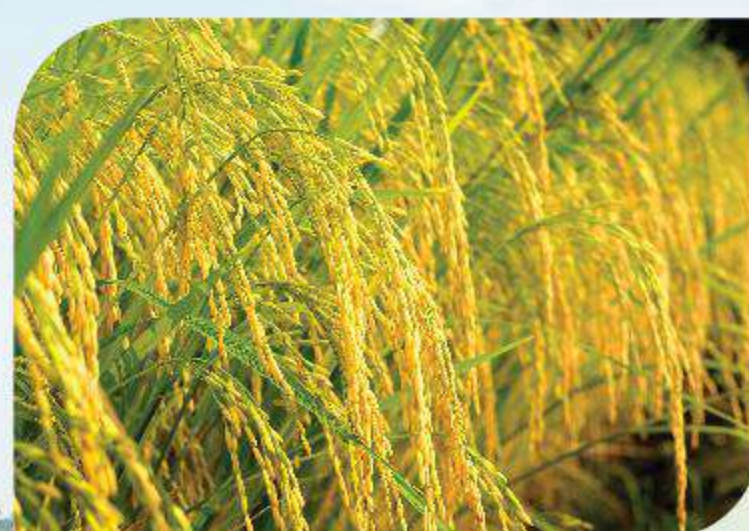
LÚA THIÊN ƯU 8



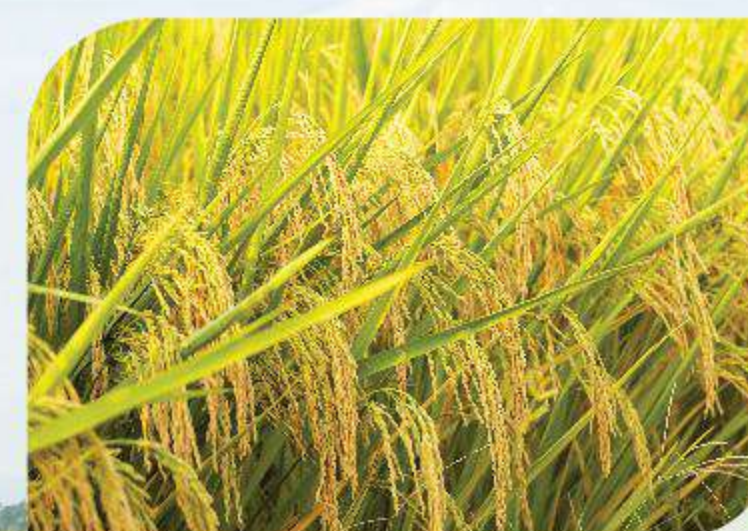
LÚA VNR20



LÚA NGỌC NƯƠNG 9



LÚA HƯƠNG CHÂU 6



LÚA DỰ HƯƠNG 8



LÚA NHẬT J01



LÚA THỤY HƯƠNG 308

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất
kinh doanh giống cây trồng

Giống Ngô

Công ty đang là đơn vị chi phối thị trường ngô thực phẩm Việt Nam, sản phẩm có khả năng cạnh tranh rất cao với các tập đoàn nước ngoài:

- Giống ngô nếp lai: HN88, HN68, HN90, HN92, CX247 new super, ...
- Giống ngô đường lai VNS6, ngô đường lai VNS8,...
- Giống ngô tẻ lai: SSC131, SSC557 new, Ngô sinh khối: SSC586,...



NGÔ NẾP HN88



NGÔ NẾP HN99



NGÔ NGỌT VNS8



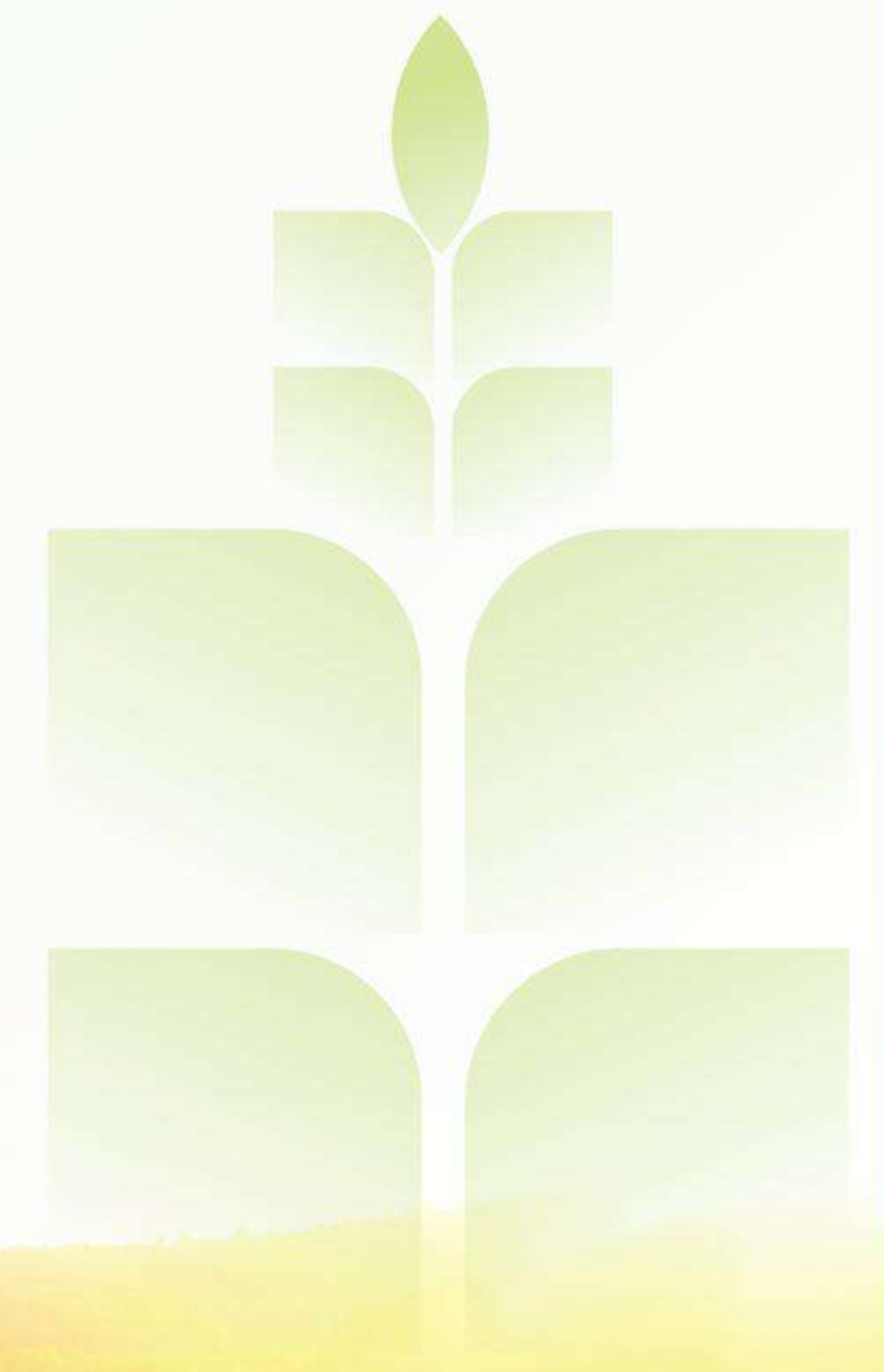
NGÔ NẾP NGỌT NGÂN ĐIỆP



NGÔ SSC586



NGÔ SSC557



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất kinh doanh giống cây trồng

Giống rau quả

- Các giống bầu bí lai: bí đỏ Super Goldstar 999, bí xanh F1 Taka, bí xanh Fuji 868, bầu sao New Star 99, ...
- Giống dưa: Dưa dưa hấu không hạt Rồng Đỏ 118, Lucky 01, các giống dưa lưới Golden Honey, Green Honey, dưa chuột Sakura, ...
- Giống ớt cay số 20, ớt chỉ thiên VNS358, ớt chỉ thiên VNS168, cà chua chịu nhiệt, đậu xanh ĐX208,...

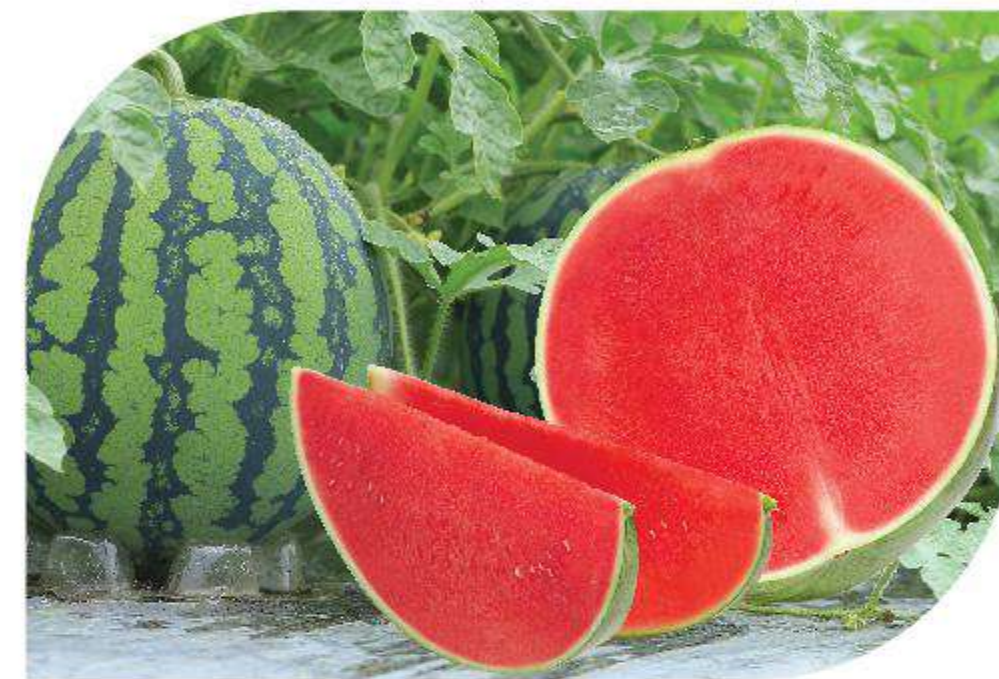
Các giống rau quả lai của công ty rất đa dạng, phục vụ không chỉ tiêu dùng hộ gia đình mà còn đáp ứng cho công nghiệp chế biến, giúp cho bà con nông dân có nhiều lựa chọn. Đặc biệt giống bí đỏ Super Goldstar 999 với năng suất cao, đặc ruột và chất lượng vượt trội đã giúp các tỉnh Sơn La, Gia Lai trở thành những vùng sản xuất hàng hóa nông sản xuất khẩu lớn.



— BÍ ĐỎ SUPER GOLDSTAR 999



— BẦU SAO NEW STAR99

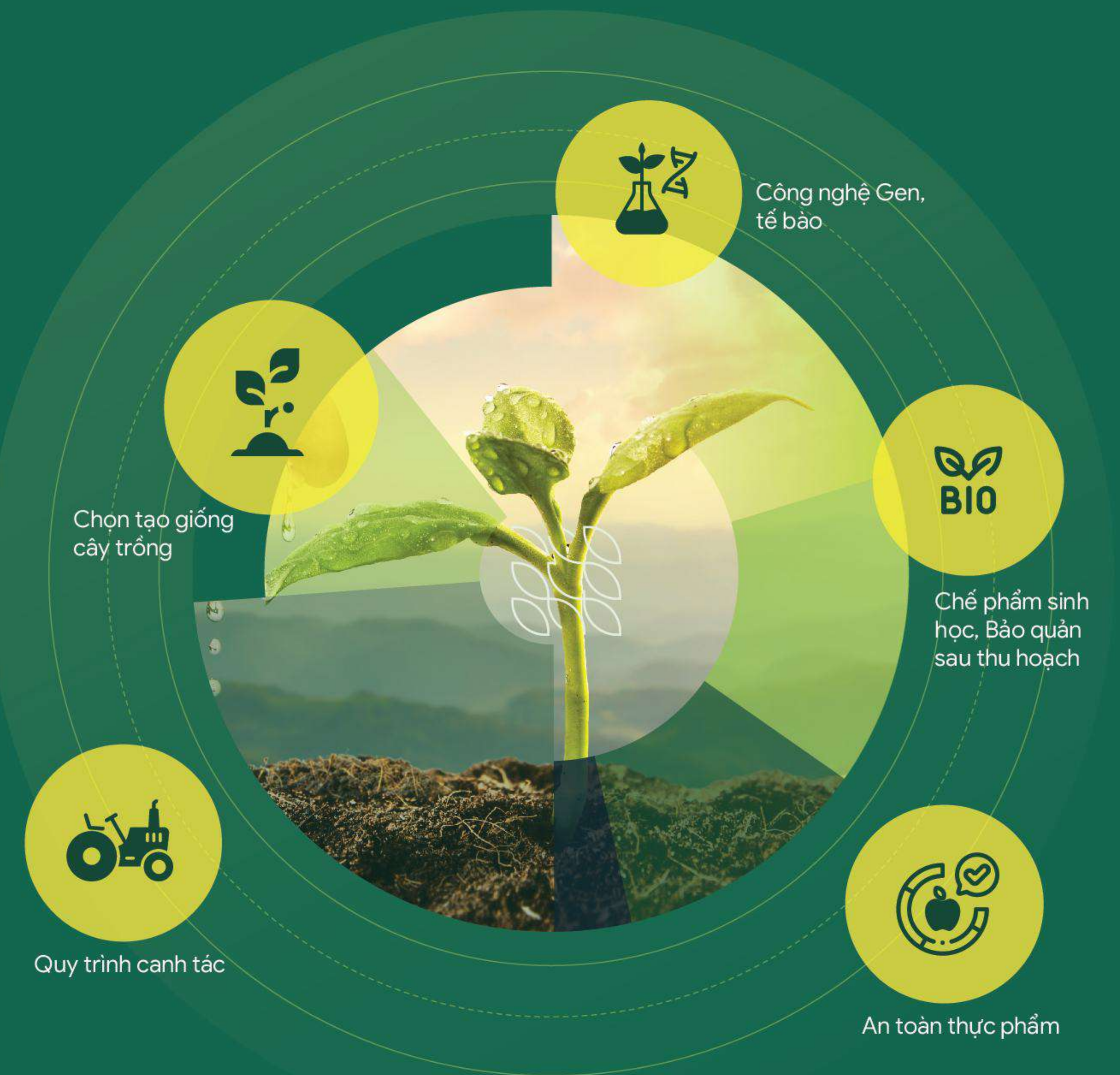


— DƯA HẤU



— DƯA CHUỘT SAKURA

Chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao



Nghiên cứu ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào, vật liệu mới trong chọn tạo giống cây trồng, quy trình canh tác, chế phẩm sinh học, công nghệ bảo quản sau thu hoạch... để thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm an toàn thực phẩm.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị

Dựa trên ưu thế truyền thống, kinh nghiệm, sức mạnh công nghệ, đội ngũ, hạ tầng, mạng lưới sản xuất và tiêu thụ. Vinaseed đã tập trung xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo từ nghiên cứu – Canh tác, sản xuất – Sau thu hoạch – Thương mại. Tập trung phân khúc nông sản thương hiệu, an toàn, truy xuất nguồn gốc rõ ràng.



Dưa lưới Đạt tiêu chuẩn GLOBAL GAP

Sản phẩm là 1 trong 45 sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu toàn quốc, với các dòng sản phẩm Taki, Taka, Ichiba được tiêu thụ tại hệ thống các siêu thị lớn cả nước: Big C, Lotte, Kmart, Coopmart, Hapromart,...



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị



Gạo tươi sạch và gạo thực phẩm chức năng đạt tiêu chuẩn FSSC 22000 và BRCS

Với quan điểm thị trường không chạy theo sản lượng, tập trung phân khúc sản phẩm thương hiệu, an toàn có truy xuất nguồn gốc rõ ràng. Sản phẩm gạo của Vinaseed được tổ chức chặt chẽ từ khâu nghiên cứu, phát triển, lựa chọn giống chất lượng cao đến chế biến, đóng gói và quảng bá, có như vậy Vinaseed mới chủ động kiểm soát chất lượng lúa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Các sản phẩm gạo được sản xuất từ nguồn giống bản quyền của Vinaseed (Vinaseed hiện đang sở hữu bản quyền những giống gạo thơm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu vào EU là Đài Thơm 8 và Thơm RVT, các giống Japonica,...).

Ruộng sản xuất được tổ chức tại những vùng đất tốt nhất tại Việt Nam, được chỉ đạo theo một quy trình khép kín, kiểm soát chặt chẽ từ vùng trồng, giống, kỹ thuật trồng, vệ sinh an toàn thực phẩm, giá trị dinh dưỡng, truy xuất nguồn gốc xuất xứ đến các vấn đề như môi trường, tiết kiệm nước, năng lượng, chính sách đối với người lao động....

Lúa sau khi thu hoạch được chuyển thẳng về nhà máy chế biến gạo tại Vinarice với cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ của Nhật Bản để từ đó ra đời những dòng sản phẩm gạo thượng hạng, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu sang Nhật Bản, EU.

Hiện tại công ty đã quy hoạch trên **3000 ha** cánh đồng lớn sản xuất gạo sạch, gạo hữu cơ, với quy trình từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ được áp dụng và đánh giá dựa trên tiêu chuẩn khắt khe nhất của EU.

Năm 2023, sản phẩm gạo của Vinaseed đã có mặt ở hơn 10 quốc gia và vùng lãnh thổ. Khác với nhiều doanh nghiệp Việt khác đơn hàng xuất khẩu EU chỉ là xay xát, khi xuất khẩu sang EU thì sản phẩm đó được dán nhãn, thương hiệu của đối tác nước ngoài, đây là hoạt động gia công sản phẩm thuần túy, giá trị mang lại thấp và không có sự khác biệt.

Việc xuất sản phẩm gạo mang thương hiệu Việt Nam của Vinaseed sang thị trường EU không chỉ là thành công bước đầu của doanh nghiệp mà còn góp phần nâng vị thế của gạo Việt Nam tại các thị trường này.

Sản phẩm đáp ứng các quy trình kiểm định khắt khe theo tiêu chuẩn Quốc tế





VINASEED®
A MEMBER OF THE PAN GROUP



DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẦU TIÊN TRONG NGÀNH GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM



DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC TIÊU BIỂU TOÀN QUỐC TRONG HỢP TÁC XÂY DỰNG CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG SẢN
Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng



DOANH NGHIỆP KHCN TIÊU BIỂU TOÀN QUỐC
Bộ KHCN trao tặng



GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Năm 2023 là năm Tập đoàn nhận được nhiều bằng khen, giải thưởng có giá trị, ghi nhận sự nỗ lực phấn đấu của Công ty trong năm. Các giải thưởng tiêu biểu năm 2023:



Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2023 do Forbes bình chọn



Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2023 (PROFIT500)



Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500)



Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500)



Doanh nghiệp xanh và phát triển bền vững



Nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam



☆ Sản phẩm Gạo huyết rồng Phúc Thọ - New đạt Thương hiệu Vàng Nông nghiệp Việt Nam năm 2023

☆ Giống cây trồng VINASEED - Sản phẩm sáng tạo hiệu quả năm 2023

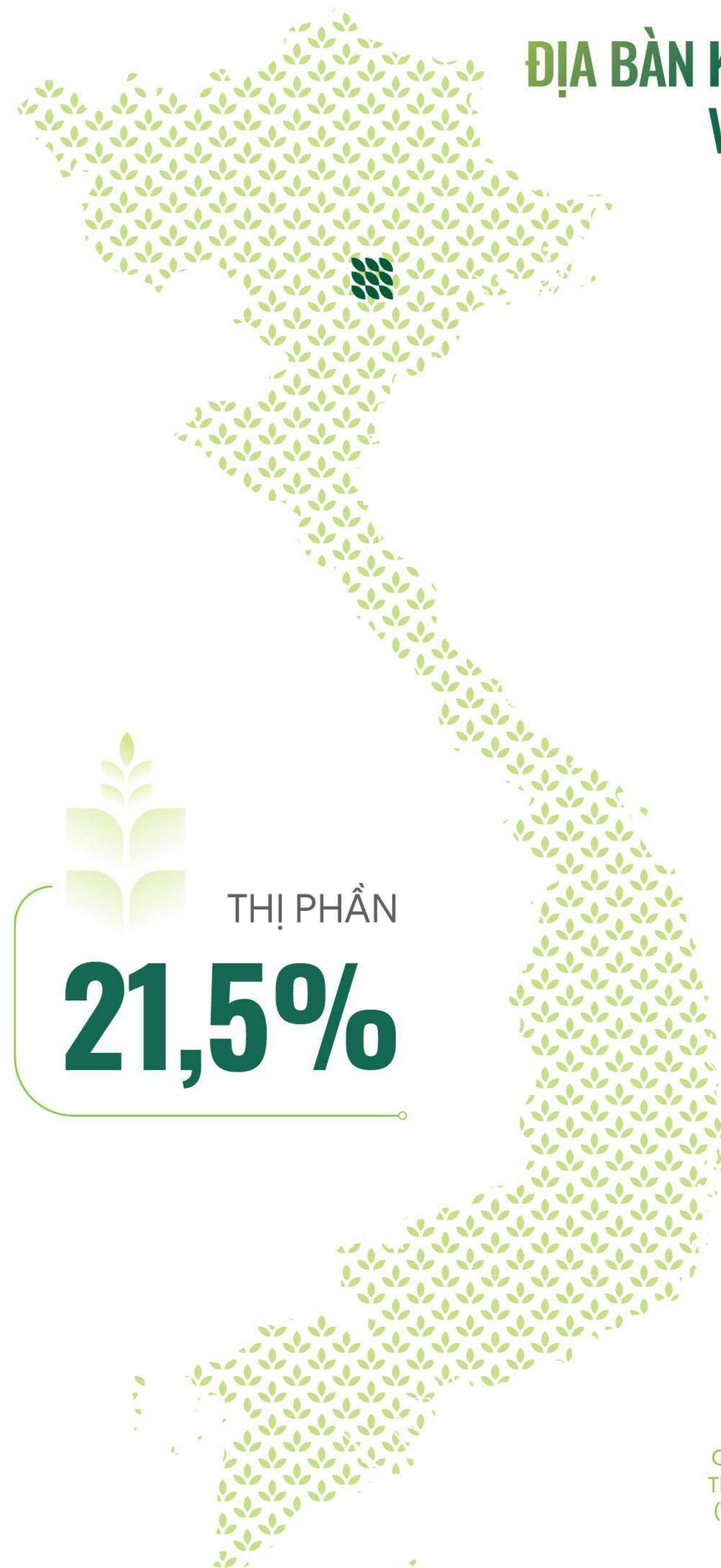
☆ Giấy khen của UBND Quận Đống Đa vì đã có nhiều thành tích trong hoạt động Công đoàn năm 2023

☆ Giấy khen của UBND Quận Đống Đa - Công đoàn xuất sắc năm 2023.

☆ Doanh nghiệp văn hóa 05 năm (2016 - 2023)

☆ Tập thể đạt thành tích xuất sắc 02 năm thực hiện Kết luận số 01 của Bộ Chính trị trong việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ THỊ PHẦN



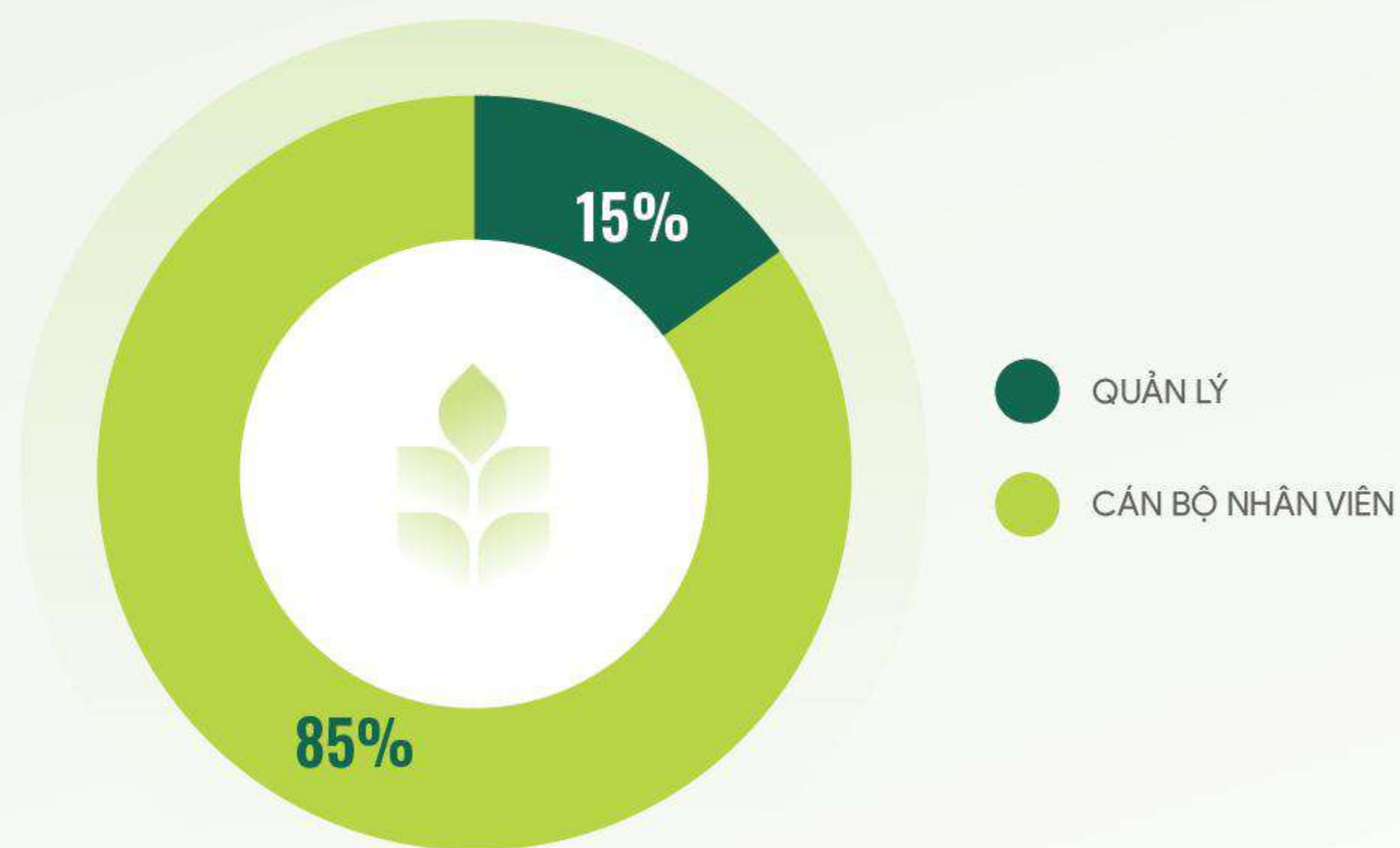
QUẦN ĐẢO HOÀNG SA (VIỆT NAM)

QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA (VIỆT NAM)



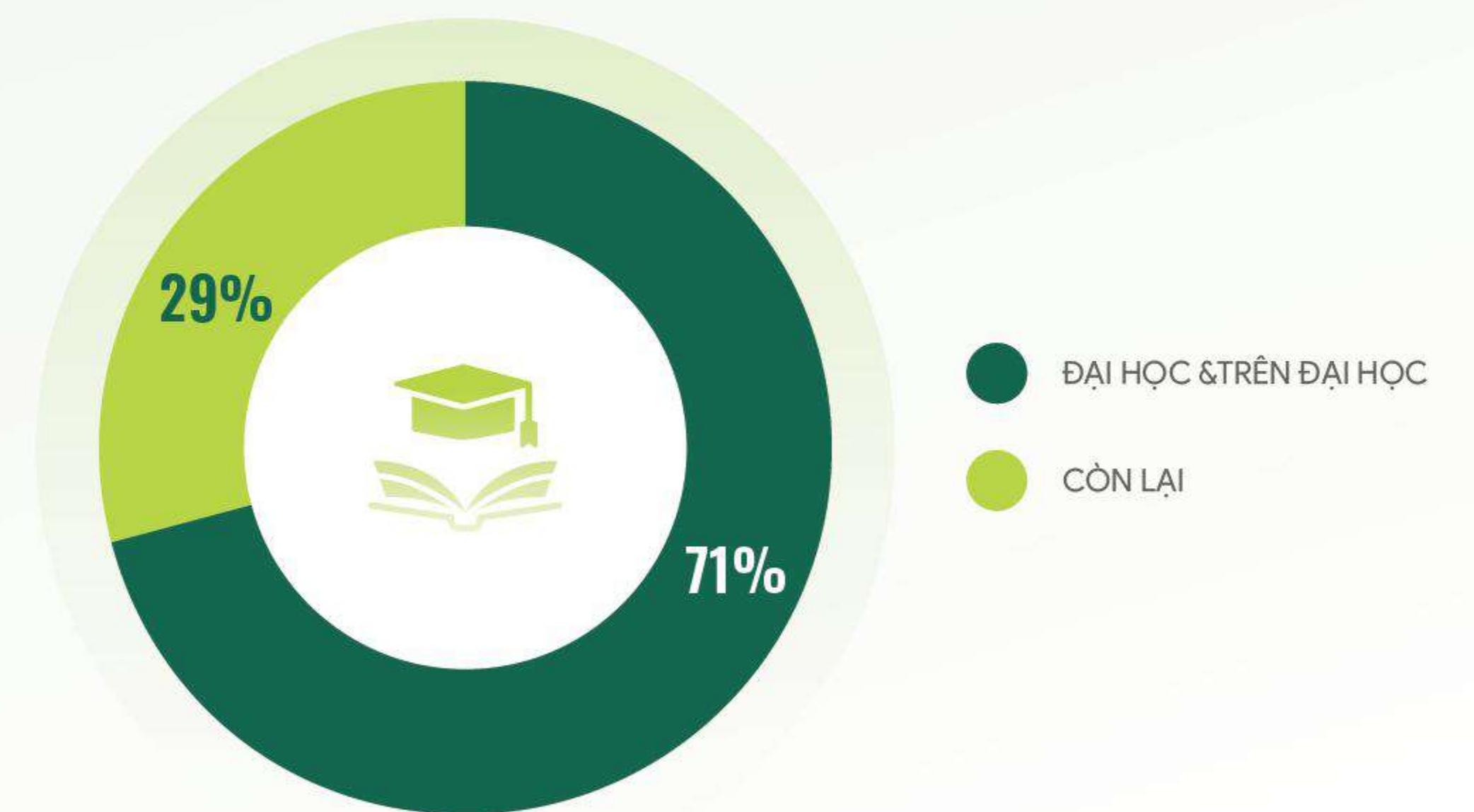
NHÂN SỰ

Số lượng và
cơ cấu lao động



CƠ CẤU

Trình độ
nhân sự

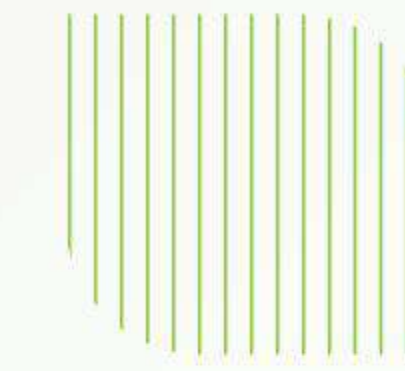


CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO
TRÌNH ĐỘ

NHÂN SỰ



STT	CHƯƠNG TRÌNH/ NỘI DUNG ĐÀO TẠO	SỐ HỌC VIÊN
1	Đào tạo nhân viên kinh doanh và DMS	70
2	Đào tạo sử dụng phần mềm FAST, SPRO	14
3	Đào tạo nhận thức tiêu chuẩn BRCGS - FSSC22000 - HACCP và an toàn lao động	20
4	Khóa đào tạo "Marketing 4.0 thực chiến cho DNNVV"	1
5	Hướng dẫn các quy định mới về Luật BHXH - Luật lao động, tiền lương, chế độ sửa đổi áp dụng cho NLĐ năm 2023	2
6	Quản lý sản xuất toàn diện	2
7	Quản lý chất lượng tổ chức lấy mẫu thử nghiệm tay nghề, kết hợp đào tạo nội bộ (đi các đơn vị)	12
8	CN Hà Nam đào tạo hướng dẫn vận hành dây chuyền chế biến gạo cho cán bộ quản lý và công nhân NM Hưng Yên	4
9	Phòng Marketing đào tạo Kỹ Năng Tập huấn và Truyền thông tại Chi nhánh Thanh Hóa	6
10	Phổ biến quy chế mới (trực tiếp các đơn vị và online)	145
11	Đào tạo hội nhập	12
12	Đào tạo hội nhập	2
13	Nghiệp vụ Quản lý Kho hàng chuyên nghiệp	18
14	Chiến lược KD và truyền thông trực tuyến (Đào tạo Inhouse)	33
15	Quản trị trải nghiệm khách hàng (Đào tạo Inhouse)	24
16	Thanh kiểm tra LĐ tại DN - Thực tiễn và cách giải quyết các tranh chấp về PLLĐ tại DN 2023	2
17	Nâng cao năng lực quản lý cấp trung (MMM)	10
18	Quản lý Phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO 17025:2017	2
19	Nghiệp vụ Quản lý Kho hàng chuyên nghiệp	4
20	Quản trị rủi ro & KSNB chuẩn COSO	3
21	Đào tạo tập huấn phần mềm DMS	34
22	Nâng cao năng lực quản lý cấp trung	5
23	Tập huấn Quy trình Sản xuất, Quy chế Sản xuất	31
24	Tập huấn lấy mẫu giống cây trồng	2
25	Hiệu chuẩn nội bộ dụng cụ đo lường phòng thí nghiệm	2
26	Nhận thức chung ISO/IEC17025:2017	3
27	Đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017	5
28	Đào tạo tập huấn phần mềm DMS khối Sản xuất, QLCL	40
29	Đào tạo tập huấn phần mềm DMS khối Kinh doanh	39



STT	CHƯƠNG TRÌNH/ NỘI DUNG ĐÀO TẠO	SỐ HỌC VIÊN
30	Kỹ năng Marketing, bán hàng, kỹ thuật canh tác và hướng dẫn các quy định, quy trình nội bộ	36
31	An toàn lao động, vệ sinh lao động 2023	95
32	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra phương tiện đo lường khối lượng	6
33	Đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm FPT DMS & CRM	22
34	Đào tạo quy chế quản trị liên quan đến hoạt động bán hàng, tài chính, quản trị rủi ro và các quy định tuân thủ khác	27
35	Đào tạo quy chế sản xuất, QLCL, quy chế khác	55
36	Đào tạo ATLĐ	150
37	Đào tạo kỹ năng giải quyết vấn đề	5
38	Tập huấn lấy mẫu giống cây trồng	5
39	Huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ	2
40	Đào tạo khoá nhận thức và đánh giá viên nội bộ theo FSSC 22000 phiên bản 6.0	5
41	Đào tạo khoá nhận thức và đánh giá viên nội bộ theo HACCP	1
42	Bồi dưỡng kế toán trưởng	1
43	Đào tạo Giám đốc Marketing_CMO23C	1
44	Đào tạo quy chế quản lý hành chính	60
45	Huấn luyện nghiệp vụ PCCC	40
46	Đào tạo nhận thức và Đánh giá viên nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 17025:2017	2
47	Tập huấn chuyên đề kỹ thuật sản phẩm giống lúa và nông dược của Vinarice và VFC	30
48	Tập huấn kiểm nghiệm hạt giống lúa	6
49	Tập huấn Quy trình sản xuất kiểm tra ruộng giống lúa	8
50	Tập huấn Lấy mẫu hạt giống lúa	24
51	Chiến lược KD và truyền thông trực tuyến (Đào tạo Inhouse)	5
52	Quản trị trải nghiệm khách hàng (Đào tạo Inhouse)	2
53	Chiến lược KD và truyền thông trực tuyến (Đào tạo Inhouse)	6
54	Quản trị trải nghiệm khách hàng (Đào tạo Inhouse)	2
55	Quản trị trải nghiệm khách hàng	2
56	Đào tạo hội nhập	11
57	Chiến lược KD và truyền thông trực tuyến (Đào tạo Inhouse)	6
58	Quản trị trải nghiệm khách hàng (Đào tạo Inhouse)	4

58 lớp

Cộng VINASEED GROUP

1166

CÔNG NGHỆ NỔI BẬT

Quy mô sản xuất ngày càng được mở rộng

Hiện nay, hàng năm công ty triển khai sản xuất hơn 110.000 tấn hạt giống (tương đương diện tích sản xuất giống gần 28.000 ha). Công ty từ một đơn vị có trình độ công nghệ thấp, lạc hậu đã vươn lên trở thành công ty có quy mô sản xuất giống cây trồng hàng đầu Việt Nam.

Đặc biệt, Công ty tự hào là một trong những đơn vị sở hữu đội ngũ chuyên gia công nghệ sản xuất hạt lai hàng đầu Việt Nam, với quy mô hạt lai đạt gần 16.000 tấn giống góp phần tiết kiệm chi phí ngoại tệ nhập khẩu và chủ động về giống cho thị trường Việt Nam.

> **110.000** tấn
HẠT GIỐNG CÂY TRỒNG

28.000
HA DIỆN TÍCH SẢN XUẤT

Ứng dụng và chuẩn hóa các giải pháp canh tác bền vững, giảm phát thải khí nhà kính

Sản xuất lúa an toàn theo tiêu chuẩn SRP: là mô hình sản xuất mới dựa trên nền sản xuất lúa theo hướng “**3 giảm, 3 tăng**”, “**1 phải, 5 giảm**” giúp nông dân quản lý lượng nước tưới, nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Khi áp dụng phương pháp sản xuất giảm phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn SRP đã mang lại hiệu quả kỹ thuật cũng như giảm chi phí đầu tư (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công lao động). Sản xuất lúa gạo bền vững SRP góp phần chuyển đổi tư duy sản xuất cho bà con từ tập quán truyền thống sang phục vụ nhu cầu của thị trường. Thông qua quy trình sản xuất đạt tiêu chuẩn quốc tế, sản phẩm lúa gạo được xuất khẩu với giá trị kinh tế cao, giúp tăng lợi nhuận cho bà con nông dân, góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Thực hành quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), Kỹ thuật canh tác lúa sinh thái bền vững Viet Gap, Global Gap. Hạn chế nông dân đốt rơm rạ...

Áp dụng hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) là phương pháp canh tác lúa sinh thái, mang lại hiệu quả và năng suất cao, giảm phát thải khí nhà kính dựa trên những tác động kỹ thuật nhằm giảm chi phí đầu vào như giống, phân bón, thuốc trừ sâu, tiết kiệm nước tưới.

Những kỹ thuật tác động bao gồm: cấy mạ non, cấy một dảnh, cấy thưa, quản lý nước, làm cỏ sục bùn và bón phân hữu cơ. Với một chuỗi các biện pháp canh tác liên hoàn góp phần giảm hóa chất trừ sâu bệnh, điều tiết nước hợp lý hướng tới môi trường không độc hại. Kết quả áp dụng SRI thực tế giảm tới 30% lượng nước tưới so với canh tác truyền thống, điều này rất hữu ích trong điều kiện khan hiếm nguồn nước tưới như hiện nay.

Mặt khác, việc rút cạn nước theo từng giai đoạn phát triển của cây sẽ làm giảm độ chua, hạn chế đáng kể lượng khí methane thải vào không khí, kích thích bộ rễ phát triển, tăng khả năng đề kháng, tăng khả năng chống đổ và sức chống chịu sâu bệnh hại. Ngoài ra do bón tăng lượng phân hữu cơ, cân đối NPK nên đã làm giảm lượng đạm tự do trong đất, cùng với việc giảm sử dụng thuốc BVTN, đã giảm phát thải khí CH₄, N₂O - là những loại khí gây phát thải khí nhà kính.



Sử dụng vật tư nông nghiệp có nguồn gốc sinh học

Đồng hành cùng Công ty phân bón Bình Điền 2 Phong cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cây trồng theo hướng thân thiện môi trường, sử dụng phân bón hữu cơ thế hệ mới ECO Nanomix làm đất tơi xốp, hấp thụ dinh dưỡng triệt để hơn. Tiết kiệm 30% lượng phân bón, giảm số lần bón xuống 2 lần, giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Ứng dụng công nghệ men vi sinh trong phân bón vô cơ của Tập đoàn Biowish để làm tăng hiệu quả của quá trình sinh học tự nhiên trong sản xuất lương thực, phân hủy các độc chất vô cơ, phục hồi các chu trình trao đổi chất, tái tạo sự cân bằng trong đất, góp phần tăng năng suất và chất lượng cây trồng.

Cùng với Công ty VFC triển khai chương trình Tiếp sức cùng nông dân, chương trình Cán đồng hội nhập với hàng vạn nông dân cung cấp bộ giải pháp canh tác lúa hướng đến sản phẩm nông sản an toàn, chất lượng, giảm phát thải và nâng cao thu nhập cho người trồng lúa.



Sử dụng vật tư nông nghiệp có nguồn gốc sinh học

Chính thức đưa vào sử dụng hệ sinh thái số hóa Vinaseed trong công tác quản trị giúp nâng cao năng lực điều hành, nâng cao năng suất lao động và quản trị rủi ro. Hoạt động quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh thực hiện theo thời gian thực. Hoạt động thu thập thông tin và chăm sóc khách hàng được thực hiện hoàn toàn qua phần mềm. Góp phần thúc đẩy hoạt động mua hàng của người tiêu dùng cuối. Công tác đặt hàng, xử lý đơn hàng, xuất hàng thực hiện

nhANH chóng thông qua ứng dụng Mobile, giảm thiểu các thủ tục rườm rà, tối ưu hóa quy trình trong sản xuất, kinh doanh. Duy trì hiệu quả hệ thống phần mềm với mục tiêu “văn phòng không giấy”, một mặt góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, một mặt giúp giảm thiểu lượng giấy sử dụng, góp phần bảo vệ môi trường cũng là một trong các hoạt động thực hành ESG mà Vinaseed triển khai.

HOÀN THIỆN HỆ SINH THÁI SỐ HÓA VINASEED VỚI 3 PHẦN MỀM CHÍNH

FBO FAST BUSINESS ONLINE

Nâng cấp phần mềm tài chính kế toán Fast

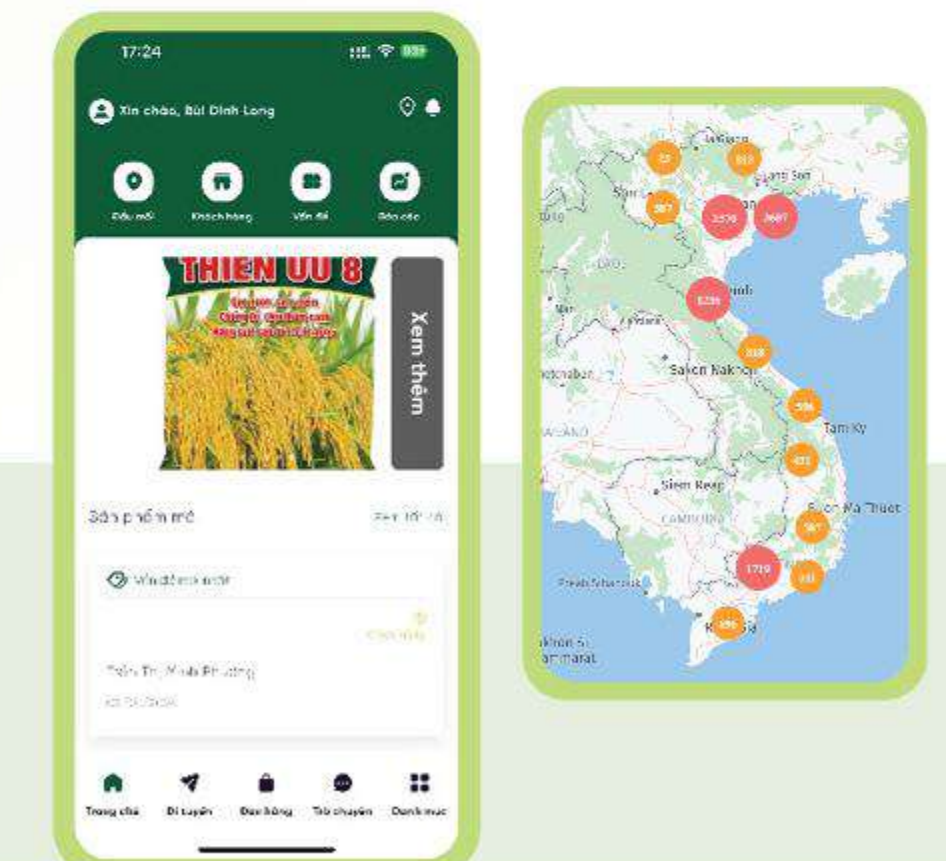
- Theo dõi tồn kho, bán hàng theo thời gian thực. Lập BCTC hợp nhất tự động.
- Đồng bộ đơn hàng từ CBKD khi đi thị trường, giảm thời gian xử lý thông tin, nâng cao năng suất lao động.

FPT S-PRO SỐ HÓA QUY TRÌNH LÀM VIỆC

- Số hóa hơn 90 quy trình làm việc
- Giảm thiểu thủ tục, giấy tờ, nâng cao năng suất lao động

SALE VECTOR - QUẢN LÝ KÊNH PHÂN PHỐI

- Việc đặt hàng, ghi nhận khiếu nại được ghi nhận trực tiếp qua ứng dụng Smartphone.
- Quản lý và chăm sóc khách hàng thông qua hệ thống phần mềm



CƠ SỞ VẬT CHẤT



**HỆ THỐNG NHÀ MÁY CHẾ BIẾN
GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ GẠO**



**HỆ THỐNG CHẾ BIẾN
VÀ KHỬ TRÙNG**



**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU
PHÁT TRIỂN VRDC - CỎ ĐỎ**



QUẢN TRỊ RỦI RO

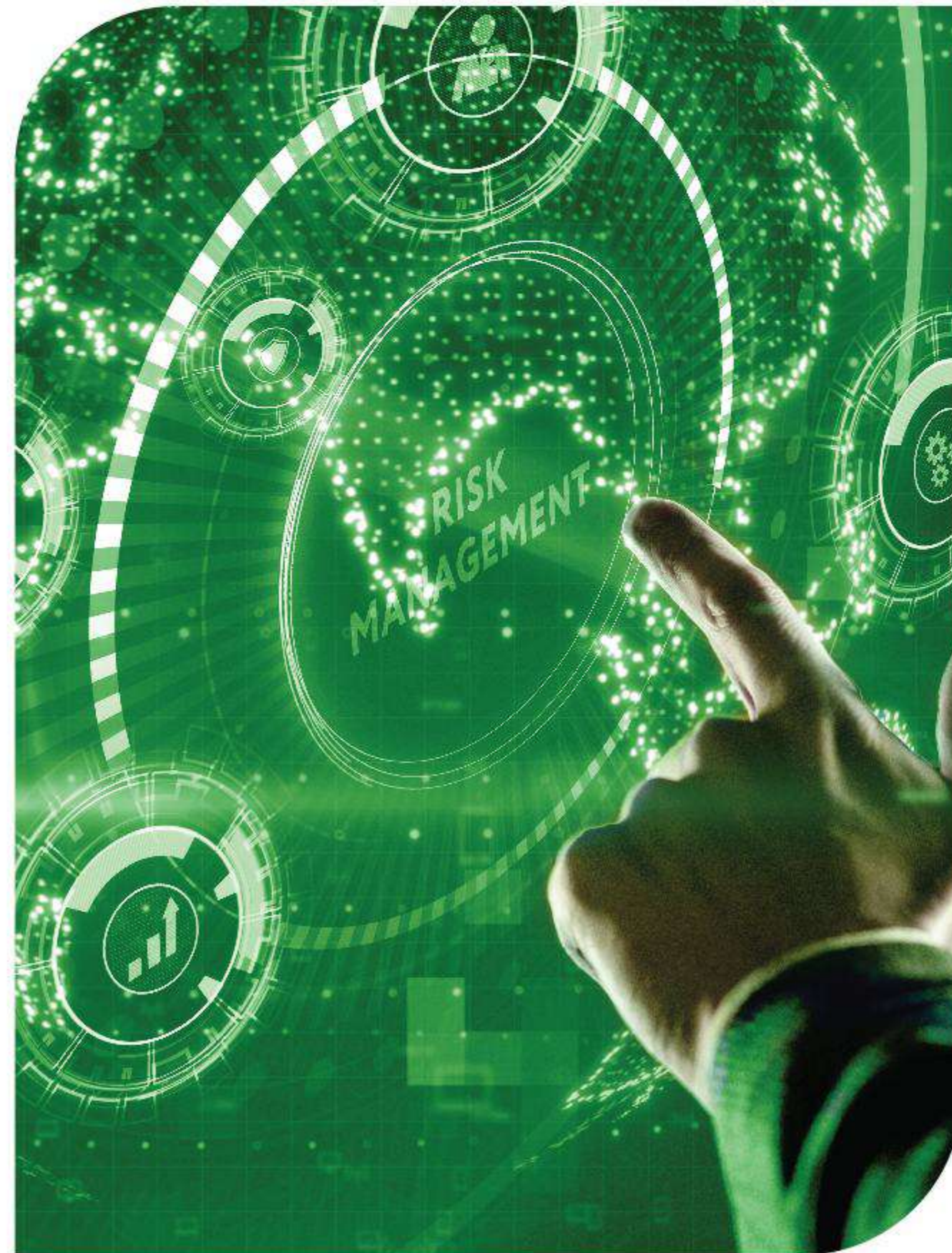
Xây dựng môi trường kiểm soát rủi ro

Thiết lập hệ thống quy tắc làm việc.

Xây dựng các giá trị nền tảng của tổ chức (Tâm nhin, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, định hướng chiến lược, chính sách phát triển bền vững).

Thiết lập hệ thống cơ cấu tổ chức:

- Đảm bảo sự phù hợp giữa sứ mệnh và cơ cấu tổ chức.
- Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và các mối quan hệ trong tổ chức.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự có đạo đức nghề nghiệp, năng lực, nhiệt huyết và khả năng thích ứng công việc.
- Thiết lập hệ thống báo cáo quản trị phù hợp đảm bảo thông tin thông suốt và chính xác trong toàn Công ty.
- Thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát: Ban kiểm soát nội bộ và hệ thống quy trình kiểm soát.



Kiểm soát rủi ro

- Thiết lập các tầng phòng vệ, tập trung nguồn lực cho các hoạt động kiểm soát rủi ro trọng yếu.
- Thiết lập các chốt rủi ro
- Áp dụng các biện pháp kiểm soát. Thiết lập các chuẩn mực trong kiểm soát nội bộ.
- Quy trình cải tiến khắc phục sau đánh giá và báo cáo kết quả khắc phục phòng ngừa.
- Xây dựng hệ thống giám sát (GRC): giám sát thường xuyên, định kỳ để hệ thống vận hành hiệu quả.



Thiết lập ngưỡng rủi ro (khẩu vị) cho hoạt động

Rủi ro và cơ hội đi liền với nhau, công ty thực hiện phân tích đầy đủ các loại rủi ro, và chấp nhận rủi ro trong giới hạn một cách cẩn trọng và có kiểm soát, đảm bảo tính hợp lý giữa chi phí kiểm soát và mức độ tổn thất rủi ro mang lại để đạt được mục tiêu kinh doanh.

Nhận diện và đánh giá rủi ro

Phân rã chi tiết mọi hoạt động của Công ty để đánh giá nhận diện và kiểm soát rủi ro:

- Nhìn vào hoàn cảnh để nhận diện rủi ro
- Nhận diện rủi ro cho từng hoạt động với đầy đủ 3 thành phần: **Nguyên nhân - Rủi ro - Ảnh hưởng** từ đó thiết lập danh mục rủi ro. Đánh giá xác suất và mức độ tác động của rủi ro để quyết định mức độ quan tâm xử lý đối với từng loại rủi ro.
- Xác định các yếu tố thành công quan trọng để tập trung nguồn lực kiểm soát rủi ro.

Hoạt động giám sát

Thực hiện đánh giá liên tục công tác quản trị rủi ro, gắn kết hoạt động quản trị rủi ro giữa các bộ phận.



QUẢN TRỊ RỦI RO

Nhận diện và quản trị các rủi ro trọng yếu



Rủi ro luật pháp

Hoạt động SXKD của Vinaseed chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, pháp luật giống cây trồng và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Trong điều kiện khung pháp lý và luật pháp Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nên thường xuyên có những điều chỉnh, thay đổi. Vinaseed đã thực hiện quản trị hệ thống hóa, sơ đồ hóa các văn bản pháp luật có liên quan, đảm bảo thượng tôn pháp luật:

- Hệ thống hóa, sơ đồ hóa các quy định trong luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán
- Hệ thống quy định pháp luật về CBTT.
- Hệ thống văn bản pháp luật về Giống cây trồng.
- Hệ thống pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ.
- Hệ thống pháp luật môi trường, quản lý chất thải, hóa chất, PCCC.
- Hệ thống quy định pháp luật lao động.
- Hệ thống các quy định, chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, doanh nghiệp KHCN.

Vinaseed luôn tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật Việt Nam, không tham gia các hoạt động chính trị, xã hội hoặc các hoạt động khác pháp luật Việt Nam nghiêm cấm.



Rủi ro về thời tiết

Thời tiết được đánh giá là rủi ro trọng yếu ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đến chất lượng và sản lượng tiêu thụ hạt giống của Vinaseed. Để đối phó với rủi ro này Vinaseed đã có những giải pháp chủ động ứng phó với diễn biến thời tiết cực đoan:

- Mở rộng vùng sản xuất và diện tích sản xuất tại các vùng sinh thái khác nhau trên cả nước nhằm phân tán rủi ro và đảm bảo cung ứng liên tục cho thị trường.
- Đầu tư xây dựng kho bãi bảo quản hàng hóa để đảm bảo đầy đủ lượng hàng hóa cung cấp trong trường hợp thiên tai xảy ra trên diện rộng.
- Hoạch định chiến lược trong hoạt động nghiên cứu phát triển: tập trung các dòng sản phẩm phạm vi thích ứng rộng, chống chịu hạn, lụt, chịu mặn và kháng sâu bệnh.
- Hoạch định chiến lược trong hoạt động nghiên cứu phát triển: tập trung các dòng sản phẩm phạm vi thích ứng rộng, chống chịu hạn, lụt, chịu mặn và kháng sâu bệnh.
- Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất trong nhà kính, nhà màng đảm bảo chủ động điều kiện môi trường sản xuất



Rủi ro hoạt động đầu tư

Để hạn chế rủi ro về hoạt động đầu tư, Vinaseed đã thành lập Ban đầu tư HDQT với nhiệm vụ phụ trách tư vấn đánh giá hiệu quả các hoạt động đầu tư cho Công ty, ban hành quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án đối với từng Dự án cụ thể.



Rủi ro tài chính

TÍN DỤNG

Đây là rủi ro có nguyên nhân chính là do các đối tác không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện chậm so với thời hạn quy định.

- Để phòng ngừa rủi ro này, công ty đã ban hành và thực hiện quy trình thẩm định năng lực khách hàng (tình hình tài chính, đánh giá khả năng tiêu thụ, nắm bắt thông tin khách hàng, quy luật thanh toán và xác định thời điểm thuận lợi để tập trung thu công nợ khách hàng) từ đó để ra hạn mức nợ áp dụng đối với từng khách hàng, phát hiện kịp thời các dấu hiệu mất khả năng thanh toán để có biện pháp giải quyết kịp thời.
- Bên cạnh đó, công ty cũng yêu cầu đảm bảo tính pháp lý trong các thủ tục bán hàng phòng ngừa tranh chấp pháp lý có thể xảy ra, thường xuyên theo dõi, đối chiếu và chốt số dư công nợ. Với những biện pháp kiểm soát chặt chẽ này, năm 2023 công ty không để xảy ra nợ xấu, nợ khó đòi.

RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi công ty gặp khó khăn trong việc chuyển đổi tài sản thành tiền hay thiếu tài sản để thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với khách hàng, nhà cung cấp. Tại Vinaseed, công tác quản trị dòng tiền được quan tâm và thực hiện tốt nên đã hạn chế tối đa khả năng xảy ra rủi ro thanh khoản.



Rủi ro quản trị doanh nghiệp

Để phòng ngừa rủi ro trong hoạt động quản trị doanh nghiệp, công ty yêu cầu đối với Ban kiểm soát nội bộ công ty, thủ trưởng đơn vị phòng ban:

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện quy chế, quy trình, thủ tục, quy định trong toàn Công ty, đề xuất bổ sung, sửa đổi nội dung kịp thời để phòng ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.
- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình sử dụng tài chính của từng đơn vị trực thuộc và toàn Công ty.
- Kiểm soát hoạt động kế toán tài chính công ty (hệ thống các nghiệp vụ kế toán tài chính, các báo cáo tài chính, kiểm soát chi phí phát sinh tại các đơn vị trực thuộc công ty) để đảm bảo tính tuân thủ luật Kế toán, luật Thuế và các quy định khác của Nhà nước và quy chế công ty.
- Kiểm soát công tác quản lý hàng hóa, kho tàng. Kiểm soát hao hụt.
- Kiểm soát tính chính xác, kịp thời trong các báo cáo quản trị (báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo thị trường, báo cáo bán hàng, báo cáo tồn kho, báo cáo tiền mặt, tiền gửi định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo công ty).
- Kiểm tra quy trình giao việc của đơn vị: từ ký kết mục tiêu năm, 6 tháng, kế hoạch làm việc tháng, tuần.
- Kiểm soát việc giải quyết các chế độ đối với người lao động theo quy chế (tiền lương, thưởng, phúc lợi).

QUẢN TRỊ RỦI RO

Nhận diện và quản trị các rủi ro trọng yếu



Bảo mật thông tin

- Phân cấp thẩm quyền tiếp cận thông tin kinh doanh của công ty.
- Cần trọng trong việc cung cấp thông tin ra bên ngoài.
- Các file thông tin được bảo mật bằng mật khẩu.
- Chống xâm phạm hòm thư cá nhân bằng cách định kỳ thay đổi mật khẩu, hạn chế vào hòm thư tại máy tính của người khác, tắt hòm thư đúng cách, thường xuyên kiểm tra hoạt động tài khoản hòm thư và đăng xuất từ xa (trường hợp sử dụng gmail).
- Hạn chế tối đa người khác sử dụng máy tính của mình và phải đứng cạnh giám sát trực tiếp (nếu có).
- Định kỳ lưu trữ file mềm để tránh bị mất dữ liệu thông tin.
- Ban hành quy định về việc đón tiếp khách đến thăm quan và làm việc tại công ty.
- Đặc biệt chú ý trong bảo mật thông tin trong quản lý nguồn gen và bí mật công nghệ của công ty.



Rủi ro môi trường và cộng đồng

- Rà soát và điều chỉnh chính sách môi trường và xã hội của Công ty dựa trên những thay đổi của pháp luật, yêu cầu thực tiễn, giám sát kết quả hoạt động dựa trên các yếu tố: Tiêu thụ tài nguyên, chất thải, sử dụng hóa chất và tiếng ồn. Định kỳ công ty đều có báo cáo tác động của các yếu tố này và trong phương án đầu tư, xây dựng hoặc kế hoạch triển khai sản xuất kinh doanh đều đề ra các giải pháp tối ưu hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường, sức khỏe người lao động và cộng đồng dân cư xung quanh.
- Công ty xác định và đánh giá những rủi ro về môi trường thông qua việc xem xét kỹ lưỡng đầu ra, đầu vào của tất cả các quy trình kinh doanh, bao gồm cả những quy trình liên quan đến các nhà cung cấp và các nhà thầu. Công ty có những biện pháp ưu tiên và đánh giá rủi ro. Đánh giá rủi ro được rà soát sao cho phù hợp với tình hình thực tế theo định kỳ và bất cứ khi nào mở rộng sản xuất kinh doanh.



Rủi ro an toàn và vệ sinh lao động

CÔNG TY ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP OHSAS

- Vinaseed liên tục cải tiến hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp dựa trên các kết quả đánh giá, đo lường phân tích để đảm bảo hệ thống vận hành tốt nhất, phòng ngừa tối đa các rủi ro mất an toàn và đảm bảo sức khỏe người lao động. Chính sách an toàn lao động này sẽ được truyền đạt tới mọi nhân viên trong toàn công ty hiểu rõ và thành thạo áp dụng trong thực tế.
- Công ty xem xét hồ sơ lao động của tất cả nhân viên, bao gồm các hoạt động thuê ngoài, nhà thầu, nhà cung cấp để đánh giá các rủi ro lao động có liên quan. Tổ chức bố trí sắp xếp lao động hợp lý phù hợp với tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe của người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc các chương trình bảo hiểm y tế tự nguyện là một trong những hình thức đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động.

XÁC ĐỊNH CÁC MỐI NGUY AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

- Xác định các mối nguy và rủi ro ảnh hưởng hoặc có thể ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn của nhân viên hoặc người khác (bao gồm cả lao động tạm thời và nhân viên nhà thầu, hoặc bất kỳ người nào khác tại nơi làm việc của công ty).
- Đưa ra các biện pháp nhằm loại bỏ / hạ thấp rủi ro, hậu quả trong trường hợp xảy ra.

THÀNH LẬP BAN AN TOÀN LAO ĐỘNG

- Đôn đốc và kiểm tra, giám sát mọi người trong Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn và vệ sinh lao động, bảo quản các thiết bị an toàn và sử dụng các thiết bị bảo vệ cá nhân, nhắc nhở, hướng dẫn các biện pháp làm việc an toàn đối với công nhân mới tuyển dụng hoặc mới chuyển đến làm việc.
- Tham gia góp ý đơn vị trong việc đề xuất kế hoạch bảo hộ lao động, các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện làm việc.
- Kiến nghị với cấp trên thực hiện các chế độ về BHLĐ, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh của máy, thiết bị và nơi làm việc.

CHƯƠNG 02

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 01 Những nhân tố tác động
- 02 Đánh giá của HĐQT năm 2023
- 03 Mục tiêu năm 2024



NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG

NĂM 2023

Kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn, gia tăng căng thẳng địa chính trị; xung đột Nga – U-crai-na diễn biến phức tạp, giao tranh ở khu vực Trung đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid-19. Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm;... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu của khu vực và thế giới. Nhiều quốc gia, trong đó có các đối tác thương mại lớn của nước ta tăng trưởng chậm lại, nợ công tăng cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro, tổng cầu thế giới suy giảm, tác động trực tiếp tới các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có Việt Nam.

Tình trạng suy giảm đơn hàng diễn ra ở nhiều ngành nghề, không có thị trường tiêu thụ sản phẩm, doanh nghiệp lâm vào tình cảnh cạn kiệt nguồn vốn. Quy mô nền kinh tế thu hẹp khi tính trong năm 2023 có 172,6 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, như vậy bình quân 1 tháng có đến 14,4 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động. Sức mua của thị trường suy giảm, khả năng thanh toán cũng như hấp thu của khách hàng yếu.

Xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt mức kỷ lục trên 8 triệu tấn, trị giá khoảng 4,5 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay. Năm 2023 cũng là năm có mức giá xuất khẩu bình quân cao nhất lịch sử hơn 30 năm Việt Nam xuất khẩu gạo ra thị trường thế giới. Hơn 90% gạo Việt xuất khẩu hiện nay là hàng chất lượng cao, khẳng định vị thế trên thị trường thế giới. Tuy nhiên việc giá gạo liên tục tăng một mặt kích thích sản xuất lúa gạo trong nước nhưng mặt khác đẩy giá nguyên liệu đầu vào tăng cao khiến giá vốn tăng mạnh (riêng giá lúa đã tăng đến hơn 40% so với cùng kỳ), ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành.

GIÁ GẠO CAO KỶ LỤC TRONG HƠN

30 năm

VIỆT NAM XUẤT KHẨU GẠO

> 8 triệu tấn

GẠO XUẤT KHẨU

TRỊ GIÁ KHOẢNG

4.5 tỷ USD

đạt mức cao nhất từ trước đến nay

TRỊ GIÁ KHOẢNG

172.6 nghìn

đạt mức cao nhất từ trước đến nay

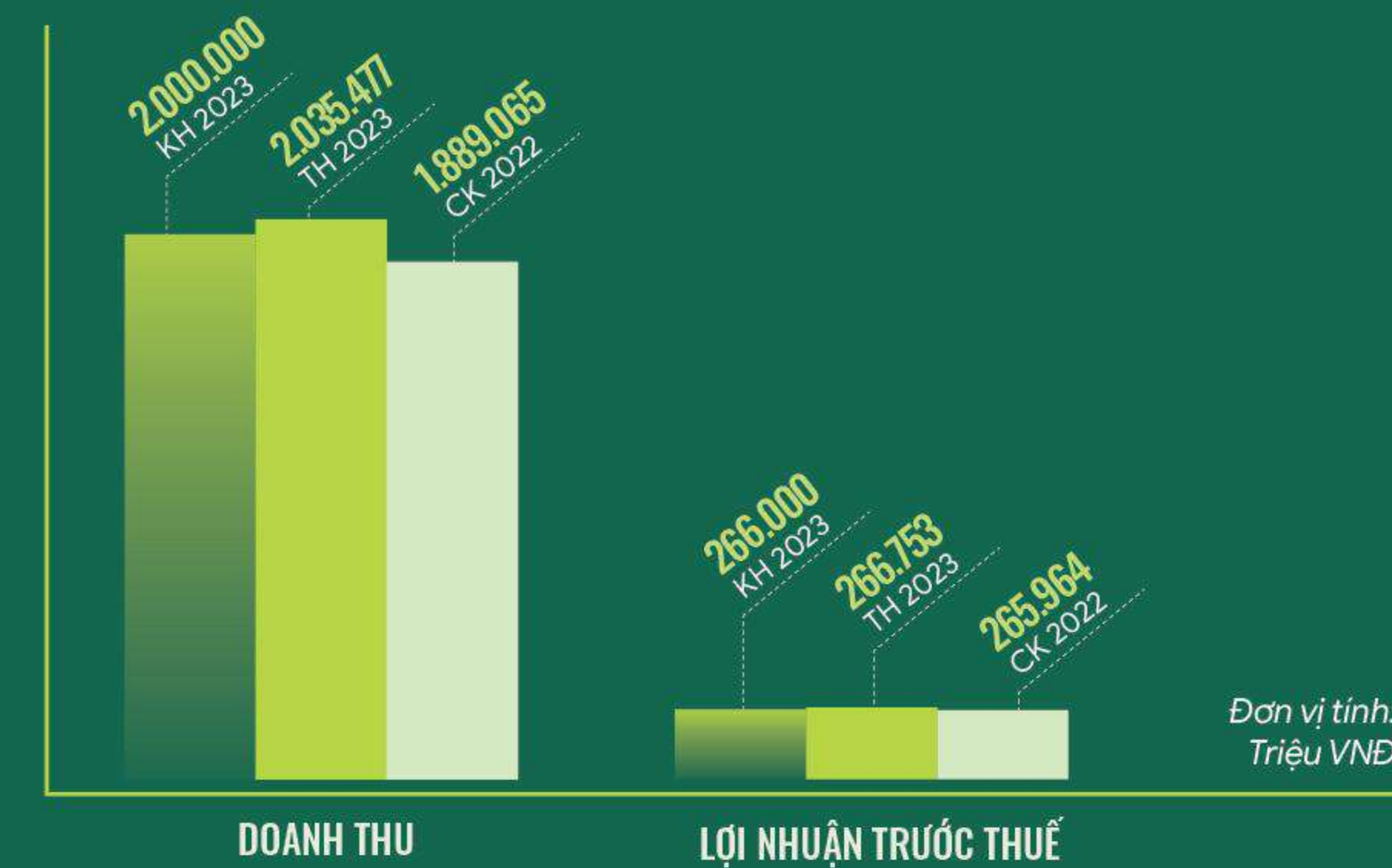
14.4 nghìn doanh nghiệp
ngừng hoạt động / tháng

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2023

Đơn vị tính: Triệu VND

CHỈ TIÊU	KH 2023	TH 2023	CK 2022	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	2.000.000	2.035.477	1.889.065	101,8%	107,8%
Lợi nhuận trước thuế	266.000	266.753	265.964	100,3%	100,3%
Lợi nhuận sau thuế		230.109	226.886		101,4%
Cổ tức (bằng tiền, %)	30 - 40%	40% (DK)	40%	100,0%	100,0%
EPS (đ/cp)		12.657	10.899		116,1%



Hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt **2.035 tỷ** và **267,0 tỷ**, trong đó doanh thu tăng **7,8%** so với cùng kỳ năm 2022. EPS duy trì được tốc độ **tăng trưởng 16,1%** đạt **12.657 đ/CP**.

Chi trả cổ tức

Thực hiện Nghị quyết 09/NQ-DHĐCD2023 của Đại hội đồng cổ đông, VINASEED đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, tỷ lệ cổ tức: 40%. (Đợt 1: 20%, Đợt 2: 20%). Năm 2023, Cổ tức dự kiến: 40% bằng tiền.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2023

Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023

16,2 tỷ đồng

Các dự án, công trình triển khai theo đúng quy định luật đầu tư, xây dựng. Công trình thi công đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.



Sở hữu tại các công ty thành viên

CÔNG TY	SỞ HỮU 31/12/2023			
	Vốn điều lệ (đ)	Số CP sở hữu (CP)	Tỷ lệ Lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
SSC	149.923.670.000	12.794.862	96,41%	96,41%
VINARICE	330.000.000.000		98,92%	100,00%
QSC	5.000.000.000	450.100	90,02%	90,02%
HSC	5.688.900.000	306.080	53,80%	53,80%
HANAM HI-TECH	50.000.000.000	4.700.000	94,00%	94,00%
VINA AGRIFOOD	14.800.000.000		98,92%	100,00%
TSC	9.960.000.000	194.126	19,49%	19,49%

Quản trị doanh nghiệp

Tái cấu trúc về tổ chức và kênh bán hàng của Tập đoàn

01 Kiện toàn nhân sự cấp cao của đơn vị thành viên, mang đến sự thay đổi tích cực trong hoạt động kinh doanh của các đơn vị.

02 Chính thức đưa công ty kinh doanh nông sản đi vào hoạt động góp phần đẩy mạnh việc tham gia sâu hơn vào mảng đầu tư phát triển nông nghiệp. Tập dụng cơ hội thị trường với kết quả xuất khẩu nông sản tăng gần gấp 2 lần cả về lượng và giá trị.

03 Rà soát và củng cố lại kênh bán hàng truyền thống, thực hiện chiến lược đổi mới kênh phân phối Key account, bán trực tiếp giải pháp đến hộ nông dân, tiếp cận người tiêu dùng cuối để thúc đẩy nhu cầu từ dưới lên. Tạo tiền đề xây dựng kênh bán hàng online và mô hình kết nối O2O (Online to Offline) và chuyển đổi kênh bán ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giai đoạn tới.



Công tác quản trị

Chính thức đưa vào sử dụng hệ sinh thái số hóa Vinaseed trong công tác quản trị giúp nâng cao năng lực điều hành, nâng cao năng suất lao động và quản trị rủi ro. Hoạt động quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh thực hiện theo thời gian thực.

Hoạt động thu thập thông tin và chăm sóc khách hàng được thực hiện hoàn toàn qua phần mềm. Góp phần thúc đẩy hoạt động mua hàng của người tiêu dùng cuối. Công tác đặt hàng, xử lý đơn hàng, xuất hàng thực hiện nhanh chóng thông qua ứng dụng Mobile, giảm thiểu các thủ tục rườm rà, tối ưu hóa quy trình trong sản xuất, kinh doanh. Duy trì hiệu quả hệ thống phần mềm với mục tiêu “văn phòng không giấy”, một mặt góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, một mặt giúp giảm thiểu lượng giấy sử dụng, góp phần bảo vệ môi trường cũng là một trong các hoạt động thực hành ESG mà Vinaseed triển khai..



Quản trị phát triển bền vững

Công ty sớm nhận thức và đưa ra các giải pháp thực hiện phát triển bền vững, thành lập ban phát triển bền vững Tập đoàn để thực hiện một cách sâu rộng các hoạt động chuyển đổi xanh trong mọi hoạt động của doanh nghiệp. Từ định hướng nghiên cứu tập trung các dòng giống có khả năng chống chịu sâu bệnh hại, thích hợp với các vùng sinh thái, sinh trưởng và phát triển được ở các vùng có điều kiện canh tác và khí hậu khắc nghiệt (mặn, hạn, úng,...), tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng các mô hình sản xuất Lúa – Tôm, sử dụng phương pháp quản lý dịch hại tổng hợp, ứng dụng các phương thức canh tác sản xuất nông nghiệp bền vững hướng tới trung hòa carbon góp phần giảm lượng phân bón, thuốc BVTV sử dụng.

Ngoài ra, Vinaseed cũng tích cực sử dụng các vật tư nông nghiệp có nguồn gốc sinh học, tái sử dụng bao bì, quản lý hiệu quả nguồn thải và chất thải, chuyển hóa phế phẩm (trấu, lõi ngô) thành nhiên liệu cung cấp cho hệ thống sấy, làm phân bón, cùng với đó là nhiều hoạt động thiết thực khác nhằm mục tiêu theo đuổi sứ mệnh Net zero, chung tay giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến môi trường.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2023



Đánh giá chung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên 2023

Năm 2023 - một năm nỗ lực duy trì vượt khó của Vinaseed trong cả quá trình hình thành và phát triển của mình. Trong điều kiện năm 2023 còn rất nhiều khó khăn, Vinaseed đã nỗ lực hết mình để đạt được mục tiêu ĐHĐCĐ đặt ra, cụ thể:

DOANH THU

2.035 tỷ đồng

tăng ▲7,8% so với cùng kì

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

267,0 tỷ đồng

Trong đó công ty mẹ **NSC** đạt lợi nhuận trước thuế **236,7 tỷ đồng** tăng trưởng **18%** cùng kỳ năm 2022.

EPS: **12.657 đồng/CP**, tăng **16,1%** cùng kỳ .

Thực hiện đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Quy chế, thực thi đúng chức năng, phân cấp quản trị.

Quản trị công khai, minh bạch, cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho HĐQT, BKS. Đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Kiểm toàn bộ máy tổ chức Tập đoàn theo hướng chuyên môn hóa, cải tiến hệ thống kênh phân phối kết hợp giữa truyền thống và hiện đại tiếp cận người tiêu dùng cuối, tập trung nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Hoàn thiện hệ sinh thái số hóa của Tập đoàn góp phần tối ưu hóa hệ thống, nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị, thúc đẩy các hoạt động chuyển đổi xanh, duy trì mục tiêu phát triển bền vững trong Tập đoàn.

VINASEED®
A MEMBER OF THE PAN GROUP



CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023 DO FORBES BÌNH CHỌN.



DOANH NGHIỆP LỢI NHUẬN TỐT NHẤT VIỆT NAM NĂM 2023 (PROFIT500)



DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM (VNR500)



DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM (FAST500).



DOANH NGHIỆP XANH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MỤC TIÊU NĂM 2024

Bối cảnh kinh tế năm 2024

Bước sang năm 2024, tuy có nhiều dự báo triển vọng tốt về kinh tế vĩ mô, tuy nhiên nền kinh tế vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, các rủi ro, thách thức bên ngoài chưa có dấu hiệu được giải quyết và có nguy cơ còn cao hơn năm 2023, điều này sẽ ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Vinaseed trong năm 2024, cụ thể:

01 Việc bất ổn chính trị và tình hình trật tự trị an tại kênh đào Suez cũng như tình trạng hạn hán nghiêm tại kênh đào Panama - hai hành lang vận chuyển hàng hóa quan trọng của thế giới chiếm gần 1/5 thương mại toàn cầu đang giáng đòn mạnh vào vận tải biển đe dọa chuỗi cung ứng toàn cầu. Không chỉ thời gian vận chuyển trên tuyến đường Á - Âu bị kéo dài mà còn khiến cước vận tải biển tăng rất nhanh và có khả năng sẽ quay lại thời kỳ Covid, điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động xuất khẩu nông sản.

02 Tất cả chi phí đầu vào chắc chắn sẽ tăng. Hiện tại, giá lương thực tuy có dấu hiệu giảm nhưng vẫn ở mức cao hơn mặt bằng cùng kỳ. Việc thu mua tới 70% lượng hàng cả năm trong vụ Đông Xuân sẽ dẫn đến chi phí giá vốn tăng cao, trong khi giá bán chỉ có thể tăng 5%. Đây là rủi ro trong rất lớn đối với Công ty nếu như xảy ra biến động giá. Đối với mảng nông sản sẽ khó khăn để mở rộng quy mô do rủi ro về giá nếu ký các hợp đồng giao xa.

03 Biến động tỷ giá sẽ tạo áp lực lớn lên lãi suất. Chi phí lãi vay vẫn còn rất cao từ 5% trở lên, rủi ro với Vinaseed khi vốn lưu động chủ yếu là sử dụng vốn vay.

04 Biến đổi khí hậu dẫn đến hạn hán và xâm nhập mặn, nắng nóng bất thường sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất nông nghiệp đặc biệt tại ĐBSCL.

05 Hệ thống cơ sở vật chất hiện đã quá tải, phải đi thuê ngoài dẫn đến chi phí tăng và rủi ro trong quản lý chất lượng.

Trong bối cảnh đó, HĐQT đã thống nhất xây dựng mục tiêu an toàn nhất đó là duy trì quy mô và hiệu quả SXKD, tận dụng mọi cơ hội để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024 với mục tiêu:

Kế hoạch Kinh doanh hợp nhất năm 2024

VINASEED GROUP	ĐVT	MỤC TIÊU 2024	TĂNG TRƯỞNG SO VỚI NĂM 2023
Doanh thu	Trđ	2.415.000	118,6%
Lợi nhuận trước thuế (*)	Trđ	271.000	101,6%
Cổ tức	%	30 – 40%	

(*) Ngoại trừ trường hợp bất khả kháng: thiên tai, dịch bệnh.

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024

Với mục tiêu hoàn thành đưa vào sử dụng hệ thống kho lạnh bảo quản hạt giống nhằm tăng công suất bảo quản hạt lai trong bối cảnh quy mô hạt lai ngày càng mở rộng trong khi hệ thống cơ sở vật chất hiện đã khai thác hết công suất, Công ty kính trình ĐHQĐ kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 như sau:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	ĐVT	KẾ HOẠCH THEO NQ ĐHQĐ 09/NQ-ĐHQĐ2023 ĐÃ PHÊ DUYỆT (chưa thực hiện)	KẾ HOẠCH BỔ SUNG NĂM 2024	TỔNG DỰ TOÁN LŨY KẾ NĂM 2024	GHI CHÚ
Dự án xây dựng kho lạnh bảo quản hạt giống cho NSC tại chi nhánh Thái Bình, công suất bảo quản dự kiến 1.000 tấn.	Tr.đ	15.800	7.145	22.945	Từ nguồn vốn vay trung hạn và vốn tự có
TỔNG CỘNG		15.800	7.145	22.945	

Mục tiêu quản trị

- Tập trung vào hoàn thiện hệ thống giải pháp phát triển bền vững để tham gia trực tiếp vào đề án 1 triệu ha lúa chất lượng tại 12 tỉnh ĐBSCL. Trong đó giống chỉ là một trong các giải pháp.
- Nâng cấp hệ thống quản trị, đổi mới mô hình kinh doanh đặc biệt hệ thống kênh phân phối cho phù hợp với sự thay đổi của phương thức tổ chức sản xuất mới của ngành sản xuất lúa gạo.
- Nhanh chóng thương mại hoá một số giống có khả năng thích nghi biến đổi khí hậu để nâng cao hiệu quả và mở rộng quy mô kinh doanh cho năm 2025 và những năm tiếp theo.
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi xanh trong mọi hoạt động, tăng cường thực hành ESG trong tất cả các đơn vị trong Tập đoàn nhằm mục tiêu theo đuổi sứ mệnh Net zero, duy trì mục tiêu phát triển bền vững.



CHƯƠNG 03

BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

- 01 Đặc điểm tình hình
- 02 Kết quả hoạt động của tập đoàn năm 2023
- 03 Hoạt động của các công ty thành viên





Kiên Định Vượt Khó, Đón Đầu Xu Hướng.

VINASEED Gieo Niềm Tin, Mùa
Bội Thu - Điểm Tựa Vững Chắc,
Việt Nam Tỏa Sáng.



ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2023, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp và bất thường, Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung và và không ngừng nâng tầm vị thế quốc tế.

GDP CẢ NĂM THỰC HIỆN
5.05 %

duy trì đà tăng trưởng tích cực

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản **▲3.83%**

Việt Nam bước vào năm 2023 với những thuận lợi cơ bản từ đà phục hồi kinh tế ấn tượng của năm 2022: Việt Nam đã trở thành nền kinh tế lớn thứ tư của ASEAN và thứ 40 của thế giới, năng động và có độ mở cao, với quy mô thương mại quốc tế nằm trong TOP20 của thế giới, xếp thứ 30 trong bảng xếp hạng các quốc gia hùng mạnh nhất thế giới. Chỉ số sẵn sàng trí tuệ nhân tạo (AI) của Việt Nam xếp hạng 55 toàn cầu và xếp thứ 6/10 trong ASEAN. Việt Nam đứng thứ 7/30 trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương về chỉ số tích hợp phát triển bưu chính 2IPD trong Báo cáo về Hiện trạng phát triển bưu chính toàn cầu năm 2022 của Liên minh Bưu chính thế giới (UPU), với 174 nước thành viên công bố trong tháng 10/2023.

2023 được coi là một năm kiên cường của nền kinh tế Việt Nam, duy trì đà tăng trưởng tích cực, quý sau cao hơn quý trước, với GDP cả năm thực hiện 5,05%.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, năm 2023 cũng cho thấy dấu hiệu quy mô nền kinh tế thu hẹp ở một số ngành nghề, khi tính trong năm 2023 có **172,6 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường**, như vậy bình quân 1 tháng có đến 14,4 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động.

TỔNG KIM NGẠCH XUẤT KHẨU

>53 tỷ USD

Thặng dư thương mại cao nhất từ trước tới nay **12.07 tỷ USD**

XUẤT KHẨU GẠO

8.34 triệu tấn

Lượng **▲43.07%** | Giá trị **▲39.04%**

Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục là “bệ đỡ” của nền kinh tế đang tích cực đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu vừa đảm bảo nguồn cung và an ninh lương thực vừa gặt hái được nhiều kết quả tích cực, trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83% cao nhất trong nhiều năm gần đây, đóng góp 8,84%.

Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản duy trì mức cao, trên 53 tỷ USD; thặng dư thương mại cao nhất từ trước tới nay 12,07 tỷ USD, tăng 43,7%. Trong đó xuất khẩu gạo đạt mức cao kỷ lục với 8.34 triệu tấn tăng 17,4% về lượng và 39,4% về giá trị. Cùng với đó giá gạo xuất khẩu lập đỉnh đã cho thấy những kết quả tích cực của mảng xuất khẩu gạo trong năm 2023.

Giá gạo tuy tăng về giá xuất khẩu nhưng cũng đẩy giá nguyên liệu đầu vào tăng mạnh, khiến nhiều doanh nghiệp trong ngành gạo rơi vào tình trạng “**giá gạo tăng kỷ lục nhưng vẫn lỗ**”.

THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN NĂM 2023

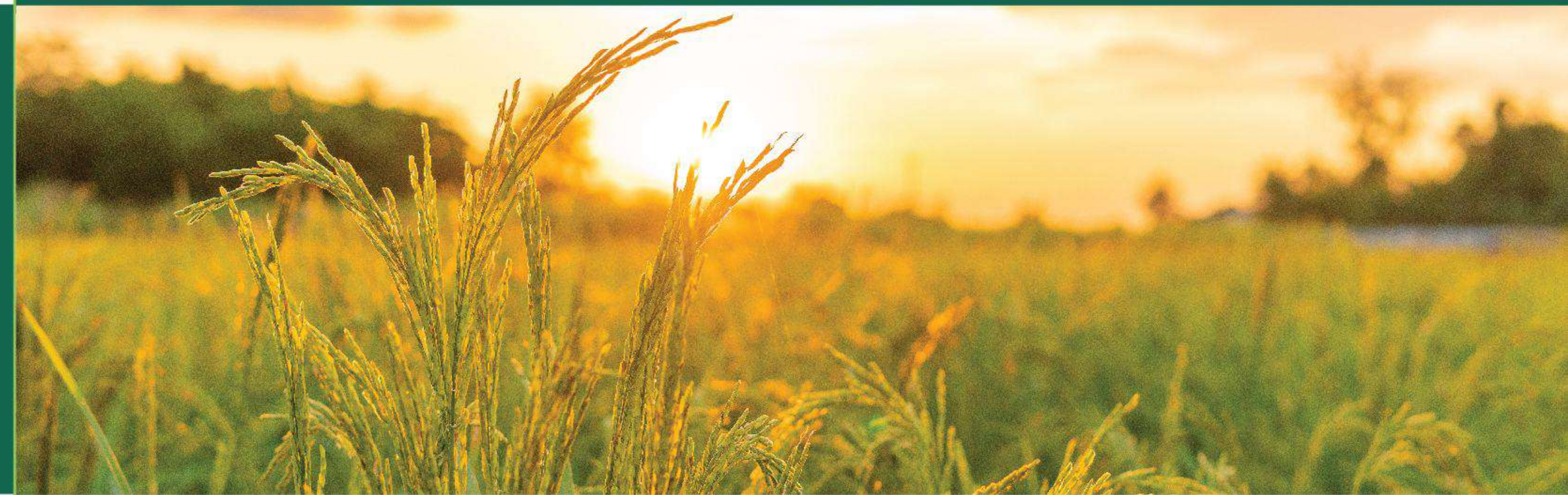
THUẬN LỢI

- Nhu cầu nhập khẩu gạo tăng mạnh, trong khi nguồn cung gạo toàn cầu giảm do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và Ấn Độ, Nga, UAE hạn chế xuất khẩu gạo -> tăng lượng và giá trị gạo xuất khẩu.
- Tỷ giá hối đoái và làm phát giữ mức ổn định cuối năm, kết hợp lãi suất giảm tạo thuận lợi doanh nghiệp tiếp cận vốn và phát triển kinh doanh.



KHÓ KHĂN

- Giá vốn và các chi phí phục vụ cho hoạt động SXKD tăng cao (lãi vay, logistic,...) => Sức cạnh tranh của sản phẩm không còn, đặc biệt mảng nông sản.
- Sức mua suy giảm, khả năng thanh toán của khách hàng cũng như hấp thụ của thị trường yếu.
- ElNino kéo dài gây mưa nắng thất thường dẫn đến lúa ĐX 23-24 trổ sớm ở một số vùng tại ĐBSCL làm giảm năng suất lúa.
- Khủng hoảng khu vực biển đỏ vào cuối năm kéo theo sự tăng giá cước vận tải biển, ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu, đặc biệt trong năm 2024.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

KINH DOANH CÔNG TY HỢP NHẤT NĂM 2023

ĐVT: Triệu VND

CHỈ TIÊU	KH 2023	TH 2023	CK 2022	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	2.000.000	2.035.477	1.889.065	101,8%	107,8%
Lợi nhuận gộp		634.678	632.966		100,3%
Lợi nhuận trước thuế	210.000	266.753	265.964	100,3%	100,3%
Lợi nhuận sau thuế		230.129	226.886		101,4%
ROS (%)		11,3%	12,0%		94,1%
ROA (%)		10,4%	11,2%		92,5%
ROE (%)		15,9%	16,8%		94,8%
Chi phí lãi vay		19.090	12.459		153,2%
EBIT		285.843	278.422		102,7%
EBITDA		355.403	347.714		102,2%
EPS (đ/cp)		12.657	10.899		116,1%

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

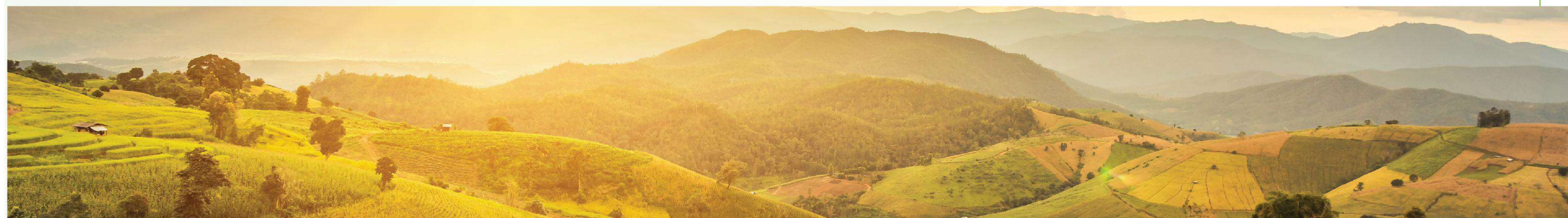
CHỈ TIÊU	ĐVT	2023	2022
Khả năng thanh toán tiền mặt (Tiền, TDT/ Nợ ngắn hạn)	lần	0,64	0,63
Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	lần	1,84	1,83
Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - H Tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,25	1,10
Khả năng thanh toán tức thời (Tiền, TDT+ĐT Tài chính n.hạn)/ Nợ ngắn hạn	lần	0,72	0,65

CƠ CẤU VỐN CÔNG TY

CHỈ TIÊU	2023	2022	2023/2022
Nợ phải trả	775.030	674.471	114,9%
Vốn chủ sở hữu	1.446.135	1.351.258	107,0%
Tổng Tài sản	2.221.165	2.025.729	109,6%
Hệ số nợ (Nợ phải trả/ Vốn CSH)	0,54	0,50	107,4%
Hệ số đòn bẩy (Tổng tài sản/ Vốn CSH)	1,54	1,50	102,5%

HIỆU QUẢ QUẢN LÝ TÀI SẢN

CHỈ TIÊU	ĐVT	2023	2022	2023/2022
Tổng tài sản	Trđ	2.221.165	2.025.729	109,6%
Vốn chủ sở hữu	Trđ	1.446.135	1.351.258	107,0%
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn / H tồn kho)	Vòng	3,20	2,69	118,7%
Vòng quay khoản phải thu (D.thu / Khoản phải thu ngắn hạn)	Vòng	5,38	6,63	81,1%
Vòng quay Tài sản (Doanh thu / TTS)	Vòng	0,92	0,93	98,3%



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

KINH DOANH CÔNG TY MẸ NSC NĂM 2023

ĐVT: Triệu VNĐ

NSC	KH 2023	TH 2023	CK 2022	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	1.000.000	1.125.441	1.068.851	112,50%	105,3%
Lợi nhuận gộp		355.440	359.790		98,8%
Lợi nhuận trước thuế	210.000	236.701	201.352	112,70%	117,6%
Lợi nhuận sau thuế		218.998	181.158		120,9%
ROS (%)		19,5%	16,9%		114,8%
ROA (%)		10,6%	8,9%		119,2%
ROE (%)		14,3%	12,7%		113,1%
Chi phí lãi vay		17.129	11.809		145,1%
EBIT		253.831	213.161		119,1%
EBITDA		272.755	227.970		119,6%

DOANH THU

1.125 tỷ đồng

tăng ▲5,3% so với cùng kì

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

218 tỷ đồng

tăng ▲20,9% so với cùng kì

ROS

19.5%

tăng ▲14,8% so với cùng kì

EBIT

253 tỷ đồng

tăng ▲19,1% so với cùng kì

EBITDA

272 tỷ đồng

tăng ▲19,6% so với cùng kì

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ NGHIÊN CỨU VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

GIỐNG CÂY TRỒNG

Tập trung nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm năng suất, chất lượng vượt trội, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu, nâng tỷ trọng sản phẩm bản quyền, tiếp cận xu thế thế giới về chuẩn an toàn và chất lượng.



NÔNG SẢN

Tập trung xây dựng chuỗi giá trị nông sản từ nghiên cứu, chọn tạo giống chất lượng – hệ thống canh tác, sản xuất – công nghệ sau thu hoạch – thương mại. Tập trung phân khúc sản phẩm thương hiệu, truy xuất nguồn gốc.



VẬT TƯ VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT

Ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào, vật liệu mới trong chọn tạo giống cây trồng, quy trình canh tác, chế phẩm sinh học, công nghệ bảo quản sau thu hoạch,... thích ứng với biến đổi khí hậu và an toàn thực phẩm.

THÀNH TỰU R&D NĂM 2023



Công nhận chính thức 01 giống lúa cho khu vực Tây Nguyên:

VNR20



Gia hạn lưu hành: 08 giống gồm 01 giống lúa, 01 giống ngô và 06 giống rau.

Nghiên cứu và chuyển giao **11 giống**, gồm:

GIỐNG LÚA - 4 giống

T9-2, T9-3, Ngọc nương 9, ...



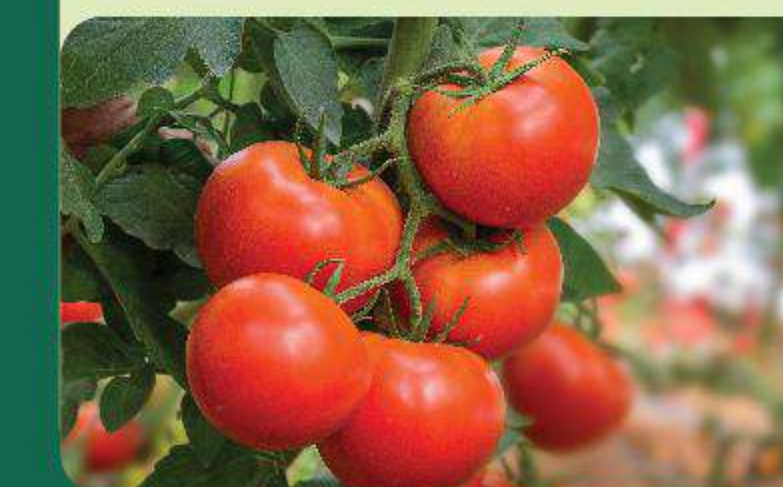
GIỐNG NGÔ - 3 giống

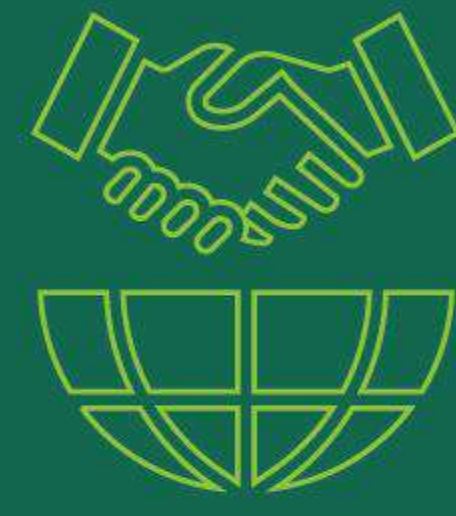
Ngô nếp VRDC304, ngân điệp,...



GIỐNG RAU ĐẬU - 4 giống

Cà chua THL26, mướp hương MH124,...





KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

HỢP TÁC QUỐC TẾ NĂM 2023

01



Ký kết hợp tác chiến lược phân phối sản phẩm tại thị trường Lào, biên bản ghi nhớ với đối tác Trung Quốc trong việc khảo nghiệm các sản phẩm ngô lai và lúa lai. Kết quả chọn lựa được 2 tổ hợp ngô (1 giống ngô nếp và 1 giống ngô ngọt) rất triển vọng.

03



Hoàn thành Dự án nghiên cứu chuỗi giá trị lúa gạo tại ĐBSCL với sự hợp tác của Tổ chức phát triển Hà Lan (SNV) và Quỹ phát triển và khí hậu Hà Lan (DFCD) với mục tiêu xây dựng đề án nghiên cứu chuỗi giá trị lúa gạo tại ĐBSCL. Kết quả đã xác định được khung giá trị của tất cả các thành tố trong chuỗi từ đầu vào, sản xuất, chế biến và đầu ra. Từ đó đưa ra định hướng phát triển nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh giống, đặc biệt giống lúa thích ứng biến đổi khí hậu tại thị trường ĐBSCL.

02

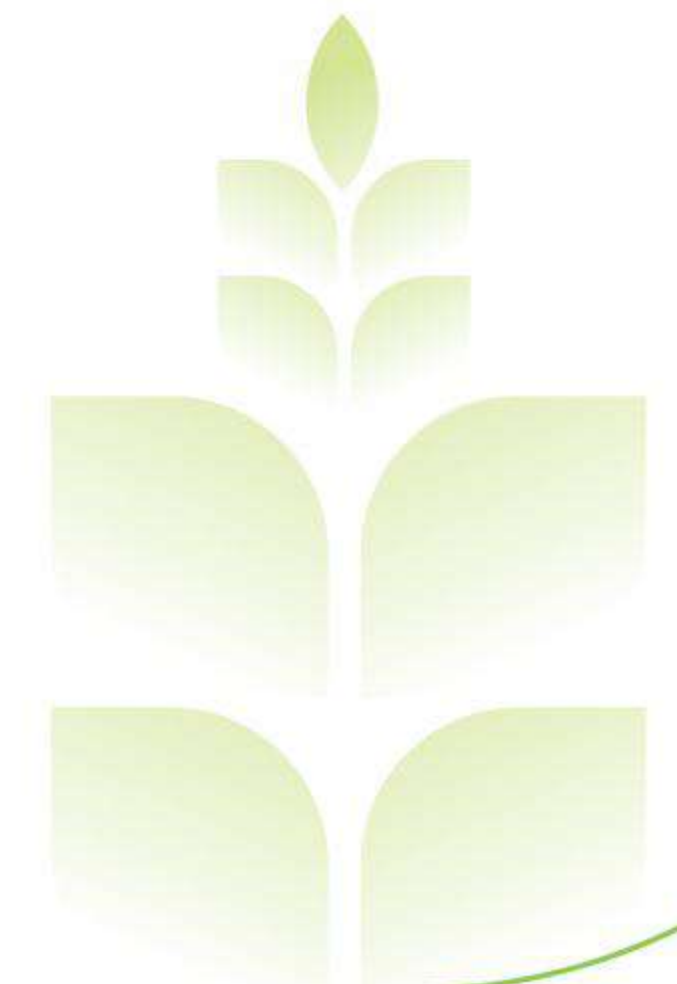


Tiếp nhận và đánh giá bộ giống Ớt, dưa chuột và bí đỏ của Tập đoàn giống hàng đầu Nhật Bản, mở ra cơ hội kinh doanh và phân phối sản phẩm rau lai nhiệt đới trong thời gian tới cho Tập đoàn.

04



Tham gia dự án Dự án TRVC chuyển đổi chuỗi giá trị Lúa gạo ứng phó với BĐKH và Phát triển Bền vững ở ĐBSCL – Tổ chức phát triển Hà Lan (SNV) với mục tiêu khuyến khích các doanh nghiệp tham gia triển khai các giải pháp canh tác thông minh giảm phát thải nhà kính do chính phủ Úc tài trợ. Điều này cũng góp phần cùng Bộ NN&PTNT và các địa phương thực hiện thành công Đề án phát triển bền vững 1 triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Tái cấu trúc hệ thống kênh phân phối và kiện toàn tổ chức nhân sự cấp cao của các thành viên trong Tập đoàn

- 01 Kiện toàn nhân sự cấp cao của đơn vị thành viên, mang đến sự thay đổi tích cực trong hoạt động kinh doanh của các đơn vị.
- 02 Chính thức đưa công ty kinh doanh nông sản đi vào hoạt động góp phần đẩy mạnh việc tham gia sâu hơn vào mảng đầu tư phát triển nông nghiệp. Tận dụng cơ hội thị trường với kết quả xuất khẩu nông sản tăng gần gấp 2 lần cả về lượng và giá trị.
- 03 Rà soát và củng cố lại kênh bán hàng truyền thống, thực hiện chiến lược đổi mới kênh phân phối Key account, bán trực tiếp giải pháp đến hộ nông dân, tiếp cận người tiêu dùng cuối để thúc đẩy nhu cầu từ dưới lên. Tạo tiền đề xây dựng kênh bán hàng online và mô hình kết nối O2O (Online to Offline) và chuyển đổi kênh bán ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giai đoạn tới.

Tài chính
kế toán

Số hóa
quy trình

Quản lý hệ thống kênh
phân phối và chăm sóc
khách hàng

Về công tác quản trị

Hoàn thiện và vận hành hệ sinh thái số hóa Vinaseed tập trung ở 3 mảng chính gồm (i) Tài chính kế toán; (ii) Quản lý hệ thống kênh phân phối và chăm sóc khách hàng; (iii) Số hóa quy trình.

Việc đưa các hệ thống phần mềm vào sử dụng đã giúp nâng cao hiệu quả trong công tác giám sát, điều hành và quản trị rủi ro. Tình hình sản xuất, kinh doanh liên tục được cập nhật kịp thời, công tác đặt hàng được thực hiện online tại địa bàn mà không cần thực hiện thủ tục giấy tờ. Đây là một trong những điểm sáng của Vinaseed trong năm 2023 mang lại sự chuyển đổi tích cực trong cách điều hành, vận hành một doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ 4.0 thích ứng với thời đại mới.

Chuyển đổi xanh

Tập trung thực hiện chiến lược chuyển đổi xanh, chủ động, tích cực chung tay giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu thông qua nhiều hoạt động từ nghiên cứu sản phẩm thích ứng BĐKH, đến ứng dụng các giải pháp canh tác nông nghiệp thông minh giúp giảm lượng phát thải, chuyển đổi số nhằm mục tiêu duy trì văn phòng không giấy, xây dựng văn phòng xanh, nhà máy xanh là một vài trong rất nhiều hoạt động được Công ty áp dụng và triển khai trong năm 2023 và tiếp tục các năm tới nhằm theo đuổi sứ mệnh Net zero, duy trì mục tiêu PTBV.

Về Xây dựng đội ngũ và đào tạo nguồn nhân lực

Công tác đào tạo được đẩy mạnh và tăng cường trong năm 2023 với 58 lớp đào tạo với 1.166 lượt đào tạo ở khắp tất cả các đơn vị thành viên với nội dung được kết hợp giữa chuyên môn và các lớp kỹ năng mềm như kỹ năng quản lý, xây dựng và theo dõi kế hoạch, quản lý sản xuất toàn diện,...

Chuyển đổi xanh đang là chiến lược ưu tiên hàng đầu của Vinaseed, Vinaseed tập trung theo đuổi sứ mệnh Net zero, chủ động, tích cực chung tay giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu góp phần mang lại cuộc sống tốt hơn, an toàn hơn, mang lại lợi ích cho doanh nghiệp và cộng đồng ở cả hiện tại và tương lai.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM (SSC)

GDKKD số 0302634683, do Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/06/2002, thay đổi lần 10, ngày 19/8/2019.

Địa chỉ 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại 028.38442414

Fax 028.38442387

VINASEED sở hữu **96,41%** cổ phần có quyền biểu quyết.

CÔNG TY TNHH LÚA GẠO VIỆT NAM (VINARICE)

GDKKD số: 1402133347 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 01/11/2019.

Địa chỉ Xã Trường Xuân, H.Tháp Mười, Đồng Tháp.

Điện thoại 0277) 651 8888

Fax (0277) 651 6666

VINASEED sở hữu **70%** VDL SSC sở hữu **30%** VDL

TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2023 SSC

ĐVT: Triệu VND

SSC	2023	2022	2023/2022
Doanh thu	301.972	300.268	101%
Lợi nhuận trước thuế	67.820	63.740	106%
Lợi nhuận sau thuế	55.833	50.665	110%
ROS (LN/DT)	18,5%	16,9%	110%
EBIT	68.308	63.740	107%

TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2023 VINARICE

ĐVT: Triệu VND

VINARICE	2023	2022	2023/2022
Doanh thu	407.408	404.552	101%
Lợi nhuận trước thuế	27.639	33.450	83%
Lợi nhuận sau thuế	27.571	33.404	83%
ROS (LN/DT)	6,8%	8,3%	82%
EBIT	32.964	37.678	87%



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TW QUẢNG NAM (QSC)

GDĐKKD số 3303070178 do sở KHĐT tỉnh Quảng Nam cấp ngày 17/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 20/3/2019.

Địa chỉ Km 943 QL1A, Thôn Bồ Mung 1, Điện Thắng Bắc, TX. Điện Bàn, Quảng Nam.

Điện thoại (0235) 3869455

Fax (0235) 3869253

VINASEED sở hữu **90,02%** cổ phần có quyền biểu quyết.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HÀ TÂY (HSC)

GDĐKKD số 0500437239 do sở KHĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/04/2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 18/01/2017.

Địa chỉ Số 02, Ba La, Phú Lãm, Hà Đông, TP. Hà Nội.

Điện thoại 024. 33530655

Fax 024. 33535421.

VINASEED sở hữu **53,80%** cổ phiếu có quyền biểu quyết.

TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM QSC NĂM 2023

ĐVT: Triệu VND

QSC	2023	2022	2023/2022
Doanh thu	127.867	116.972	109%
Lợi nhuận trước thuế	23.260	20.350	114%
Lợi nhuận sau thuế	18.607	16.236	115%
ROS (LN/DT)	14,6%	13,9%	105%
EBIT	23.260	20.354	114%

TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2023 HSC

ĐVT: Triệu VND

HSC	2023	2022	2023/2022
Doanh thu	43.625	43.727	100%
Lợi nhuận trước thuế	6.822	5.558	123%
Lợi nhuận sau thuế	5.458	4.447	123%
ROS (LN/DT)	12,5%	10,2%	123%
EBIT	6.841	5.558	123%



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM (VINA AGRIFOOD)

GDKKD số: 1402184380 do sở KHĐT tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 18/01/2023 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/03/2023.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trường Xuân, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

VINASEED sở hữu **98,92%** Vốn điều lệ.

TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2023 VINA AGRIFOOD

ĐVT: Triệu VND

VINA AGRIFOOD	KH 2023	2023	TH/KH
Doanh thu	200.000	285.621	142,8%
Lợi nhuận trước thuế	7.200	11.067	153,7%
Lợi nhuận sau thuế		11.067	
ROS (LN/DT)		3,9%	
EBIT		13.544	



VINASEED®
A MEMBER OF THE PAN GROUP



CHƯƠNG 04

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT



- 01 Hoạt động của BKS năm 2023
- 02 Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023
- 03 Hệ thống tài chính kế toán
- 04 Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban TGD
- 05 Tình hình thực hiện quy chế
- 06 Kết luận và kiến nghị

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo Điều lệ Công ty, năm 2023 BKS đã tiến hành họp và kiểm tra hoạt động SXKD Tập đoàn, thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định quản lý, điều hành hoạt động SXKD tại Trụ sở chính, các đơn vị trực thuộc

Các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 6 tháng của Tập đoàn, báo cáo của Hội đồng quản trị.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác, các công việc quản lý, điều hành của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết.

Năm 2023, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu kiểm tra bất thường nào đối với Công ty.

Các phiên họp của Ban Kiểm soát:

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ	BIỂU QUYẾT	LÝ DO KHÔNG DỰ HỌP
Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng ban	2/2	100%	100%	
Lương Ngọc Thái	Thành viên	2/2	100%	100%	
Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên	2/2	100%	100%	

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

CHỈ TIÊU	KH 2023	TH 2023	CK 2022	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	2.000.000	2.035.477	1.889.065	101,8%	107,8%
Lợi nhuận TT	266.000	266.753	265.964	100,3%	100,3%

KẾT QUẢ NĂM 2023

2.035.856
TRIỆU ĐỒNG DOANH THU

266.558
TRIỆU ĐỒNG LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ

101,8%
KẾ HOẠCH DOANH THU

100,2%
KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN

HỆ THỐNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

BCTC được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan:

- BCTC bán niên và BCTC năm 2023 được soát xét và kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- BCTC năm 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính đến thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan. Số liệu kế toán được công bố không có sự thay đổi trọng yếu khi so sánh số liệu không kiểm toán hàng quý và số liệu đã soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin (Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn CBTT trên thị trường chứng khoán Việt Nam). Kiểm toán và thực hiện việc soát xét BCTC theo đúng quy định luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật áp dụng đối với công ty niêm yết.

SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN

- Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của BKS. BKS đưa ra những phân tích, đánh giá, và khuyến nghị trách nhiệm với Công ty. BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ (bố trí nhân sự, điều kiện làm việc thuận lợi; cung cấp tài liệu, báo cáo, thông tin đầy đủ, rõ ràng) để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.
- BKS đã có ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban TGD, góp phần giải quyết các vấn đề rủi ro có thể phát sinh. Các giải pháp đề xuất nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa rủi ro BKS đưa ra được Ban điều hành ghi nhận và có nhiều cải tiến đổi mới trong công tác quản trị doanh nghiệp.
- Công tác quản trị, CBTT và trao đổi thông tin giữa HĐQT, Ban TGD và BKS được thực hiện đầy đủ theo Điều lệ và quy định của UBCK Nhà nước.
- HĐQT, Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực trong chỉ đạo điều hành, giám sát hoạt động đầu tư, kinh doanh, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, thực hiện đúng các nội dung ĐHCĐ, HĐQT đã thông qua, đảm bảo hiệu quả và an toàn.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY CHẾ

- Các đơn vị, chi nhánh và văn phòng Công ty cơ bản đã thực hiện nghiêm túc và tuân thủ quy chế, quy trình công ty ban hành về sản xuất, chế biến, bán hàng, vận chuyển và các hoạt động khác
- Công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy chế, quy định của Công ty được tăng cường. Ứng dụng tốt công nghệ 4.0 vào quản lý góp phần nâng cao hiệu quả giám sát và năng suất lao động.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2023, HĐQT và Ban TGD đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định Luật Doanh nghiệp, Nghị quyết ĐHCĐ và Quy chế công ty.

Ban TGD đã xem xét nghiêm túc kiến nghị của BKS trong các kỳ trước và đã thực hiện các biện pháp hoàn thiện quy trình SXKD.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Nguyễn Anh Tuấn

CHƯƠNG 05

QUẢN TRỊ CÔNG TY



- 01 Thông tin cổ phần
- 02 Lịch sử chia cổ tức
- 03 Lịch sử tăng vốn điều lệ
- 04 Thông tin cổ đông
- 05 Thay đổi nhân sự năm 2023
- 06 Hoạt động của ĐHCĐ
- 07 Hoạt động của HĐQT
- 08 Hoạt động của BKS
- 09 Đào tạo quản trị công ty
- 10 Thủ lao của HĐQT, BKS

THÔNG TIN CỔ PHẦN

MÃ CỔ PHIẾU

NSC

SÀN GIAO DỊCH

HOSE

Loại niêm yết

CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

Ngày giao dịch đầu tiên

21/12/2006

Từ ngày 06/04/2021 tạm thời chuyển sàn từ HOSE sang HNX (thực hiện Công văn số 713/UBCK-PTTT ngày 03/03/2021 để giảm tải cho sàn giao dịch HOSE)

Niêm yết tại HOSE tại ngày

01/09/2021

Đơn vị kiểm toán độc lập

ERNST & YOUNG VIETNAM LTD

Mệnh giá

10.000 ĐỒNG/CỔ PHIẾU

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU
31/12/2023

17.586.988 CỔ PHIẾU

KHỐI LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH
31/12/2023

17.574.516 CỔ PHIẾU

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ TẠI NGÀY
31/12/2023

12.472 CỔ PHIẾU



LỊCH SỬ CHIA CỔ TỨC

NĂM	TỶ LỆ CỔ TỨC	HÌNH THỨC CHIA CỔ TỨC	
		BẰNG TIỀN	BẰNG CỔ PHIẾU
2006	19%	19%	
2007	39%	19%	20%
2008	22%	15%	7%
2009	50%	18%	32%
2010	30%	30%	
2011	30%	30%	
2012	50%	30%	20%
2013	30%	30%	
2014	30%	30%	
2015	30%	30%	
2016	30%	30%	
2017	30%	15%	15%
2018	30%	30%	
2019	40%	40%	
2020	40%	40%	
2021	70%	70%	
2022	40%	40%	
2023 (DK)	40%	40%	

LỊCH SỬ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

NĂM	VỐN ĐIỀU LỆ SAU KHI TĂNG	PHÁT HÀNH TĂNG (CP)	HÌNH THỨC TĂNG VỐN	
			HÌNH THỨC	CƠ SỞ PHÁP LÝ
2004	13.500.000.000	1.350.000	Cổ phần hoá	Quyết định 5029/QĐ-BNN-TCCB ngày 10/11/2003 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2006	22.120.100.000	862.010	Phát hành nội bộ cho cổ đông hiện hữu, HĐQT, BKS, Bộ máy điều hành, CBCNV và nhà đầu tư chiến lược	Biên bản ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/3/2006
2006	30.000.000.000	787.990	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và CBCNV	Biên bản ĐHĐCĐ bất thường ngày 30/6/2006
2007	36.000.000.000	600.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu huy động vốn	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 07/4/2007
2008	57.659.500.000	2.165.950	Phát hành cho cổ đông hiện hữu. Phát hành cho CBCNV. Phát hành cho cổ đông chiến lược	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 07/4/2007
2009	80.141.610.000	2.248.211	Phát hành cổ phiếu thưởng, chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 14/3/2009
2010	81.341.610.000	120.000	Phát hành cổ phiếu thưởng chương trình ESOP 2009 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 21/3/2010
2011	82.561.610.000	122.000	Phát hành cổ phiếu thưởng chương trình ESOP 2010 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/03/2011
2012	100.298.380.000	1.773.677	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu chương trình ESOP 2011 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/3/2012
2014	152.950.000.000	5.265.162	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Chương trình ESOP 2014 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 21/12/2013
2018	175.869.880.000	2.291.988	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/4/2018

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN LIÊN HỆ



ĐỊA CHỈ

Số 01, Lương Định Của,
Phương Mai, Đống Đa,
Hà Nội



SỐ ĐIỆN THOẠI

0243.8523294

(số máy lẻ 215)



EMAIL

Nsc@vinaseed.com.vn

Trang quan hệ
nhà đầu tư



Trang đại hội đồng
cổ đông

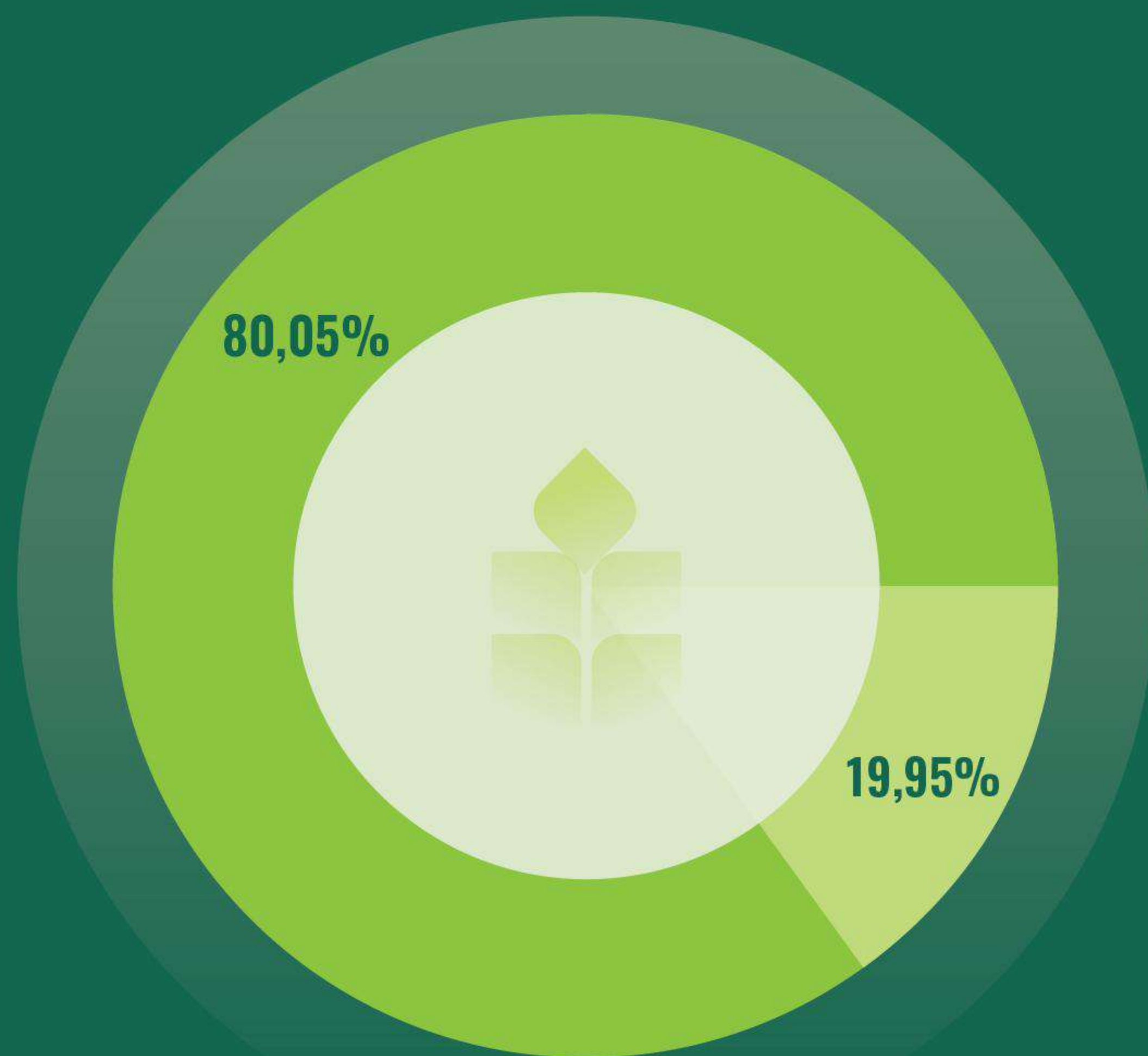


Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 25/03/2024

ĐỐI TƯỢNG	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHIẾU	% VỐN ĐIỀU LỆ
1. Cổ đông trong nước	979	16.332.649	92,87%
Tổ chức	21	14.684.768	83,50%
Cá nhân	958	1.647.881	9,37%
2. Cổ đông nước ngoài	155	1.254.339	7,13%
Tổ chức	20	501.608	2,85%
Cá nhân	135	752.731	4,28%
3. Tổng số	1.134	17.586.988	100,00%
Tổ chức	41	15.186.376	88,84%
Cá nhân	1.093	2.400.612	11,16%

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn



% Vốn điều lệ

- CTCP PAN FARM; 80,05%
- KHÁC; 19,95%

SỐ CP PAN FARM

14.078.707

Nghiệp vụ giao dịch với các bên có liên quan

Các nghiệp vụ với các bên liên quan trong năm 2023 được trình bày trong Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán và được công bố trên website:

www.vinaseed.com.vn/ quan hệ nhà đầu tư/Báo cáo tài chính.

Tỷ lệ sở hữu của Hội đồng quản trị

THÀNH VIÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU	
		SỐ CỔ PHIẾU	% VỐN ĐIỀU LỆ
Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT	37.113	0,21%
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	4.600	0,03%
Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên HĐQT	4.600	0,03%
Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT từ 20/4/2023	27.618	0,16%
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	0	0,00%
Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	4.600	0,03%

Tỷ lệ sở hữu của ban Kiểm soát

THÀNH VIÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU	
		SỐ CỔ PHIẾU	% VỐN ĐIỀU LỆ
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS	0	0,00%
Ông Lương Ngọc Thái	Thành viên BKS	0	0,00%
Ông Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên BKS	31.903	0,18%

Tỷ lệ sở hữu của Ban điều hành và Kế toán Trưởng

THÀNH VIÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU	
		SỐ CỔ PHIẾU	% VỐN ĐIỀU LỆ
Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	4.600	0,03%
Ông Dương Quang Sáu	Phó Tổng giám đốc	5.759	0,03%
Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng giám đốc	93	0,00%
Ông Phan Thế Tỷ	Kế toán Trưởng	15.699	0,09%

THAY ĐỔI NHÂN SỰ NĂM 2023

20/04/2023

ĐHĐCĐ thường niên 2023 đã bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2026 là ông Trần Đình Long.

HOẠT ĐỘNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện Nghị quyết 04/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 01/03/2023 của HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Ngày 20/04/2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức tại Trung tâm hội nghị Quốc Tế - Địa chỉ: số 35 Hùng Vương, phường Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội, Đại hội đã diễn ra thành công tốt đẹp. Đại hội đã thông qua Nghị quyết với các nội dung chính như sau:

Văn bản **09/NQ-ĐHĐCĐ2023** Ngày **20/04/2023**

- Thông qua Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2022, định hướng hoạt động năm 2023, Báo cáo Ban điều hành năm 2022, kế hoạch 2023.
- Thông qua Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 do công ty TNHH Ernst & Young VN kiểm toán.
- Thông qua Báo cáo BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2023
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2022
- Thông qua Báo cáo chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS 2022 và Phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS 2023
- Ủy quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2023.
- Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã thông qua toàn bộ 7 nội dung biểu quyết quan trọng với tỷ lệ nhất trí 100%. Trong đó, phê duyệt mức chi trả cổ tức năm 2022: 40% bằng tiền.

MỨC CHI TRẢ CỔ TỨC



40% bằng tiền

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thông tin về thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2026

THÀNH VIÊN	CHỨC DANH	NGÀY BẮT ĐẦU/ KHÔNG CÒN LÀ TV HĐQT/HĐQT ĐỘC LẬP	
		NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY KHÔNG CÒN LÀ TV HĐQT
Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT	19/3/2012	
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	19/3/2012	
Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên	21/3/2013	
Ông Trần Đình Long	Thành viên	20/4/2023	
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	25/4/2022	
Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	18/4/2017	

Các phiên họp HĐQT

THÀNH VIÊN	SỐ BUỔI THAM DỰ	TỶ LỆ	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
Bà Trần Kim Liên	9/9	100%	
Bà Lê Thị Lệ Hằng	8/9	89%	Đi công tác
Bà Nguyễn Thị Trà My	9/9	100%	
Ông Trần Đình Long	9/9	100%	
Bà Nguyễn Ngọc Anh	9/9	100%	
Ông Nguyễn Quang Trường	9/9	100%	

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc và việc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên, Nghị quyết HĐQT trong năm 2023.



Phương thức giám sát

- Giám sát thông qua các báo cáo tại phiên họp HĐQT (trong năm 2023, có 04 phiên họp trực tiếp, còn lại họp trực tuyến online). Thông qua thư điện tử để đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch, mục tiêu năm 2023 ĐHĐCĐ đã thông qua, các nội dung chỉ đạo theo Nghị quyết HĐQT.
- Tiểu ban quản trị, nhân sự và pháp chế; Tiểu ban Đầu tư: Giám sát các khía cạnh tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát tính tuân thủ trong các phương án đầu tư, kinh doanh.
- Các phiên họp đều mở rộng có sự tham gia của Trưởng BKS, Ban TGĐ và đưa ra các quyết nghị định hướng cho Ban điều hành triển khai, ban hành 10 biên bản, nghị quyết, quyết định liên quan đến các vấn đề trọng yếu thuộc HĐQT.

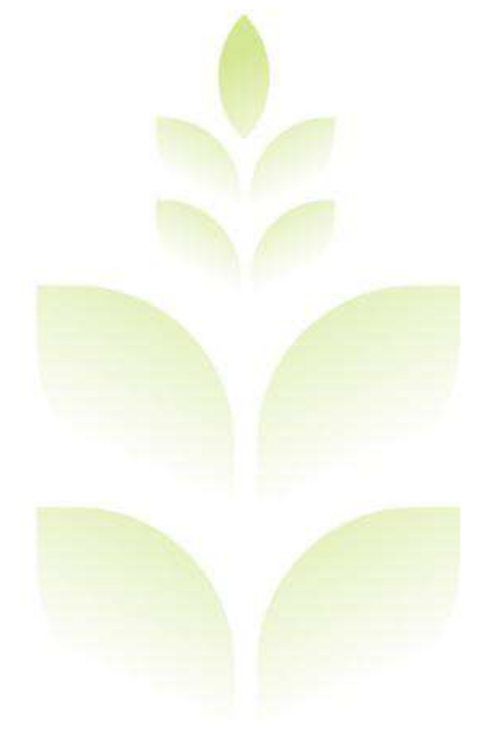
Hoạt động giám sát

- Chỉ đạo, giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Chỉ đạo, giám sát việc huy động vốn phục vụ kinh doanh.
- Chủ trì và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên tổ chức ngày 20/4/2023 tại Trung tâm hội nghị Quốc Tế - Địa chỉ: số 35 Hùng Vương, phường Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội.
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ BCTC quý, bán niên, BCTC năm 2023.
- Giám sát thực hiện công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo quy định UBCK, Sở GDCK.
- Giám sát, hỗ trợ hoạt động Ban điều hành góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đảm bảo tuân thủ pháp luật trong điều hành.

Kết quả giám sát

- Đã nỗ lực rất lớn trong hoàn cảnh khó khăn chung của ngành nông nghiệp Việt Nam, đặc biệt trong hoàn cảnh diễn biến thời tiết thất thường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Tuân thủ thực hiện đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế công ty, thực thi công việc đúng chức năng, thẩm quyền, phân cấp quản trị.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2023.
- Quản trị doanh nghiệp công khai, minh bạch, có nhiều đổi mới về tổ chức, quản lý và kiểm soát. Chấp hành nghiêm các quy định CBTT, cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho HĐQT, BKS.
- Quản lý tài chính tốt, đảm bảo cân đối vốn phục vụ đầu tư và kinh doanh. Các BCTC phản ánh đầy đủ, chính xác và đúng tiến độ.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2023

VĂN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG
01/ Tr-VINASEED-HĐQT	04/01/2023	Tờ trình xin ý kiến HĐQT Phê duyệt giao dịch với Người có liên quan trong năm 2023
02/ NQ-VINASEED-HĐQT	05/1/2023	Nghị quyết HĐQT công ty CP Tập Đoàn Giống cây trồng Việt Nam, danh sách giao dịch với Người có liên quan
03/ Tr-VINASEED-HĐQT	27/02/2023	Tờ trình HĐQT phê duyệt về thời gian, địa điểm tổ chức và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 202
04/ NQ-VINASEED-HĐQT	01/03/2023	Nghị quyết HĐQT Thông qua Thời gian, Địa điểm và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
10/ Tr-VINASEED-HĐQT	04/05/2023	Tờ trình HĐQT v/v phương án tính lương và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2023
11/ Tr-VINASEED-HĐQT	04/05/2023	Tờ trình xin ý kiến HĐQT v/v phát hành bảo lãnh vay vốn và nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam và ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
15/ NQ-VINASEED-HĐQT	08/05/2023	Nghị quyết HĐQT nhất trí thông qua phương án tính lương và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2023
16/ NQ-VINASEED-HĐQT	08/05/2023	Nghị quyết HĐQT nhất trí thông qua phát hành văn bản bảo lãnh vay vốn cam kết không hủy ngang, thông qua việc nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng Vietcombank và Shinhan bank
17/ Ttr-VINASEED-HĐQT	07/06/2023	Tờ trình xin ý kiến HĐQT v/v chi trả cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2022
18/ NQ-VINASEED-HĐQT	08/06/2023	Nghị quyết HĐQT nhất trí thông qua việc chi trả cổ tức đợt 1 năm 2022 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền

VĂN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG
19/ Ttr-VINASEED-HĐQT	27/09/2023	Tờ trình xin ý kiến HĐQT v/v giải quyết tuân thủ quy định về quản trị công ty
20/ NQ-VINASEED-HĐQT	28/09/2023	Nghị quyết HĐQT nhất trí thông qua phương án giải quyết tuân thủ quy định về quản trị công ty
21/ Ttr-VINASEED-HĐQT	14/11/2023	Tờ trình xin ý kiến HĐQT v/v điều chỉnh KHKD hợp nhất 2023
22/ NQ-VINASEED-HĐQT	16/11/2023	Nghị quyết HĐQT nhất trí thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2023
23/ TTr-VINASEED-HĐQT	05/12/2023	Tờ trình xin ý kiến HĐQT v/v chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2022
24/ NQ-VINASEED-HĐQT	05/12/2023	Nghị quyết HĐQT nhất trí thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2022 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền
25/ TTr-VINASEED-HĐQT	21/12/2023	Tờ trình xin ý kiến HĐQT Phê duyệt giao dịch với Người có liên quan trong năm 2024
26/ NQ-VINASEED-HĐQT	25/12/2023	Nghị quyết HĐQT công ty CP Tập Đoàn Giống cây trồng Việt Nam, danh sách giao dịch với Người có liên quan năm 2024



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của các Tiểu ban HĐQT

Tiểu ban Quản trị, Nhân sự và Pháp chế

Nhân sự

- Bà Nguyễn Thị Trà My – Trưởng Tiểu ban
- Bà Nguyễn Ngọc Anh – Thành viên

Nhiệm vụ

- Tư vấn pháp lý đầu tư, giám sát công tác quản trị rủi ro, phát triển bền vững, Điều lệ, quy chế quản trị, hỗ trợ công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên của công ty.
- Tham gia phương án tái cấu trúc tổ chức nhân sự. Xây dựng và giám sát phát triển nhân sự cấp cao trong Công ty.
- Xây dựng chính sách thù lao thành viên HĐQT, BKS, các chính sách đãi ngộ, lương thưởng.
- Tham gia xây dựng chính sách phát triển bền vững, hệ thống quản trị rủi ro.

Hoạt động Tiểu ban

- Tham gia, hỗ trợ công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022.
- Tư vấn pháp lý đầu tư, công bố thông tin, quản trị rủi ro.
- Tư vấn phương án tăng vốn điều lệ Vinarice. Tư vấn nhân sự cấp cao.

Tiểu ban Khoa học kỹ thuật

Nhân sự

- Ông Trần Đình Long – Trưởng Tiểu ban
- Bà Trần Kim Liên – Thành viên

Nhiệm vụ

- Xây dựng chiến lược nghiên cứu KHKT, chỉ đạo, giám sát thực hiện chiến lược.
- Tư vấn đầu tư và quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực phục vụ nghiên cứu và phát triển. Tư vấn xác định giá trị bản quyền nghiên cứu khoa học trong chuyển giao, thuê chuyên gia.
- Hỗ trợ thông tin tiến bộ KHKT nông nghiệp trong nước và quốc tế, tư vấn định hướng công tác nghiên cứu của công ty.
- Tìm kiếm, giới thiệu các đối tác phục vụ hoạt động R&D của công ty.
- Tìm kiếm, giới thiệu các đối tác phục vụ hoạt động R&D của công ty.

Hoạt động Tiểu ban

- Tư vấn tuyển dụng, đào tạo nhân lực phục vụ R&D, xác định giá trị bản quyền sản phẩm.
- Hỗ trợ thông tin KHKT nông nghiệp trong nước và quốc tế.
- Tham gia hoạch định mục tiêu hoạt động nghiên cứu năm 2023 VRDC. Tham dự các Hội đồng khoa học thẩm định và đánh giá kết quả nghiên cứu của VRDC.

Tiểu ban đầu tư

Nhân sự

- Bà Nguyễn Thị Trà My – Trưởng Tiểu ban
- Ông Nguyễn Quang Trường – Thành viên.

Nhiệm vụ

- Xây dựng và giám sát việc triển khai thực hiện chiến lược phát triển Công ty.
- Chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát thực hiện các hoạt động đầu tư M&A, đầu tư xây dựng cơ bản.

Hoạt động Tiểu ban

- Tham gia xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022. Giám sát và hỗ trợ các hoạt động đầu tư.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các phiên họp của BKS năm 2023

THÀNH VIÊN	SỐ BUỔI THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
Ông Nguyễn Anh Tuấn	2/2	100%	100%	
Ông Lương Ngọc Thái	2/2	100%	100%	
Ông Đỗ Tiến Sỹ	2/2	100%	100%	

BÁO CÁO VÀ BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT

10/04/2023

01/BB-VINASEED-BK

Biên bản họp BKS ngày 10/04/2023.

20/04/2023

Báo cáo Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2023

26/12/2023

02/BB-VINASEED-BKS

Biên bản họp BKS ngày 26/12/2023

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban điều hành

Trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của BKS (theo quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị công ty, luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy chế quản trị công ty niêm yết của Sở GDCK TP HCM), BKS đã tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ.

Hoạt động giám sát

- Giám sát chấp hành Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện hoạt động đầu tư, XDCB, điều hành SXKD.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban điều hành lập, thẩm tra BCTC đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, tính tuân thủ, phù hợp với các chuẩn mực, các quy định chế độ kế toán tài chính hiện hành. Thẩm định các giao dịch trọng yếu của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ công bố thông tin theo quy định pháp luật.
- Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty (thuế, BHXH, ...).
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm. Ngày 30/6/2023, công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2023.
- Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải kiểm tra bất thường.

Kết quả giám sát

- Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.
- BCTC Quý, bán niên, năm 2023 đã được công ty Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam soát xét, kiểm toán, các Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật liên quan. Các khoản chi phí, khoản trích lập dự phòng công nợ, hàng tồn kho, khoản thu khó đòi theo đúng Thông tư Bộ Tài chính và quy chế quản lý công ty.
- Công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành

- Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của BKS. BKS đưa ra những phân tích, đánh giá, và khuyến nghị trách nhiệm với Công ty. BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ (bổ trí nhân sự, điều kiện làm việc thuận lợi; cung cấp các báo cáo, thông tin đầy đủ, rõ ràng) để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.
- HĐQT, Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực trong chỉ đạo điều hành, giám sát hoạt động đầu tư, kinh doanh, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, thực hiện đúng các nội dung ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua, đảm bảo hoạt động công ty hiệu quả và an toàn.
- Các giải pháp đề xuất nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa rủi ro BKS đưa ra được Ban điều hành ghi nhận và có nhiều cải tiến đổi mới trong công tác quản trị doanh nghiệp.



ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2023, công ty đã tiến hành tổ chức đào tạo nội bộ, phổ biến các quy định mới về quản trị doanh nghiệp, các quy định về kiểm toán nội bộ và kinh nghiệm kiểm toán nội bộ tại công ty niêm yết, tổ chức phổ biến đến các đơn vị, phòng ban trong Toàn Công ty về các quy định pháp luật liên quan, tham dự đầy đủ các chương trình tập huấn khác do UBCK Nhà nước và Sở GDCK TP HCM tổ chức.

Hiện tại công ty có 03 chứng chỉ Quản trị công ty niêm yết:

HỌ VÀ TÊN	NỘI DUNG
Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc.
Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng giám đốc
Ông Bùi Đình Long	Thư ký Hội đồng Quản trị

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẬP ĐOÀN

Thù lao Hội đồng quản trị năm 2023

HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	KẾ HOẠCH ĐHĐCĐ	PHÁT HÀNH TẶNG (CP)	TRONG ĐÓ	
				ĐÃ CHI ỨNG ĐẾN 31/12/2023	CÒN LẠI
Trần Kim Liên	Chủ Tịch HĐQT	250.000.000	250.000.000	187.500.000	62.500.000
Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ Tịch HĐQT, TV HĐQT Độc Lập	250.000.000	250.000.000	187.500.000	62.500.000
Nguyễn Thị Trà My	TV HĐQT	250.000.000	250.000.000	187.500.000	62.500.000
Trần Đình Long	TV HĐQT Độc Lập	250.000.000	173.611.111	111.111.111	62.500.000
Nguyễn Ngọc Anh	TV HĐQT Độc Lập	250.000.000	250.000.000	187.500.000	62.500.000
Nguyễn Quang Trường	Ủy Viên HĐQT, Tổng Giám Đốc	250.000.000	250.000.000	187.500.000	62.500.000
CỘNG		1.500.000.000	1.423.611.111	1.048.611.111	375.000.000

Thù lao Ban kiểm soát năm 2023

HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	KẾ HOẠCH ĐHĐCĐ	PHÁT HÀNH TẶNG (CP)	TRONG ĐÓ	
				ĐÃ CHI ỨNG ĐẾN 31/12/2023	CÒN LẠI
Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS	100.000.000	100.000.000	75.000.000	25.000.000
Đỗ Tiến Sỹ	Thành Viên BKS	100.000.000	100.000.000	75.000.000	25.000.000
Lương Ngọc Thái	Thành Viên BKS	100.000.000	100.000.000	75.000.000	25.000.000
CỘNG		300.000.000	300.000.000	225.000.000	75.000.000

CHƯƠNG 06

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



01 Thông điệp phát triển bền vững của Tổng giám đốc

02 Các phương thức đảm bảo phát triển bền vững

03 Bảo vệ môi trường

04 Đạo đức kinh doanh

05 Chuẩn mực văn hóa Vinaseed

06 Chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp

07 Quan tâm đến lao động nữ

08 Bảng dữ liệu về lao động

09 Hoạt động môi trường

10 Hoạt động xã hội, cộng đồng

THÔNG ĐIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Chuyển đổi xanh đang là chiến lược ưu tiên hàng đầu của Vinaseed, Vinaseed tập trung thực hiện các hoạt động phát triển bền vững trên cơ sở hài hòa 03 mục tiêu: tăng trưởng kinh tế, kinh doanh có trách nhiệm với cộng đồng và phát triển nông nghiệp bền vững để bảo vệ môi trường. Định hướng đó được Vinaseed thực thi nhất quán từ HĐQT đến Ban điều hành và từng cán bộ nhân viên:

MỤC TIÊU KINH TẾ

Vinaseed Tối đa hóa lợi nhuận và các giá trị của cổ đông thông qua việc không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ thỏa mãn nhu cầu khách hàng, quản lý chi phí hoạt động hiệu quả.

MỤC TIÊU XÃ HỘI

- Phát triển các dòng sản phẩm năng suất cao, chất lượng tốt, áp dụng quy trình sản xuất xanh, truy xuất nguồn gốc, an toàn với sức khỏe người tiêu dùng.
- Xây dựng chuỗi liên kết giá trị trong sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp, các HTX, hộ nông dân tham gia hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn, đem lại thu nhập ổn định cho người nông dân.
- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, năng lực chuyên môn cho CBCNV, tạo môi trường làm việc bình đẳng, khuyến khích sự sáng tạo.
- Tổ chức các hoạt động xã hội, tri ân góp phần lan tỏa yêu thương trong cộng đồng, để mỗi cán bộ nhân viên Vinaseed vượt lên chính mình, sống có trách nhiệm với đất nước, nghĩ đến mọi người xung quanh.
- Đóng góp xây dựng xã hội, góp phần đạt được các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Vinaseed nỗ lực định hướng phát triển các dòng sản phẩm xanh, chống chịu sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển được ở cả những vùng có điều kiện canh tác và khí hậu khắc nghiệt. áp dụng quy trình sản xuất bền vững, tiết kiệm nguồn tài nguyên đất và nước, giảm thiểu tối đa các yếu tố tác động tới môi trường.
- Là thành viên trong Tập đoàn PAN, Vinaseed đang nỗ lực triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm tận dụng tối đa nguồn lực và tối thiểu hóa tác động đối với môi trường. Vinaseed tập trung đầu tư đổi mới công nghệ hiện đại, tiết kiệm năng lượng và nguyên liệu, nỗ lực chuyển đổi chất thải, phụ phẩm trong quá trình sản xuất chế biến thành các nguồn tài nguyên tái sử dụng.
- Khai thác năng lượng mới, có khả năng tái tạo như điện mặt trời, thiết kế sinh thái đối với nhà máy và văn phòng làm việc, sử dụng các vật liệu bao bì có khả năng tái chế

Với thông điệp chỉ đạo từ Tập đoàn PAN: “**Kinh doanh có trách nhiệm và phát triển bền vững**”, cùng những nỗ lực của mình, Vinaseed tin tưởng rằng định hướng chiến lược phát triển bền vững tại Vinaseed tạo nên các giá trị to lớn cho con người, xã hội và môi trường, đóng góp cho sự phát triển chung của nền kinh tế, tạo dựng một nền móng vững chắc cho tương lai phát triển của Công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN

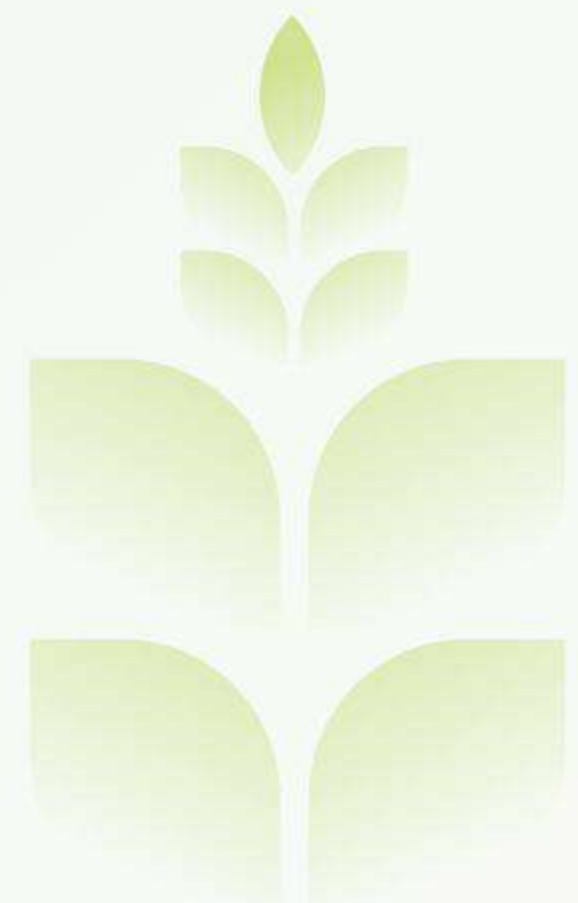
NGUYỄN QUANG TRƯỜNG



Kinh doanh có trách nhiệm và phát triển bền vững



NGUYỄN QUANG TRƯỜNG
Tổng Giám đốc



CÁC PHƯƠNG THỨC ĐẢM BẢO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



QUẢN TRỊ

Vấn đề phát triển bền vững được thực hiện xuyên suốt toàn Công ty từ cấp HĐQT đến Ban điều hành, các chi nhánh, xí nghiệp thành viên và phòng ban chức năng của Công ty, tại Vinaseed, chúng tôi xác định phát triển bền vững là trách nhiệm không chỉ của Ban Lãnh đạo mà cần sự chung tay của tất cả thành viên trong Vinaseed:

Vinaseed đã thành lập Ban phát triển bền vững và phòng ngừa rủi ro. Ban hành Bộ chính sách phát triển bền vững của Công ty.



QUY TRÌNH

Vinaseed xem xét các yếu tố môi trường, xã hội trước khi đưa ra các quyết định đầu tư và khi lập kế hoạch cho các dự án mới. Phát triển bền vững là tiêu chí đóng vai trò then chốt khi Vinaseed áp dụng để xác định các khoản khen thưởng.



TIÊU CHUẨN

Tất cả các chi nhánh, phòng ban, dự án thuộc quyền kiểm soát của Vinaseed phải áp dụng Các Nguyên tắc Hoạt động chung, Quy tắc Hành nghề và các Tiêu chuẩn sức khỏe, an toàn, an ninh và môi trường.



CAM KẾT CỘNG ĐỒNG

Vinaseed đưa ra nguyên tắc và cam kết cộng đồng và truyền thông rộng rãi để thể hiện sự nghiêm túc và quyết tâm thực hiện của mình:



KHÁCH HÀNG

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu để phát triển các sản phẩm tối ưu, đáp ứng tối đa nhu cầu của Khách hàng.



CỔ ĐÔNG

Thực hiện đầy đủ quyền lợi của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy định liên quan, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho Cổ đông và Nhà đầu tư.



ĐỐI TÁC

Vinaseed trân trọng các Đối tác kinh doanh và mong muốn duy trì mối quan hệ hợp tác này một cách bền vững, trên cơ sở hài hòa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.



NHÂN VIÊN

Vinaseed đánh giá cao yếu tố con người và coi đây là nhân tố hàng đầu trong sự thành công của doanh nghiệp. Quan điểm của Vinaseed trong chính sách nhân sự: “Người lao động chỉ có thể toàn tâm, toàn ý cống hiến hết mình cho doanh nghiệp khi người lao động được tôn trọng, được tạo môi trường thuận lợi để làm việc và phát triển năng lực bản thân, thu nhập của họ được bảo đảm”. Chính vì vậy, Vinaseed luôn nỗ lực tạo dựng môi trường làm việc tiện nghi, an toàn, cơ hội đào tạo, thăng tiến cho mọi người lao động, tiền lương công bằng và ở mặt bằng cao có tính cạnh tranh, thực hiện chi trả các chế độ phúc lợi rất tốt cho người lao động như chương trình ESOP, bảo hiểm Health care, bảo hiểm nhân thọ, các chính sách hỗ trợ người lao động khi gia đình họ gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, đặc biệt quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện cho lao động nữ có cơ hội được đào tạo, thăng tiến và dành thời gian quan tâm đến gia đình. Có thể nói thành công lớn nhất của Vinaseed sau thời gian đổi mới chính là xây dựng được nguồn nhân lực chất lượng cao, nhiệt huyết và trách nhiệm trở thành giá trị cốt lõi, nền tảng tạo nên sự khác biệt của Vinaseed. Cam kết của Vinaseed đối với người lao động:

- Cung cấp điều kiện làm việc tiện nghi và an toàn cho tất cả cán bộ nhân viên trong công ty.
- Thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT các chế độ phúc lợi khác đối với người lao động. Nguyên tắc chi trả lương thưởng thực hiện dựa trên kết quả công việc.
- Công ty tạo cơ hội đào tạo, thăng tiến công bằng cho tất cả cán bộ nhân viên. Công ty cam kết không phân biệt đối xử về giới, tôn giáo, tín ngưỡng, hoàn cảnh gia đình, tuổi tác, hình thức,... không sử dụng những yếu tố này trong đánh giá xếp loại lao động và không cho phép CBCNV bình phẩm những vấn đề này tại nơi làm việc.



XÃ HỘI

Tinh nguyện chung sức gánh vác trách nhiệm cộng đồng xã hội bằng tất cả tinh cảm và trách nhiệm của mình:

- Hàng năm công ty cam kết hỗ trợ cộng đồng thực hiện an sinh xã hội coi đây là nhiệm vụ được ban lãnh đạo cũng như tập thể CBCNV Vinaseed quan tâm, giành thời gian, tâm sức và nguồn lực để thực hiện.
- Không chỉ thông qua những đóng góp cụ thể bằng vật chất mà còn bằng những hoạt động đào tạo, hướng dẫn nghề, chuyển giao công nghệ miễn phí cho người dân: Công ty cam kết đào tạo nghề miễn phí cho các vùng sản xuất hàng hóa của công ty. Hình thành các làng nghề sản xuất giống cây trồng tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho bà con nông dân.
- Công ty không sử dụng sản phẩm, dịch vụ của nhà cung ứng lạm dụng sức lao động trẻ em.



CHÍNH PHỦ

Cam kết tuân thủ pháp luật, kinh doanh có hiệu quả, công khai, minh bạch, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ Ngân sách.



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TRÁCH NHIỆM ĐƯỢC THỂ HIỆN

Tạo dựng môi trường, cảnh quan nơi làm việc xanh, sạch, đẹp. Bảo vệ môi trường khu dân cư xung quanh công ty.

Định hướng phát triển đến các dòng sản phẩm xanh, những sản phẩm có khả năng chống chịu với sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển được ở cả những vùng có điều kiện canh tác và khí hậu khắc nghiệt.

Tổ chức Mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị lúa gạo an toàn, tổ chức chuyển giao kỹ thuật giống cây trồng, ứng dụng và chuẩn hóa các giải pháp canh tác bền vững: 3 giảm, 3 tăng, quản lý dịch hại tổng hợp IPM; áp dụng quy trình sản xuất sạch chứng nhận VietGap, ứng dụng quản lý Farm Record để truy xuất nguồn gốc, sử dụng phân bón thông minh chậm phân hủy, thuốc bảo vệ thực vật gốc sinh học thế hệ mới góp phần giảm hiệu ứng nhà kính, giảm tồn dư thuốc BVTV và hàm lượng Nitorat trong sản phẩm, thực hiện cơ giới hóa và giảm tổn thất trong sản xuất lúa gạo, tiết kiệm công lao động, nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho bà con nông dân.

Tiết kiệm năng lượng: Chú ý đến yếu tố tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên trong thiết kế nhà làm việc, nhà xưởng. Thay đổi về bao bì (sử dụng nhiều hơn các loại bao bì có thể tái sử dụng nhiều lần), thay đổi bằng nguồn năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng trong sấy, chế biến. Đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, sử dụng tiết kiệm nhiên liệu, sử dụng các nguồn nguyên liệu sạch.

“

Vinaseed nhận thức được nhiệm vụ bảo vệ môi trường là đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài của doanh nghiệp.

ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Vinaseed tạo lập các quy tắc đạo đức và ứng xử cơ bản áp dụng trong doanh nghiệp và cho các nhà cung cấp, nhà thầu phù hợp với sứ mệnh đã đề ra. Nội dung như sau:



QUAN HỆ GIAO DỊCH TRUNG THỰC

Vinaseed cam kết đối xử công bằng với tất cả các nhà cung cấp có tiềm năng hợp tác. Các quyết định lựa chọn nhà cung cấp được thực hiện dựa trên các tiêu chí đánh giá khách quan như giá cả, chất lượng, tiến độ cung cấp, uy tín, kinh nghiệm của nhà cung cấp cũng như khả năng ứng phó đối với những biến động, rủi ro xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Vinaseed nghiêm cấm cán bộ nhân viên nhận hoa hồng, hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào từ phía nhà cung cấp.

Nhà cung cấp phải thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về chất lượng, tiến độ sản phẩm, dịch vụ mình cung cấp. Nghiêm cấm việc cung cấp các thông tin thiếu trung thực dẫn đến quyết định sai trong việc lựa chọn nhà cung cấp.

BẢO VỆ VÀ TÔN TRỌNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

Vinaseed đề nghị các nhà cung cấp bảo vệ và tôn trọng người lao động.

ĐẢM BẢO TIỀN LƯƠNG VÀ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ tiền lương và phúc lợi đối với người lao động. Các trường hợp nhà cung cấp nợ đọng tiền lương người lao động kéo dài sẽ là điều kiện để Vinaseed chấm dứt quan hệ hợp tác.

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC AN TOÀN, TIỆN NGHI

Nhà cung cấp phải tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và điều kiện làm việc của người lao động.

Thực hiện đầy đủ các biện pháp, phương tiện phòng ngừa các tổn hại về sức khỏe và nguy cơ mất an toàn đối với người lao động trước mắt cũng như lâu dài. Các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn lao động Vinaseed đặt ra đối với nhà cung cấp như sau:

+ Đối với các công việc tiếp xúc thường xuyên với môi trường làm việc độc hại, cháy nổ, hỏa hoạn hoặc dễ xảy ra tai nạn lao động: Người lao động phải được cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cá nhân, được tham gia vào các khóa đào tạo, tập huấn an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

+ Phải có bộ phận theo dõi, giám sát chặt chẽ các nguy cơ, các tác nhân hóa học phải được đánh giá và kiểm soát. Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì, thay thế kịp thời các trang thiết bị hành để đảm bảo tối đa an toàn cho người lao động làm việc.

+ Khuyến khích nhà cung cấp thực hiện chế độ bảo hiểm tự nguyện, thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động để sớm phát hiện các bệnh nghề nghiệp, thực hiện luân chuyển cán bộ đối với các vị trí làm việc thường xuyên tiếp xúc với môi trường làm việc độc hại.

+ Xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp xảy ra, các phương án đối phó phải ưu tiên đến việc giảm thiểu tối đa tổn thất về con người và tác động môi trường.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Nhà cung cấp phải tôn trọng và thực hiện nghiêm túc quy định pháp luật Việt Nam, không tham gia các hoạt động chính trị, xã hội hoặc các hoạt động khác pháp luật Việt Nam nghiêm cấm.

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA & DỊCH VỤ

Thực hiện nghiêm túc các thỏa thuận với khách hàng và có trách nhiệm đến cùng với sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

CHUẨN MỤC VĂN HÓA VINASEED

Nhiều năm qua, Vinaseed không ngừng vun đắp xây dựng các giá trị văn hóa riêng, từ những quy định về trang phục, giao tiếp, đối ngoại, các quan hệ ứng xử, những cam kết thực hiện trách nhiệm đối với nhà nước, xã hội, cổ đông và người lao động đảm bảo sự phát triển bền vững và được chuẩn hóa thành bộ Quy tắc văn hóa ứng xử Vinaseed.



Chuẩn mực giá trị văn hóa Vinaseed

Sự tuân thủ: Mọi thành viên trong Tập đoàn phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định của Tập đoàn một cách tự giác và coi đó là một trong những chuẩn mực bắt buộc đối với mọi thành viên của VINASEED.

Bảo vệ uy tín, vì lợi ích Tập đoàn: Không được có những hành vi, ngôn từ làm ảnh hưởng đến uy tín Tập đoàn. Mọi thành viên phải hướng đến lợi ích chung, không vì tư lợi, lợi ích cục bộ của phòng ban, đơn vị làm ảnh hưởng đến lợi ích chung của Tập đoàn.

Tinh thần trách nhiệm, hợp tác: Để cao trách nhiệm cá nhân, tinh thần hợp tác trong quá trình thực thi công việc.

Lắng nghe, chia sẻ, khuyến khích sự sáng tạo: Biết tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ những ý kiến đóng góp, đề xuất, thường xuyên đưa ra các giải pháp sáng tạo và đột phá, không ngừng thử nghiệm các ý tưởng mới, những hướng đi mới.

Tôn trọng sự riêng tư cá nhân: Vinaseed tôn trọng sự riêng tư của mỗi thành viên, tại Vinaseed CBCNV không bàn luận đời tư cá nhân làm ảnh hưởng đến uy tín của đồng nghiệp).



CHÍNH SÁCH AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Tài sản lớn nhất của Vinaseed là nguồn nhân lực. Vinaseed quan niệm vấn đề đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động là ưu tiên hàng đầu. Công ty có chính sách phù hợp với các yêu cầu về sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động theo Tiêu chuẩn của tổ chức Lao động quốc tế ILO.



Thực hiện cam kết mạnh mẽ về các chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động.

- Tuân thủ pháp luật lao động về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát mọi rủi ro về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp.
- An toàn lao động là trách nhiệm của tất cả CBCNV, các quy định về an toàn lao động là bắt buộc.
- Công ty cam kết tạo dựng điều kiện làm việc an toàn, tiện nghi cho người lao động. Vinaseed quan tâm đến việc trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết, xây dựng phương án tổ chức sản xuất an toàn, máy thiết bị phục vụ sản xuất luôn được bảo dưỡng định kỳ và thay thế kịp thời đảm bảo hoạt động ổn định, không để nguy cơ mất an toàn đối với người lao động.
- Đào tạo, phổ biến đến mọi CBCNV kiến thức an toàn lao động, quy trình vận hành máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải; nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các yếu tố mất an toàn, bổ sung kịp thời các quy định cho phù hợp, thiết lập các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn tối đa cho từng cá nhân người lao động. Không để người lao động nào phải làm việc trong điều kiện mất an toàn lao động.

QUAN TÂM ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NỮ



- 01 Đảm bảo chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi công bằng.
- 02 Cơ hội đào tạo, phát triển chuyên môn, cơ hội thăng tiến.
- 03 Quan tâm đến điều kiện làm việc, thu nhập, đời sống và gia đình nữ lao động trong Công ty.
- 04 Tổ chức hội nghị về bình đẳng giới, thăm hỏi động viên, tổ chức các hoạt động kỷ niệm như 20/10, ngày gia đình Việt Nam 28/6, ngày Vinaseed,...
- 05 Các vị trí phù hợp với nữ giới sẽ được ưu tiên trong tuyển dụng vì vậy, tỷ lệ nữ giới đối với các vị trí này khá cao: Kiểm nghiệm; kế toán, nhân sự hành chính 67%, nghiên cứu 48%.
- 06 Thực hiện đầy đủ chế độ thai sản, đảm bảo công việc sau khi nghỉ thai sản.
- 07 Hỗ trợ các nhân viên nữ trẻ tuổi, cho họ cơ hội học tập, mở rộng quan hệ và tầm hiểu biết.

BẢNG DỮ LIỆU VỀ LAO ĐỘNG (GRI STANDARD)

NỘI DUNG	CHI TIẾT	KẾT QUẢ SỐ LIỆU VÀ MÔ TẢ
GRI400		
GRI401 - VIỆC LÀM		
Tổng số nhân viên		675
Cơ cấu Nam/ Nữ	Nam	506
	Nữ	169
Cơ cấu tuổi	Dưới 25	21
	25 - 35	249
	35-45	248
	Trên 45	157
Số giờ làm thêm/năm của lao động chính thức		28.800
Nhân viên tuyển mới		92
Nhân viên thôi việc		108
Phúc lợi ngoài lương (100% chi phí do công ty chi trả)		<ul style="list-style-type: none"> • Chương trình bảo hiểm nhân thọ • Chương trình bảo hiểm healthcare • Chế độ khám chữa bệnh định kỳ • Chương trình đào tạo hàng năm, công ty khuyến khích người lao động đi đào tạo, học tập nâng cao trình độ, được hưởng nguyên lương khi đi học, được xét nâng lương sau đào tạo. Tổng số lượt đào tạo năm 2023: 1166 lượt. • Bảo hộ lao động cấp phát hàng năm theo vị trí, yêu cầu công việc mức 5 triệu đồng/người.năm. • Các chế độ lễ tết: Tết nguyên đán, tết dương lịch, ngày giỗ tổ, ngày 1/5, ngày 30/4, ngày quốc khánh, ngày 27/7, 22/12, tết thiếu nhi, trung thu, ngày sinh nhật, ngày 8/3, ngày 20/10. • Chế độ ăn ca. • Thăm nom khi ốm đau. • Hiếu hỷ. • Hỗ trợ gia đình CBNV gặp khó khăn biến cố trong cuộc sống: 5 - 10 triệu đồng/trường hợp. • CBNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn công ty sẽ hỗ trợ toàn bộ tiền học phí cho các con đến khi học xong PTTH. • CBNV không may mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình khó khăn cần sự hỗ trợ, công ty sẽ hỗ trợ tùy theo từng hoàn cảnh. • Chế độ khi CBNV nghỉ hưu: theo quy định luật lao động.

BẢNG DỮ LIỆU VỀ LAO ĐỘNG

(GRI STANDARD)

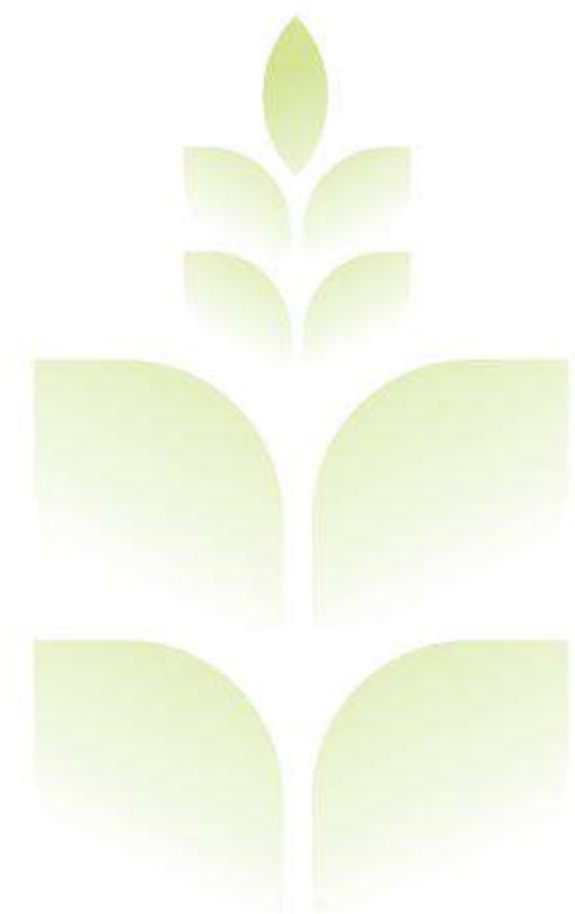
NỘI DUNG	CHI TIẾT	KẾT QUẢ SỐ LIỆU VÀ MÔ TẢ
GRI404 - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
Cơ cấu trình độ	Trên đại học, Đại học	71,0%
Số khóa đào tạo	Đào tạo hội nhập Đào tạo kỹ năng Đào tạo chuyên môn Đào tạo nâng cao	58
Số lượt đào tạo	Trên đại học, Đại học	1166 lượt
Thời gian đào tạo	Bảng tổng của (các khóa đào tạo x thời gian đào tạo) từng khóa	1.716 giờ
GRI405 - SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG		
Khiếu nại từ nhân viên		Không có
Khiếu nại từ cộng đồng và các bên ngoài công ty		Không có
Mức thu nhập ở vị trí thấp nhất của người lao động trong năm		5.483.569đ/tháng
Mức thu nhập trung bình của nhân viên		16.658.410đ/tháng
Bình đẳng giới	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi công bằng. Cơ hội đào tạo, phát triển chuyên môn, cơ hội thăng tiến. Quan tâm đến điều kiện làm việc, thu nhập, đời sống và gia đình nữ lao động trong Công ty. Thăm hỏi động viên, tổ chức các hoạt động kỷ niệm như 20/10, ngày gia đình Việt Nam 28/6, ngày Vinaseed,... Các vị trí phù hợp với nữ giới sẽ được ưu tiên trong tuyển dụng vì vậy, tỷ lệ nữ giới đối với các vị trí này khá cao: Kiểm nghiệm; kế toán, nhân sự hành chính 68%, nghiên cứu 58%. Hỗ trợ các nhân viên nữ trẻ tuổi, cho họ cơ hội học tập, mở rộng quan hệ và tầm hiểu biết. Tuân thủ pháp luật đối với lao động nữ. 	

NỘI DUNG	CHI TIẾT	KẾT QUẢ SỐ LIỆU VÀ MÔ TẢ
GRI405 - SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG		
Số hộ nông dân liên kết sản xuất để cung cấp nguyên liệu (hoa, giống rau, giống lúa, lúa lương thực, nông sản khác)	<ul style="list-style-type: none"> Để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty thực hiện việc liên kết sản xuất với trên 80.000 hộ nông dân, 240 HTX trên toàn quốc, cam kết thu mua các sản phẩm đạt chất lượng với giá cao hơn ít nhất 30% so với giá thị trường hiện tại. 	
Diện tích canh tác của nông dân liên kết		28.000 ha
Số vụ vi phạm liên quan đến các vấn đề quyền con người/ lao động/ an toàn/ xã hội;		0
Tổng số tiền phạt		0
Các hình thức phạt không bằng tiền		0
GRI406 - KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ		
Tôn trọng sự khác biệt, riêng tư	<ul style="list-style-type: none"> Tôn trọng sự khác biệt và phải đảm bảo đối xử công bằng đối với tất cả nhân viên. Không sử dụng các yếu tố về dân tộc, tôn giáo, giới tính, tuổi tác, ngoại hình, hoàn cảnh gia đình trong việc đánh giá, xếp loại lao động. Khuyến nghị người lao động không bình phẩm về đời tư của người khác trong công ty. 	
GRI407 - TỰ DO LẬP HỘI/QUYỀN THAM GIA CÔNG ĐOÀN VÀ THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ		
Các hiệp hội, đoàn thể, tập thể	<ul style="list-style-type: none"> Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội hưu trí, CLB Bóng đá, CLB Cầu lông. 	
GRI408 - LAO ĐỘNG TRẺ EM		
Số lượng lao động trẻ em làm việc		Không có
Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> Không có trường hợp nào vi phạm việc lạm dụng lao động trẻ em trong công ty và đối với nhà cung cấp. Công ty yêu cầu nhà cung cấp phải ký biên bản cam kết tuân thủ nghiêm túc trong sử dụng lao động, bảo vệ môi trường và đạo đức kinh doanh. 	

BẢNG DỮ LIỆU VỀ LAO ĐỘNG

(GRI STANDARD)

NỘI DUNG	CHI TIẾT	KẾT QUẢ SỐ LIỆU VÀ MÔ TẢ
GRI409 - LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC HOẶC BẮT BUỘC		
<p>Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc</p>		16.658.410đ/tháng
<p>Các thành tích, bằng khen của các bên đối với vấn đề quyền con người/ lao động/ an toàn/ xã hội của công ty năm 2023</p>	<ul style="list-style-type: none"> • TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2023 • TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) • TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500) • TOP 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2023 (PROFIT500) • TOP 500 nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam • TOP 10 doanh nghiệp xanh và phát triển bền vững • Gạo Thơm RVT giành Huy chương Vàng chất lượng gạo quốc tế Trung Quốc – ASIAN 2023 • Sản phẩm Gạo huyết rồng Phúc Thọ - New đạt Thương hiệu Vàng Nông nghiệp Việt Nam năm 2023 • Giống cây trồng VINASEED - Sản phẩm sáng tạo hiệu quả năm 2023 • Giấy khen của UBND Quận Đống Đa vì đã có nhiều thành tích trong hoạt động Công đoàn năm 2023 • Giấy khen của UBND Quận Đống Đa - Công đoàn xuất sắc năm 2023 • Doanh nghiệp văn hóa 05 năm (2016 – 2023) • Tập thể đạt thành tích xuất sắc 02 năm thực hiện Kết luận số 01 của Bộ Chính trị trong việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. 	



HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Trong mọi hoạt động, Vinaseed đều hướng đến trách nhiệm của mình với môi trường, thể hiện qua việc gìn giữ môi trường tại nơi làm việc, môi trường sống của cộng đồng dân cư xung quanh, với những tiêu chuẩn khắt khe về quản lý hoạt động sản xuất, tiết kiệm tối đa các nhiên liệu sạch, vật liệu tái chế trong bảo quản, chế biến và đóng gói hàng hóa.

Trong lĩnh vực nghiên cứu, chọn tạo giống mới: Vinaseed nỗ lực và đã thành công trong định hướng phát triển đến các dòng sản phẩm xanh, những sản phẩm có khả năng chống chịu với sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển được ở cả những vùng có điều kiện canh tác và khí hậu khắc nghiệt.



Giải pháp canh tác

Áp dụng hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) là phương pháp canh tác lúa sinh thái, mang lại hiệu quả và năng suất cao, giảm phát thải khí nhà kính dựa trên những tác động kỹ thuật nhằm giảm chi phí đầu vào như giống, phân bón, thuốc trừ sâu, tiết kiệm nước tưới.

Những kỹ thuật tác động

Cấy mạ non, cấy một dảnh, cấy thưa, quản lý nước, làm cỏ sục bùn và bón phân hữu cơ. Với một chuỗi các biện pháp canh tác liên hoàn góp phần giảm hóa chất trừ sâu bệnh, điều tiết nước hợp lý hướng tới môi trường không độc hại. Kết quả áp dụng SRI thực tế giảm tới 30% lượng nước tưới so với canh tác truyền thống, điều này rất hữu ích trong điều kiện khan hiếm nguồn nước tưới như hiện nay.

Mặt khác, việc rút cạn nước theo từng giai đoạn phát triển của cây sẽ làm giảm độ chua, hạn chế đáng kể lượng khí methan thải vào không khí, kích thích bộ rễ phát triển, tăng khả năng đẻ nhánh, tăng khả năng chống đổ và sức chống chịu sâu bệnh hại. Ngoài ra do bón tăng lượng phân hữu cơ, cân đối NPK nên đã làm giảm lượng đạm tự do trong đất, cùng với việc giảm sử dụng thuốc BVTV, đã giảm phát thải khí CH4, N2O - là những loại khí gây phát thải khí nhà kính.



TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CÔNG TY ĐANG ÁP DỤNG



HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG

Định hướng phát triển của công ty tập trung khai thác theo chuỗi giá trị (từ nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất giống đến sản xuất nông sản, bao tiêu sản phẩm đầu ra), chú trọng đến giống cây trồng chất lượng cao thông qua tích hợp công nghệ vào giống để gia tăng giá trị hạt giống, phát triển các dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao đi theo giống, các hoạt động sản xuất theo chuỗi giá trị của công ty đã góp phần đào tạo nghề cho hàng vạn nông dân tham gia sản xuất giống cho công ty từ Thanh Hóa, Quảng Nam, Tây Nguyên, Nghệ An...Đào tạo nghề mới là nghề làm giống, cách thức tổ chức làm kinh tế nông nghiệp cho các hộ nông dân hình thành nên các làng nghề nông nghiệp. Góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, xóa đói giảm nghèo (thay vì cho người nghèo con cá thì giúp cần câu và hướng dẫn cách câu cá – giải quyết triệt để nguyên nhân đói nghèo).

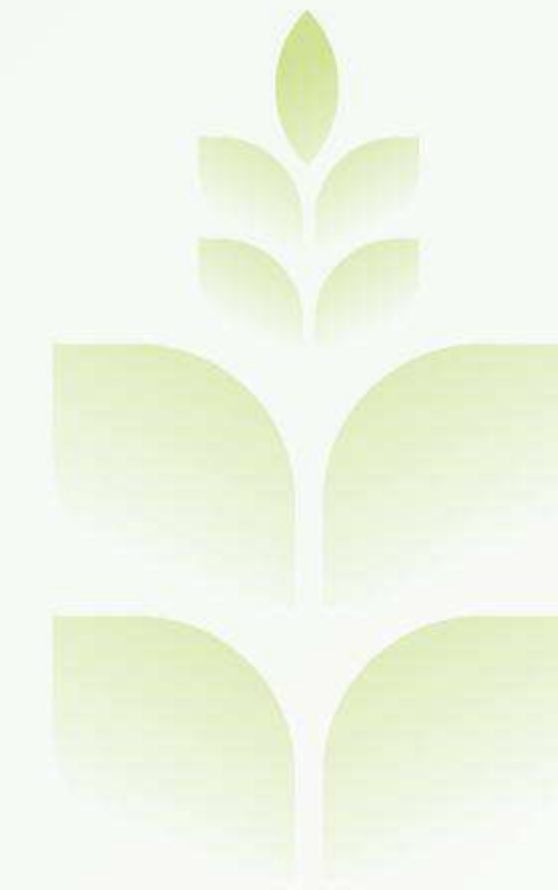
Với diện tích sản xuất giống trên 30.000 ha/năm, hàng năm công ty **tạo việc làm cho trên 15 vạn lao động nông nghiệp** trên khắp các địa bàn của cả nước, tạo thu nhập cho bà con nông dân qua hoạt động sản xuất giống cây trồng thu nhập gấp 1,3 lần so với sản xuất lương thực. Góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, xây dựng và phát triển nông thôn mới.

Quý Tấm lòng nhân ái Vinaseed được đóng góp từ sự tình nguyện chung sức của CBNV trong công ty, thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện bằng tất cả tình cảm và trách nhiệm của mình, nguồn hoạt động của Quỹ duy trì: 10 tỷ đồng.

HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN TIÊU BIỂU NĂM 2023:

- Chương trình từ thiện các hộ nghèo nhân dịp tết 2023 tại xã Đông Quang, Cam Thượng, Tiến Phong - Ba Vì - Hà Nội (**150 suất quà**) Mỗi gia đình nhận 01 suất quà gồm **01 bao gạo 10kg + 01 phong bì 500.000 đồng**.

Sống trong cuộc đời cho đi là còn mãi, sống vì mọi người để tìm thấy hạnh phúc ở xung quanh. Những hoạt động tri ân của Tập đoàn Vinaseed góp phần lan tỏa yêu thương trong cộng đồng, để mỗi thành viên Vinaseed vượt lên chính mình, sống có trách nhiệm với đất nước, nghĩ đến mọi người.



TẠO VIỆC LÀM CHO

>15 vạn

Lao động nông nghiệp trên khắp cả nước

QUỸ TẤM LÒNG NHÂN ÁI VINASEED

10 tỷ đồng

Nguồn hoạt động của quỹ duy trì

HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN

150 suất quà



HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG



BẢNG DỮ LIỆU VỀ XÃ HỘI NĂM 2023

THÔNG TIN	THỰC HIỆN
GRI 400	
GRI 411: QUYỀN CỦA NGƯỜI BÀN ĐỊA	
Các vụ vi phạm liên quan đến quyền của người bản địa	Không có
Số lần họp với cộng đồng xung quanh	<ul style="list-style-type: none"> Họp với Ban quản lý KCN triển khai hoạt động Đầu tư: 5. Họp với Ủy ban ND quận (huyện), phường (xã), thôn (xóm) : 6. Họp trực tiếp với cộng đồng dân cư xung quanh: 1
GRI 413: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	
Liệt kê tên các chương trình từ thiện, cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> Chương trình từ thiện các hộ nghèo nhân dịp tết 2023 tại xã Đông Quang, Cam Thượng, Tiến Phong - Ba Vi - Hà Nội (150 suất quà) Mỗi gia đình nhận 01 suất quà gồm 01 bao gạo 10kg + 01 phong bì 500.000 đồng Ứng hộ chương trình tết xum vầy - xuân bình an do LĐLĐ Quận Đống Đa - Hà Nội tổ chức dành cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn Ứng hộ Hội cựu thanh niên xung phong Quận Đống Đa Chương trình ứng hộ các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã Chiềng Sung, Mai Sơn, Sơn La. Mỗi gia đình nhận 01 suất quà gồm: 01 bao gạo 10kg và 01 túi quà tết tương đương giá trị 500.000đ/ 1 suất và 200.000 đồng tiền mặt. Chương trình ứng hộ bệnh nhân nghèo phải ở lại viện dịp tết giáp Thìn 2024 tại Bệnh viện Bạch mai (50 suất quà tết) Các chương trình ứng hộ từ thiện/cộng đồng khác.
GRI 416: SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG	
Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm hoặc dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> Các sản phẩm gạo và nông sản của công ty được sản xuất theo tiêu chuẩn FSSC22000, HACCP, Global Gap, organic và mới đây là BRCS, được sản xuất chế biến trên hệ thống dây chuyền, máy móc thiết bị của Nhật, CHLB Đức, Đan Mạch, sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu thị trường Nhật Bản và EU.
Các vụ việc không tuân thủ	Không có

THÔNG TIN	THỰC HIỆN
GRI 400	
GRI 417: TIẾP THỊ VÀ NHÃN HIỆU	
Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ	Không có
Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị	Không có
Liệt kê các tiêu chuẩn/ chứng nhận tự nguyện mà công ty đã đạt được	<ul style="list-style-type: none"> Chứng nhận Global Gap sản phẩm dưa lưới Gạo sản xuất theo chứng nhận HACCP, ISO22000, FSSC22000, BRCS, HALAL, giấy chứng nhận VSATTP. Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của ISO/IEC 17025:2005; lĩnh vực: Sinh/ mã số VILAS 571.
GRI 418: QUYỀN BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG	
Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	Không có
GRI 419: TUÂN THỦ VỀ KINH TẾ- XÃ HỘI	
Không tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội	Không có



CHƯƠNG 07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 01 Thông tin chung
- 02 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 03 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 04 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 05 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 06 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 07 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Giống cây trồng Trung ương I theo Quyết định số 5029/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 11 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0103003628 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 6 tháng 2 năm 2004 Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 14 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là trồng trọt, kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; gia công, chế biến, đóng gói bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng.

Công ty có trụ sở chính tại:

Số 1, phố Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Và các đơn vị trực thuộc sau:

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa	Huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung	Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Tây Nguyên	Thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	Huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Kinh doanh Nông sản	Khu Công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Ba Vì	Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương tại Khoái Châu	Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương	Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển	Huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Nhà máy Thường Tín	Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
Văn phòng đại diện tại tỉnh Udonxay	Nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

BÀ TRẦN KIM LIÊN	Chủ tịch	
BÀ LÊ THỊ LỆ HẰNG	Phó Chủ tịch	
BÀ NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Thành viên	
ÔNG NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	Thành viên	
BÀ NGUYỄN NGỌC ANH	Thành viên	
ÔNG TRẦN ĐÌNH LONG	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2023



BÀ TRẦN KIM LIÊN
Chủ tịch



BÀ LÊ THỊ LỆ HẰNG
Phó Chủ tịch



BÀ NGUYỄN THỊ TRÀ MY
Thành viên



ÔNG NGUYỄN QUANG TRƯỜNG
Thành viên



BÀ NGUYỄN NGỌC ANH
Thành viên



ÔNG TRẦN ĐÌNH LONG
Thành viên



THÔNG TIN CHUNG

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN	Trưởng Ban
ÔNG ĐỖ TIẾN SỸ	Thành viên
ÔNG LƯƠNG NGỌC THÁI	Thành viên



ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN
Trưởng Ban



ÔNG ĐỖ TIẾN SỸ
Thành viên



ÔNG LƯƠNG NGỌC THÁI
Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là **Bà Trần Kim Liên**, Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Quang Trường được bà Trần Kim Liên ủy quyền ký báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo giấy ủy quyền số 01/UQ-VINASEED ngày 1 tháng 1 năm 2023.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam
– Chi nhánh Hà Nội là công ty kiểm toán cho Công ty.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

ÔNG NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	Tổng Giám đốc	
ÔNG PHẠM TRUNG DŨNG	Phó Tổng Giám đốc	
ÔNG DƯƠNG QUANG SÁU	Phó Tổng Giám đốc	
ÔNG NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	Phó Tổng Giám đốc	<i>Bổ nhiệm ngày 15 tháng 2 năm 2024</i>
ÔNG NGUYỄN TRUNG DŨNG	Phó Tổng Giám đốc	<i>Bổ nhiệm ngày 15 tháng 2 năm 2024</i>



ÔNG NGUYỄN QUANG TRƯỜNG
Tổng Giám đốc



ÔNG PHẠM TRUNG DŨNG
Phó Tổng Giám đốc



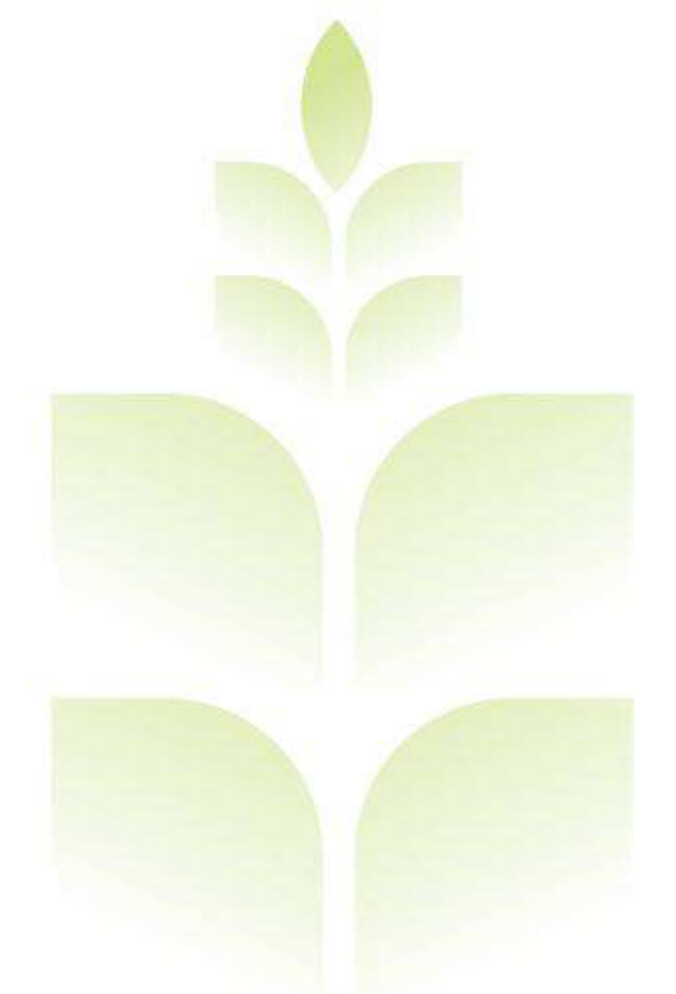
ÔNG DƯƠNG QUANG SÁU
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG NGUYỄN ĐÌNH TRUNG
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG NGUYỄN TRUNG DŨNG
Phó Tổng Giám đốc



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

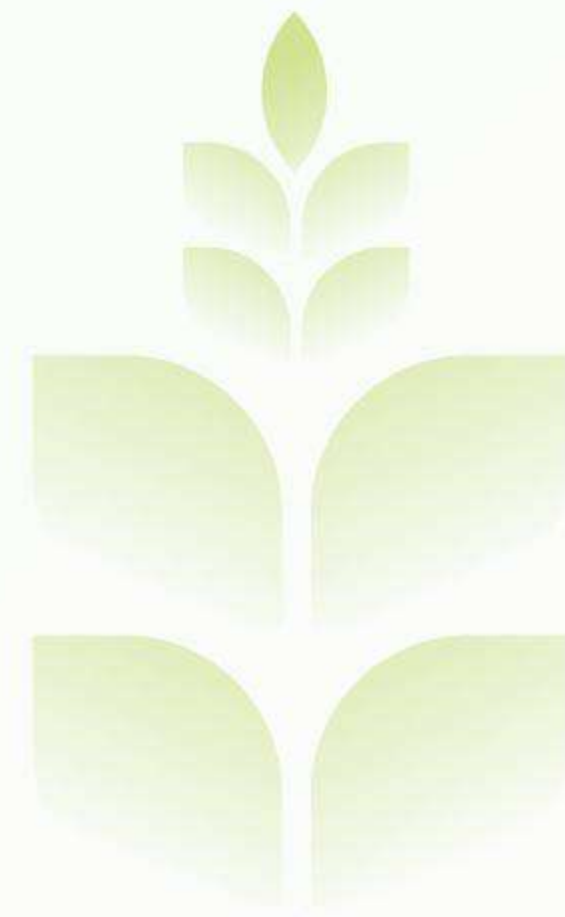
Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN QUANG TRƯỜNG
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2024



SỐ THAM CHIẾU: 61201380/66923152-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Công ty và các công ty con”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 6 đến trang 53, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tình hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội



TRỊNH XUÂN HÒA
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0754-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

LÊ THỊ THU
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 5606-2020-004-1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.366.015.856.357	1.175.488.033.183
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	478.493.214.743	407.897.570.630
111	Tiền		359.193.214.743	321.897.570.630
112	Các khoản tương đương tiền		119.300.000.000	86.000.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		60.000.000.000	6.800.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	60.000.000.000	6.800.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		378.523.100.222	284.779.337.655
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	221.735.490.360	224.966.617.708
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	37.320.500.215	48.417.545.399
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	31	100.000.000.000	-
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	21.243.624.313	13.200.510.542
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1, 7, 8	(1.776.514.666)	(1.805.335.994)
140	Hàng tồn kho	9	438.153.645.141	466.321.159.783
141	Hàng tồn kho		445.995.047.831	479.246.875.653
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(7.841.402.690)	(12.925.715.870)
150	Tài sản ngắn hạn khác		10.845.896.251	9.689.965.115
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10	5.824.558.856	1.876.239.818
152	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	18	2.456.787.710	7.488.635
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	2.564.549.685	7.806.236.662

Đơn vị tính: VND

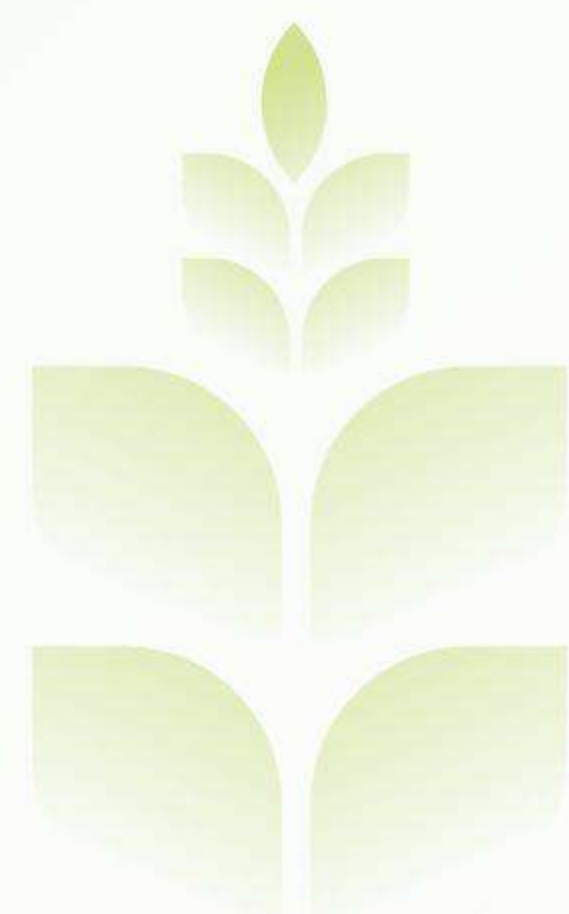
MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		855.149.036.315	850.241.438.403
220	Tài sản cố định		742.942.954.919	720.603.669.134
221	Tài sản cố định hữu hình	11	523.176.916.064	508.585.409.073
222	• Nguyên giá		923.514.523.187	866.576.551.858
223	• Giá trị khấu hao lũy kế		(400.337.607.123)	(357.991.142.785)
227	Tài sản cố định vô hình	12	219.766.038.855	212.018.260.061
228	• Nguyên giá		264.407.935.393	253.303.885.393
229	• Giá trị hao mòn lũy kế		(44.641.896.538)	(41.285.625.332)
230	Bất động sản đầu tư		10.584.021.116	2.437.170.386
231	Nguyên giá	13	13.350.617.119	4.775.315.567
232	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.766.596.003)	(2.338.145.181)
240	Tài sản dở dang dài hạn		7.733.246.245	12.453.949.269
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	7.733.246.245	12.453.949.269
250	Đầu tư tài chính dài hạn	15	26.061.735.380	26.061.735.380
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		26.061.735.380	26.061.735.380
260	Tài sản dài hạn khác		67.827.078.655	88.684.914.234
261	Chi phí trả trước dài hạn	10	31.000.731.051	29.456.270.576
262	Tài sản thuế TNDN hoãn lại	30.3	6.942.494.762	5.915.826.398
268	Tài sản dài hạn khác		786.116.230	786.116.231
269	Lợi thế thương mại	16	29.097.736.612	52.526.701.029
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.221.164.892.672	2.025.729.471.586

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
300	NỢ PHẢI TRẢ		775.029.726.630	674.471.121.087
310	Nợ ngắn hạn		742.914.024.178	642.834.007.663
311	Phải trả người bán ngắn hạn	17.1	128.719.616.999	127.030.119.865
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17.2	15.093.199.607	16.168.487.461
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	23.620.530.853	6.800.980.712
314	Phải trả người lao động		21.637.130.952	42.746.896.692
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	19	20.144.933.061	12.806.259.293
319	Phải trả ngắn hạn khác	20	194.183.399.442	178.800.852.077
320	Vay và nợ ngắn hạn	21	315.821.580.222	220.998.579.442
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		23.693.633.042	37.481.832.121
330	Nợ dài hạn		32.115.702.452	31.637.113.424
337	Phải trả dài hạn khác		742.964.000	239.469.000
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	30.3	31.372.738.452	31.397.644.424



Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
200	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.446.135.166.042	1.351.258.350.499
220	Vốn chủ sở hữu	22	1.446.135.166.042	1.351.258.350.499
221	Vốn cổ phần		175.869.880.000	175.869.880.000
222	• Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		175.869.880.000	175.869.880.000
227	Thặng dư vốn cổ phần		331.245.527.850	331.245.527.850
227	Cổ phiếu quỹ		(50.000.000)	(50.000.000)
227	Quỹ đầu tư phát triển		509.428.844.839	463.019.466.983
227	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		339.877.961.131	294.659.665.467
222	• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		117.227.833.537	75.336.140.433
222	• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		222.650.127.594	219.323.525.034
227	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		89.762.952.222	86.513.810.199
270	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.221.164.892.672	2.025.729.471.586

NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH
Người lập

PHAN THẾ TÝ
Kế toán trưởng

NGUYỄN QUANG TRƯỜNG
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

**BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	2.206.476.770.842	2.030.667.641.187
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	170.999.979.496	141.602.861.262
10	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	2.035.476.791.346	1.889.064.779.925
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	1.400.798.894.435	1.256.098.495.681
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		634.677.896.911	632.966.284.244
21	Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	14.736.850.853	12.300.020.747
22	Chi phí tài chính	26	37.653.156.001	25.694.843.784
23	Trong đó: chi phí lãi vay		19.089.991.819	12.458.719.560
25	Chi phí bán hàng	27	182.485.542.605	177.881.584.650
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	172.754.587.443	179.233.562.301
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		256.521.461.715	262.456.314.256
31	Thu nhập khác	28	13.048.543.014	12.501.343.422
32	Chi phí khác	28	2.816.911.382	8.993.965.740
40	Lợi nhuận thuần khác		10.231.631.632	3.507.377.682
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		266.753.093.347	265.963.691.938
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	37.676.157.460	38.569.072.087
52	(Thu nhập)/Chi phí thuế TNDN hoãn lại	30.3	(1.051.574.335)	508.679.015

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (Trình bày lại)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		230.128.510.222	226.885.940.836
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		223.527.738.594	220.647.286.220
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	22.1	6.600.771.628	6.238.654.616
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	12.657	10.899
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	32	12.657	10.899


NGUYỄN THỊ NHU QUỲNH
Người lập

PHAN THẾ TÝ
Kế toán trưởng

NGUYỄN QUANG TRƯỜNG
Tổng Giám đốcHà Nội, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận trước thuế		266.753.093.347	265.963.691.938
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		74.046.710.337	74.134.870.805
03	(Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng		(7.464.442.565)	(4.132.424.926)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.648.771.670)	(376.048.849)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(23.201.971.389)	(9.522.694.049)
06	Chi phí lãi vay	26	19.089.991.819	12.458.719.560
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		327.574.609.879	338.526.114.479
09	Giảm các khoản phải thu		13.637.438.716	7.287.134.878
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		33.251.827.822	(40.313.169.909)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(11.945.270.782)	9.626.718.037
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(5.492.779.513)	1.731.401.769
14	Tiền lãi vay đã trả		(17.346.809.162)	(12.411.654.406)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	18	(18.281.349.150)	(41.524.518.992)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(70.322.889.085)	(52.145.432.560)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		251.074.778.725	210.776.593.296

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(56.304.017.241)	(38.046.743.265)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		12.007.689.553	2.542.225.182
23	Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(162.000.000.000)	(5.200.000.000)
24	Tiền thu hồi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		8.800.000.000	3.300.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		10.718.872.039	9.411.680.971
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(186.777.455.649)	(27.992.837.112)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay		838.911.474.898	549.469.199.918
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(744.088.474.118)	(529.137.981.076)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát		(90.061.523.625)	(107.350.393.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		4.761.477.155	(87.019.174.158)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		69.058.800.231	95.764.582.026
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		407.897.570.630	311.756.939.756
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.536.843.882	376.048.848
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	478.493.214.743	407.897.570.630



NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH
Người lập



PHAN THẾ TỶ
Kế toán trưởng



NGUYỄN QUANG TRƯỜNG
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Giống cây trồng Trung ương I theo Quyết định số 5029/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 11 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0103003628 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 6 tháng 2 năm 2004. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 14 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là trồng trọt, kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; gia công, chế biến, đóng gói bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng là dưới 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại:

Số 1, phố Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam



VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SAU:

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa	Huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung	Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Tây Nguyên	Thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	Huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Kinh doanh Nông sản	Khu Công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Ba Vì	Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương tại Khoái Châu	Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương	Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển	Huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Nhà máy Thường Tín	Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
Văn phòng đại diện tại tỉnh Udomxay	Nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là **675 nhân viên** (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 660 nhân viên).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

CƠ CẤU TỔ CHỨC

STT	TÊN CÔNG TY	TỶ LỆ LỢI ÍCH		TỶ LỆ LỢI ÍCH		ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH	HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NĂM
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm		
1	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây	53,80%	53,80%	53,80%	53,80%	Phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh các loại giống cây trồng và cung cấp dịch vụ kho vận.
2	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam	90,02%	90,02%	90,02%	90,02%	Xã Điện Thắng Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Cung cấp dịch vụ trồng trọt, bán buôn nông, lâm sản, nguyên vật liệu, chế biến nông lâm sản, mua bán vật tư phục vụ nông nghiệp.
3	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	96,41%	96,41%	96,41%	96,41%	Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, và xuất nhập khẩu giống cây trồng các loại.
4	Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam (*)	80,73%	80,73%	83,74%	83,74%	Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp; máy chế biến thực phẩm, đồ uống; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị.
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam	94,00%	94,00%	94,00%	94,00%	Huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Sản xuất, kinh doanh các loại dưa và rau quả nông sản cao cấp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; nghiên cứu ứng dụng, đào tạo, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao.
6	Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (**)	98,92%	98,92%	100,00%	100,00%	Xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Sản xuất kinh doanh hạt giống và nông sản.
7	Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam (***)	98,92%	-	100,00%	-	Xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Sản xuất và kinh doanh hạt giống và nông sản

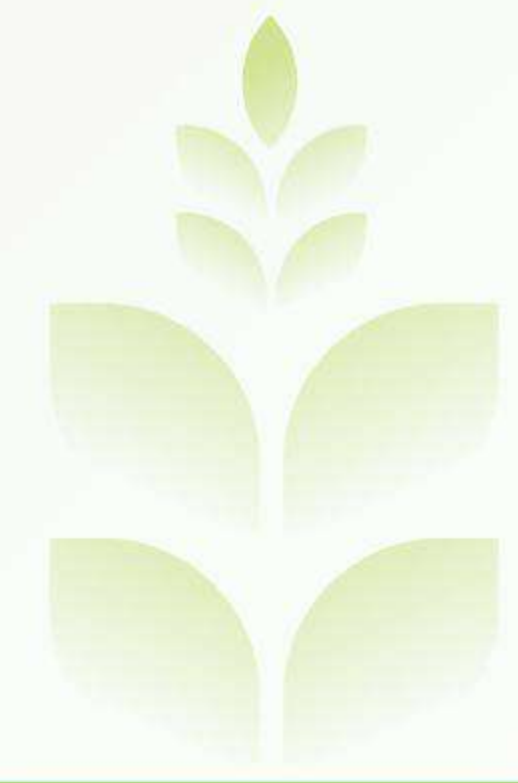
(*) Công ty nắm giữ công ty con này gián tiếp qua một công ty con khác của Công ty là Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam đã ngừng hoạt động và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục phá sản doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm giữ trực tiếp 70% và gián tiếp 30% vốn chủ sở hữu trong công ty con này thông qua Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam.

(***) Đây là một công ty con được thành lập trong năm theo giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ngày 18 tháng 1 năm 2023 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 21 tháng 3 năm 2023. Với vốn điều lệ đăng ký của công ty này là 14,8 tỷ VND và được góp bởi một công ty con khác của Công ty là Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



CƠ SỞ TRÌNH BÀY

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và các công ty con là Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và các công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của các công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm thay đổi quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Trường hợp Công ty thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Công ty mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết của Công ty thì khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp Công ty thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Công ty mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành khoản đầu tư thông thường của Công ty thì khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty và các công ty con sử dụng để lập báo cáo tài hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

- | | |
|--|--|
| • Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ | Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| • Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | Giá gốc thành phẩm, bán thành phẩm áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền. |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty và các công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty và các công ty con là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty và các công ty con là bên cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến. Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài được cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“Thông tư 45”).

Bản quyền

Bản quyền các loại giống được ghi nhận theo giá mua đối với các loại giống không do Công ty và các công ty con tự nghiên cứu và phát triển. Bản quyền được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng hữu ích ước tính và thời gian mua bản quyền.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty và các công ty con không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty và các công ty con có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

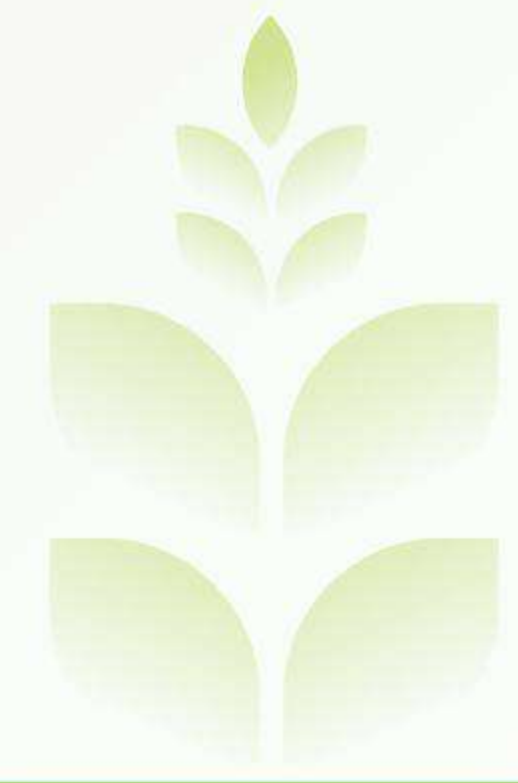
- Nhà cửa, vật kiến trúc 5 - 10 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

• Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 48 năm
• Máy móc và thiết bị	5 - 15 năm
• Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 7 năm
• Phương tiện vận tải	3 - 15 năm
• Phần mềm máy tính	2 - 6 năm
• Bản quyền	2 - 20 năm
• Quyền sử dụng đất có thời hạn	10 - 49 năm
• Tài sản cố định khác	5 - 25 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và các công ty con.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng tại Hà Nam

Chi phí giải phóng mặt bằng tại Khu công nghiệp Đồng Văn 1 mở rộng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được bù trừ với số tiền thuê đất Công ty phải trả trong thời gian thuê đất đến hết ngày 27 tháng 5 năm 2064 (Công ty được miễn tiền thuê đất 12 năm 5 tháng, từ tháng 1 năm 2020 đến tháng 5 năm 2032). Chi phí xây dựng hạ tầng để xây dựng công trình tại Khu Công nghiệp này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian nêu trên.

Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ, Công ty phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho công nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho người lao động đã làm việc thường xuyên tại Công ty và các công ty con từ đủ 12 tháng trở lên. Mức trích lập được tính bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và các công ty con.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện và hoàn thành.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và các công ty con được xác lập.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập hoặc lỗ tính thuế tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con khi Công ty và các công ty con có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Thuế (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Thông tin theo bộ phận

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con là trồng trọt, kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; gia công, chế biến, đóng gói bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và các công ty con không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty và các công ty con sản xuất ra hoặc do Công ty và các công ty con hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty và các công ty con chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Công ty và các công ty con không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	4.037.478.540	6.760.350.664
Tiền gửi ngân hàng	355.155.736.203	315.137.219.966
Các khoản tương đương tiền (*)	119.300.000.000	86.000.000.000
TỔNG CỘNG	478.493.214.743	407.897.570.630

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại ngân hàng, có kỳ hạn không quá ba tháng và hưởng lãi suất từ 1,8% đến 5,7%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2022: lãi suất từ 4% đến 6%/năm).

ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng VND, có thời hạn từ 6 tháng đến 1 năm tại ngân hàng và hưởng lãi suất từ 4,45% đến 4,57%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 3,7% đến 4,9%/năm).

PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi nhánh Hà Nội – Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	35.158.991.532	23.788.612.780
Phải thu từ khách hàng khác	186.576.498.828	201.107.604.928
Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 31)	-	70.400.000
TỔNG CỘNG	221.735.490.360	224.966.617.708
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.776.514.666)	(1.805.335.994)

TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Trả trước cho các nhà thầu xây dựng và người bán	3.301.814.100	7.584.668.040
Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Thực phẩm Bùi Văn Ngộ	3.301.814.100	5.966.617.500
Trả trước cho các nhà thầu khác	3.301.814.100	1.618.050.540
Trả trước cho nhà cung cấp khác	34.018.686.115	40.832.877.359
Công ty Cà phê 721	3.930.000.000	3.554.020.000
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	30.088.686.115	37.278.857.359
TỔNG CỘNG	37.320.500.215	48.417.545.399

PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tạm ứng chi phí hoạt động cho nhân viên	8.473.340.725	5.919.256.607
Phải thu phí vận chuyển, bảo quản giống từ Cục Trồng Trọt – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	4.412.687.819	3.018.307.788
Phải thu khác	6.321.979.331	4.262.946.147
Phải thu khác từ bên liên quan (Thuyết minh số 31)	2.035.616.438	-
TỔNG CỘNG	21.243.624.313	13.200.510.542
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

ĐỐI TƯỢNG NỢ	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Đông Cửu	836.220.000	-	836.220.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nông nghiệp Tài Lộc	736.969.000	-	736.969.000	-
Khách hàng khác	203.325.666	-	232.146.994	-
TỔNG CỘNG	1.776.514.666	-	1.805.335.994	-

HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm	365.439.808.792	(5.700.987.873)	397.758.581.885	(11.393.521.336)
Nguyên vật liệu	70.870.465	(1.830.510.395)	73.903.420.771	(1.532.194.534)
Hàng hóa	1.515.272.302	(309.904.422)	144.300.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.104.966.010	-	5.650.711.133	-
Công cụ, dụng cụ	2.064.535.447	-	1.789.861.864	-
TỔNG CỘNG	445.995.047.831	(7.841.402.690)	479.246.875.653	(12.925.715.870)

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	12.925.715.870	16.516.654.209
Dự phòng trích lập trong năm (*)	7.531.498.268	12.925.715.870
Sử dụng/hoàn nhập dự phòng trong năm	(12.615.811.448)	(16.516.654.209)
SỐ CUỐI NĂM	7.841.402.690	12.925.715.870

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
NGẮN HẠN		
Chi phí bao bì, tem nhãn	3.540.747.318	489.073.356
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	493.128.399	388.965.876
Chi phí sửa chữa, cải tạo	1.164.826.302	209.642.757
Khác	625.856.837	788.557.829
TỔNG CỘNG	5.824.558.856	1.876.239.818
DÀI HẠN		
Chi phí giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng	11.200.336.362	11.362.358.622
Chi phí hợp tác đầu tư (*)	6.048.357.072	6.404.142.792
Tiền thuê đất	3.915.640.050	4.397.161.162
Chi phí sửa chữa, cải tạo	4.915.827.213	3.193.971.732
Công cụ, dụng cụ	4.250.587.822	4.098.636.268
Khác	669.982.532	-
TỔNG CỘNG	31.000.731.051	29.456.270.576

(*) Đây là các khoản góp vốn đầu tư theo Hợp đồng cung cấp - khai thác - chuyển giao Hệ thống năng lượng mặt trời áp mái số 01/2020/VINASOLAR.VN-VINARICE-NSC ngày 18 tháng 9 năm 2020 giữa Công ty, Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam, một công ty con của Công ty và Công ty Cổ phần VINASOLAR Việt Nam; Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2020/SOLAR-DT-VINARICE ngày 18 tháng 9 năm 2020 giữa Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam và Công ty Cổ phần VINASOLAR và các phụ lục hợp đồng có liên quan. Căn cứ theo các hợp đồng này, Công ty và Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam đã góp vốn vào các dự án Hệ thống năng lượng mặt trời áp mái với thời gian thực hiện dự án là 20 năm và sẽ được phân chia 25% lợi nhuận từ các dự án này. Chi phí đầu tư sẽ được phân bổ trong khoảng thời gian thực hiện các dự án.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ, DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC	TỔNG CỘNG
NGUYÊN GIÁ						
Số đầu năm	518.150.818.430	284.069.843.341	54.437.409.788	8.781.714.920	1.136.765.379	866.576.551.858
Mua trong năm	12.967.697.784	35.458.523.508	886.200.000	214.169.356	-	49.526.590.648
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	10.483.666.704	4.450.165.432	-	-	-	14.933.832.136
Thanh lý, nhượng bán	(3.249.444.285)	(3.988.345.170)	(237.500.000)	(47.162.000)	-	(7.522.451.455)
Số cuối năm	538.352.738.633	319.990.187.111	55.086.109.788	8.948.722.276	1.136.765.379	923.514.523.187
Trong đó: Đã khấu hao hết	61.347.719.397	65.046.006.286	21.715.776.278	5.257.444.909	1.136.765.379	154.503.712.249
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ						
Số đầu năm	178.590.556.680	139.606.819.570	32.947.565.846	5.709.435.310	1.136.765.379	357.991.142.785
Khấu hao trong năm	23.061.138.721	21.749.384.315	3.627.482.392	479.565.164	-	48.917.570.592
Thanh lý, nhượng bán	(2.731.459.739)	(3.612.380.354)	(180.104.161)	(47.162.000)	-	(6.571.106.254)
Số cuối năm	198.920.235.662	157.743.823.531	36.394.944.077	6.141.838.474	1.136.765.379	400.337.607.123
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số đầu năm	339.560.261.750	144.463.023.771	21.489.843.942	3.072.279.610	-	508.585.409.073
Số cuối năm	339.432.502.971	162.246.363.580	18.691.165.711	2.806.883.802	-	523.176.916.064

Nhà cửa và vật kiến trúc và máy móc thiết bị của Công ty với giá trị còn lại vào khoảng 241 tỷ VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (31 tháng 12 năm 2022: 293 tỷ VND) đã được dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long như được trình bày tại Thuyết minh số 21.1.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	BẢN QUYỀN	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC	TỔNG CỘNG
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	223.659.573.649	4.531.900.824	20.837.850.000	4.274.560.920	253.303.885.393
Tăng trong năm	-	4.244.900.000	6.859.150.000	-	11.104.050.000
Số cuối năm	223.659.573.649	8.776.800.824	27.697.000.000	4.274.560.920	264.407.935.393
Trong đó: Đã hao mòn hết	1.629.311.770	2.770.588.824	10.436.600.000	-	14.836.500.594
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ					
Số đầu năm	21.586.736.759	3.573.443.578	14.907.445.098	1.217.999.897	41.285.625.332
Hao mòn trong năm	554.434.563	1.028.324.816	1.488.954.290	284.557.537	3.356.271.206
Số cuối năm	22.141.171.322	4.601.768.394	16.396.399.388	1.502.557.434	44.641.896.538
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số đầu năm	202.072.836.890	958.457.246	5.930.404.902	3.056.561.023	212.018.260.061
Số cuối năm	201.518.402.327	4.175.032.430	11.300.600.612	2.772.003.486	219.766.038.855

Bao gồm trong giá trị Quyền sử dụng đất là giá trị khu đất tại số 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ("Khu đất Lê Văn Sỹ"). Đây là khu đất của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("SSC"), một công ty con của Công ty, và đã được công ty này sử dụng một phần để góp vốn thành lập Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil ("Cantavil") theo Hợp đồng Liên doanh ngày 3 tháng 9 năm 2014 và các phụ lục Hợp đồng Liên doanh sau đó được ký với Công ty Cổ phần Phát triển nhà Daewon - Thủ Đức ("Daewon - Thủ Đức"). Giá trị còn lại của khu đất sẽ được Cantavil chỉ trả bằng tiền cho SSC. Bên cạnh đó, SSC cũng đã ký kết Hợp đồng chuyển nhượng và các phụ lục hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp trong Cantavil cho Daewon - Thủ Đức và tiến độ của việc thực hiện hợp đồng chuyển nhượng này sẽ phụ thuộc vào các điều kiện được nêu tại hợp đồng chuyển nhượng cũng như một số điều kiện khác của Hợp đồng liên doanh nêu trên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, do việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ chưa được hoàn thành cũng như các điều kiện, bao gồm các điều kiện tiên quyết của Hợp đồng Liên doanh đã hết thời hạn thực hiện, SSC chưa bàn giao Khu đất Lê Văn Sỹ cho Cantavil cũng như chưa ghi nhận các lợi ích và chi phí liên quan từ việc thực hiện các Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp nêu trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: VND

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC
NGUYÊN GIÁ	
Số đầu năm	4.775.315.567
Tăng trong năm	8.575.301.552
Số cuối năm	13.350.617.119
Trong đó: Đã khấu hao hết	1.985.661.793
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ	
Số đầu năm	2.338.145.181
Khấu hao trong năm	428.450.822
Số cuối năm	2.766.596.003
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Số đầu năm	2.437.170.386
Số cuối năm	10.584.021.116

(*) Bất động sản đầu tư của Công ty và các công ty con bao gồm nhà kho và cửa hàng được sử dụng để cho bên các bên thứ ba thuê sử dụng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty và các công ty con chưa thu thập được đầy đủ các thông tin cần thiết để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này.

CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí cải tạo và sửa chữa nhà máy	3.292.663.830	4.906.825.080
Chi phí phát triển phần mềm	2.219.375.124	4.815.715.124
Dự án Phương Mai	1.019.394.700	1.019.394.700
Công trình khác	1.201.812.591	1.712.014.365
TỔNG CỘNG	7.733.246.245	12.453.949.269



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM				SỐ ĐẦU NĂM			
	Giá gốc (VND)	Số lượng (cổ phiếu)	Dự phòng (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)	Giá gốc (VND)	Số lượng (cổ phiếu)	Dự phòng (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác								
Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed (i)	26.061.735.380	194.126	-	26.061.735.380	26.061.735.380	194.126	-	26.061.735.380
TỔNG CỘNG	26.061.735.380	194.126	-	26.061.735.380	26.061.735.380	194.126	-	26.061.735.380

(i) Công ty không thể thu thập được các thông tin cần thiết để đánh giá giá trị hợp lý của cổ phiếu nắm giữ tại công ty này do cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết trên sàn chứng khoán. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty sở hữu 19,49% cổ phần trong công ty này.

LỢI THỂ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: VND

	LỢI THỂ THƯƠNG MẠI TỪ HỢP NHẤT CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HÀ TÂY	LỢI THỂ THƯƠNG MẠI TỪ HỢP NHẤT CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG QUẢNG NAM	LỢI THỂ THƯƠNG MẠI TỪ HỢP NHẤT CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY NÀY	TỔNG CỘNG
NGUYÊN GIÁ				
Số đầu năm	26.557.087.281	1.911.006.045	232.378.638.120	260.846.731.446
Số cuối năm	26.557.087.281	1.911.006.045	232.378.638.120	260.846.731.446
PHÂN BỐ LŨY KẾ				
Số đầu năm	26.557.087.281	1.669.498.593	180.093.444.543	208.320.030.417
Phân bổ trong năm	-	191.100.605	23.237.863.812	23.428.964.417
Số cuối năm	26.557.087.281	1.860.599.198	203.331.308.355	231.748.994.834
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số đầu năm	-	241.507.452	52.285.193.577	52.526.701.029
Số cuối năm	-	50.406.847	29.047.329.765	29.097.736.612

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả nhà thầu xây dựng	6.872.063.151	6.872.063.151	1.592.212.528	1.592.212.528
Phải trả cho người bán	121.847.553.848	121.847.553.848	125.437.907.337	125.437.907.337
Công ty TNHH Giống cây trồng Vạn Xuyên - Trung Quốc	56.193.090.514	56.193.090.514	53.143.220.809	53.143.220.809
Phải trả đối tượng khác	65.654.463.334	65.654.463.334	72.294.686.528	72.294.686.528
TỔNG CỘNG	128.719.616.999	128.719.616.999	127.030.119.865	127.030.119.865

NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Người mua trả tiền trước khác	15.093.199.607	16.168.487.461
TỔNG CỘNG	15.093.199.607	16.168.487.461

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ PHẢI NỘP TRONG NĂM	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Thuế giá trị gia tăng	539.061.357	3.280.727.284	(5.975.303.956)	(2.155.515.31)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.684.400.947	37.990.615.665	(18.281.349.150)	22.393.667.462
Thuế thu nhập cá nhân	(578.536.077)	14.687.692.157	(16.488.072.464)	(2.378.916.384)
Thuế khác	(3.657.670.812)	8.558.891.314	(4.161.262.807)	739.957.695
TỔNG CỘNG	(1.012.744.585)	64.517.926.420	(44.905.988.377)	18.599.193.458
Trong đó:				
Các khoản trả trước	(7.813.725.297)	-	-	(5.021.337.395)
Các khoản phải nộp	6.800.980.712	-	-	23.620.530.853

CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí thuê đất	10.651.651.441	6.901.584.745
Chi phí mua bản quyền	1.100.920.600	843.672.720
Chi phí khuyến mãi, hoa hồng, chiết khấu thanh toán	545.193.196	619.961.053
Chi phí phải trả khác	7.847.167.824	4.441.040.775
TỔNG CỘNG	20.144.933.061	12.806.259.293

PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Cổ tức phải trả	36.129.916.685	53.599.927.310
Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil (ii)	60.000.000.000	60.000.000.000
Phải trả về Hợp đồng liên doanh (i)	30.473.500.000	30.473.500.000
Quỹ lương chưa thanh toán đã nộp thuế TNDN	14.325.375.852	14.325.375.852
Phải trả về Hợp đồng chuyển nhượng (i)	9.526.500.000	9.526.500.000
Hỗ trợ công tác xã hội	3.040.000.000	3.040.000.000
Dự phòng trợ cấp thôi việc	2.299.996.750	2.299.996.750
Chiết khấu thương mại	24.672.133.288	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	13.715.976.867	5.535.552.165
TỔNG CỘNG	194.183.399.442	178.800.852.077

Trong đó:

- Phải trả ngắn hạn khác bên liên quan (Thuyết minh số 31)	28.157.414.000	42.236.121.000
- Phải trả ngắn hạn đối tượng khác	166.025.985.442	136.564.731.077

(i) Đây là các khoản được Cantavil và Daewon - Thủ Đức trả trước cho SSC theo các Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, các hợp đồng này chưa hoàn thành và các bên liên quan đang trong quá trình đàm phán để thực hiện thanh, quyết toán các khoản trả trước này cũng như các hợp đồng đã được ký kết (Thuyết minh số 12).

(ii) Bao gồm giá trị còn lại của Khu đất Lê Văn Sỹ và giá trị còn lại của Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp được các đối tác tự nguyện chuyển khoản vào tài khoản của SSC (mặc dù SSC chưa yêu cầu và cũng không nhận được thông báo của các đối tác trước thời điểm nhận được số tiền này). Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ cũng như các điều kiện khác của Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp chưa được hoàn thành (Thuyết minh số 12).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ ĐẦU NĂM		SỐ PHÁT SINH TRONG NĂM		SỐ CUỐI NĂM	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
VAY NGẮN HẠN						
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 21.1)	220.998.579.442	220.998.579.442	857.911.474.898	(763.088.474.118)	315.821.580.222	315.821.580.222
TỔNG CỘNG	220.998.579.442	220.998.579.442	857.911.474.898	(763.088.474.118)	315.821.580.222	315.821.580.222

CÁC KHOẢN VAY NGÂN HÀNG NGẮN HẠN

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng, với lãi suất từ 4,2% đến 7,2%, được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long	280.297.056.628	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 đến 8 tháng với kỳ hạn trả nợ cuối cùng vào ngày tháng 6 năm 2024. Lãi trả hàng tháng.	5.996.940 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam được sở hữu bởi Công ty. Tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 128, tờ bản đồ số 17, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp với diện tích 50.003,7m ² .
Ngân hàng TNHH Một Thành viên Shinhan Việt Nam	35.524.523.594	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 5 tháng với kỳ hạn trả nợ cuối cùng vào tháng 5 năm 2024. Lãi trả hàng tháng.	Tin chấp
TỔNG CỘNG	315.821.580.222		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	VỐN GÓP	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	CỔ PHIẾU QUỸ	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG CỘNG
NĂM TRƯỚC							
Số đầu năm	175.869.880.000	331.245.527.850	(50.000.000)	466.830.996.208	247.793.187.690	82.942.922.485	1.304.632.514.233
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	220.647.286.220	6.238.654.616	226.885.940.836
Trích lập quỹ	-	-	-	22.399.992.713	(22.399.992.713)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(25.421.145.343)	(494.925.311)	(25.916.070.654)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(123.021.612.000)	(1.929.769.000)	(124.951.381.000)
Thủ lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021	-	-	-	-	(2.308.324.600)	(243.072.591)	(2.551.397.191)
Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022	-	-	-	-	(592.500.000)	-	(592.500.000)
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(26.211.521.938)	-	-	(26.211.521.938)
Giảm khác	-	-	-	-	(37.233.787)	-	(37.233.787)
SỐ CUỐI NĂM	175.869.880.000	331.245.527.850	(50.000.000)	463.019.466.983	294.659.665.467	86.513.810.199	1.351.258.350.499

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Đơn vị tính: VND

	VỐN GÓP	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	CỔ PHIẾU QUỸ	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG CỘNG
NĂM NAY							
Số đầu năm	175.869.880.000	331.245.527.850	(50.000.000)	463.019.466.983	294.659.665.467	86.513.810.199	1.351.258.350.499
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	223.527.738.594	6.600.771.628	230.128.510.222
Trích lập quỹ (*)	-	-	-	77.436.168.225	(77.436.168.225)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	-	-	(26.906.720.324)	(685.726.013)	(27.592.446.337)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	(70.298.064.000)	(2.293.449.000)	(72.591.513.000)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 (*)	-	-	-	-	(2.191.999.995)	(372.454.592)	(2.564.454.587)
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 (**)	-	-	-	-	(1.093.611.000)	-	(1.093.611.000)
Sử dụng các quỹ (***)	-	-	-	(31.026.790.369)	-	-	(31.026.790.369)
Giảm khác	-	-	-	-	(382.879.386)	-	(382.879.386)
SỐ CUỐI NĂM	175.869.880.000	331.245.527.850	(50.000.000)	509.428.844.839	339.877.961.131	89.762.952.222	1.446.135.166.042

(*) Việc trích lập các quỹ, chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2022 được thực hiện theo các Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên của Công ty và các công ty con.

(**) Công ty và công ty con đã thực hiện trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 căn cứ theo phương án chi trả thù lao năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông duyệt theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ2023 ngày 20 tháng 4 năm 2023.

(***) Công ty đã sử dụng một phần quỹ đầu tư phát triển để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Vốn góp	175.869.880.000	175.869.880.000	-	175.869.880.000	175.869.880.000	-
Công ty Cổ phần PAN FARM	140.787.070.000	140.787.070.000	-	140.787.070.000	140.787.070.000	-
Các cổ đông khác	35.082.810.000	35.082.810.000	-	35.082.810.000	35.082.810.000	-
Thặng dư vốn cổ phần	331.245.527.850	331.245.527.850	-	331.245.527.850	331.245.527.850	-
TỔNG CỘNG	507.115.407.850	507.115.407.850	-	507.115.407.850	507.115.407.850	-

CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
VỐN ĐÃ GÓP		
Số đầu năm	175.869.880.000	175.869.880.000
Số cuối năm	175.869.880.000	175.869.880.000
CỔ TỨC, LỢI NHUẬN ĐÃ CÔNG BỐ	70.298.064.000	123.021.612.000
Cổ tức cho năm 2022: 4.000 đồng/cổ phiếu	70.298.064.000	-
Cổ tức cho năm 2021: 7.000 đồng/cổ phiếu	-	123.021.612.000
CỔ TỨC, LỢI NHUẬN ĐÃ TRẢ	87.872.580.000	105.447.096.000
Cổ tức cho năm 2022 đợt 1 (2.000 đồng/cổ phiếu)	35.149.032.000	-
Cổ tức cho năm 2021 đợt 2 (3.000 đồng/cổ phiếu)	52.723.548.000	-
Cổ tức cho năm 2021 đợt 1 (4.000 đồng/cổ phiếu)	-	70.298.064.000
Cổ tức cho năm 2020 đợt 2 (2.000 đồng/cổ phiếu)	-	35.149.032.000

CỔ PHIẾU

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM CỔ PHIẾU	SỐ ĐẦU NĂM CỔ PHIẾU
SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH	7.584.668.040	17.586.988
SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐÃ BÁN RA CÔNG CHÚNG		
Cổ phiếu phổ thông	17.586.988	17.586.988
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC MUA LẠI (CỔ PHIẾU QU)		
Cổ phiếu phổ thông	12.472	12.472
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH		
Cổ phiếu phổ thông	17.574.516	17.574.516
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu (2022: 10.000 đồng/cổ phiếu)

CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Hàng hóa nhận giữ hộ Nhà nước (VND)	131.534.642.000	135.792.642.000
Ngoại tệ các loại:		
Đô la Mỹ (USD)	1.338.706	714.920.920
Euro (EUR)	64.594	154.128
Nhân dân tệ (CNY)	80.316	80.316
Nợ khó đòi đã xử lý	10.716.972.907	10.890.441.752

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



DOANH THU

DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
TỔNG DOANH THU	2.206.476.770.842	2.030.667.641.187
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	2.192.796.757.887	2.013.499.279.537
Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.680.012.955	17.168.361.650
Các khoản giảm trừ doanh thu	170.999.979.496	141.602.861.262
Chiết khấu thương mại	50.663.850.931	45.096.578.924
Hàng bán bị trả lại	119.390.790.165	93.861.050.157
Giảm giá hàng bán	945.338.400	2.645.232.181
Doanh thu thuần	2.035.476.791.346	1.889.064.779.925
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	2.021.796.778.391	1.871.896.418.275
Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.680.012.955	17.168.361.650
Trong đó:		
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên thứ ba	2.035.476.791.346	1.888.949.746.925
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan	-	115.033.000

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi tiền gửi	9.806.760.428	6.806.315.085
Cổ tức được chia	1.941.260.000	1.941.260.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.701.763.717	3.337.648.132
Doanh thu tài chính khác	287.066.708	214.797.530
TỔNG CỘNG	14.736.850.853	12.300.020.747

GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán và dịch vụ cung cấp	1.405.883.207.615	1.259.689.434.020
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho thuần	(5.084.313.180)	(3.590.938.339)
TỔNG CỘNG	1.400.798.894.435	1.256.098.495.681

CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí lãi vay	19.089.991.819	12.458.719.560
Chiết khấu thanh toán	17.866.458.999	10.884.124.882
Chi phí khác	696.705.183	2.351.999.342
TỔNG CỘNG	37.653.156.001	25.694.843.784

CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)*
Chi phí bán hàng		
Chi phí tiền lương	39.507.533.865	42.056.648.681
Chi phí vận chuyển	36.852.783.291	35.572.749.483
Chi phí khấu hao	11.650.655.924	7.146.809.743
Chi phí dịch vụ mua ngoài	69.926.084.525	64.313.359.971
Chi phí bán hàng khác	24.548.485.000	28.792.016.772
TỔNG CỘNG	182.485.542.605	177.881.584.650
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí tiền lương	79.041.798.613	88.883.331.488
Phân bổ lợi thế thương mại trong năm	23.428.964.417	23.428.964.417
Chi phí khấu hao	13.875.419.005	12.880.711.939
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.070.357.424	27.152.334.331
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	34.338.047.984	26.888.220.126
TỔNG CỘNG	172.754.587.443	179.233.562.301

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)(*)
THU NHẬP KHÁC	13.048.543.014	12.501.343.422
Thu nhập từ tiền bồi thường	72.863.800	5.760.157.856
Thu nhập từ thanh lý tài sản	11.453.950.961	-
Thu nhập từ cung cấp dịch vụ tư vấn	-	3.750.000.000
Thu nhập khác	1.521.728.253	2.991.185.566
CHI PHÍ KHÁC	2.816.911.382	8.993.965.740
Chi phí khắc phục sự cố	-	6.241.976.038
Chi phí khác	2.816.911.382	2.751.989.702
LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN	10.231.631.632	3.507.377.682

CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)(*)
Chi phí nguyên vật liệu, hàng hóa	1.294.811.764.661	1.238.243.311.446
Chi phí nhân công	143.590.588.850	153.095.085.440
Chi phí khấu hao và hao mòn	74.046.710.337	71.932.068.987
Chi phí dịch vụ mua ngoài	146.732.884.485	132.322.479.491
Chi phí khác	64.992.557.933	56.205.181.591
TỔNG CỘNG	1.724.174.506.266	1.651.798.126.955

(*) Công ty đã trình bày lại dữ liệu so sánh năm trước cho phù hợp với cách trình bày của năm nay.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

Căn cứ vào Giấy Chứng nhận số 03/DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội cấp ngày 1 tháng 3 năm 2011, Công ty được chấp thuận là Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ ("KH&CN"), và theo đó, Công ty được miễn, giảm thuế TNDN như doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ kể từ khi có thu nhập chịu thuế với điều kiện: doanh thu của các sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả KH&CN đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu hàng năm của doanh nghiệp. Cụ thể:

- (i) Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ hoạt động KH&CN đến ngày Thông tư 03/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành;
- (ii) Công ty được miễn thuế TNDN trong 4 (bốn) năm kể từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế và giảm 50% trong 9 (chín) năm tiếp theo;
- (iii) Thuế suất đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác là 20%.

Các công ty con

Thuế suất thuế TNDN của Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam, một công ty con của Công ty, là 10% trong 15 năm kể từ năm đầu tiên đi vào hoạt động chính thức (năm 2019) và theo thuế suất phổ thông trong các năm sau đó. Công ty này cũng được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (2020) và giảm 50% thuế suất thuế TNDN áp dụng trong chín (9) năm tiếp theo (từ năm 2024) theo Giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư số 740732160, thay đổi lần 3 ngày 24 tháng 6 năm 2020.

Thuế suất thuế TNDN của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam là 17%. Công ty này cũng được miễn thuế TNDN trong hai (2) năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2016) và giảm 50% thuế suất thuế TNDN áp dụng trong bốn (4) năm tiếp theo.

Thuế suất thuế TNDN của Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam là 10% trong 15 năm kể từ năm đầu tiên đi vào hoạt động chính thức (năm 2023) và theo thuế suất phổ thông trong các năm sau đó. Công ty này cũng được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (2023) và giảm 50% thuế suất thuế TNDN áp dụng trong chín (9) năm tiếp theo (từ năm 2027).

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con khác là 20% trên tổng thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

CHI PHÍ THUẾ TNDN

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế TNDN hiện hành	37.676.157.460	31.171.443.275
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu/(thừa) năm trước (**)	-	7.397.628.812
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(1.051.574.335)	508.679.015
TỔNG CỘNG	36.624.583.125	39.077.751.102

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	266.753.093.347	265.963.691.938
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	53.350.618.669	53.192.738.388
Các khoản điều chỉnh		
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu/(thừa) năm trước	1.027.410.603	7.397.628.812
Điều chỉnh cho mục đích hợp nhất kinh doanh	4.712.978.063	4.603.772.043
Chi phí không được khấu trừ thuế khác	490.459.508	518.498.977
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(388.252.000)	(388.252.000)
Thuế TNDN được miễn giảm	(22.568.631.718)	(26.246.635.118)
CHI PHÍ THUẾ TNDN	36.624.583.125	39.077.751.102

THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Đơn vị tính: VND

Công ty và các công ty con đã ghi nhận một số khoản thuế TNDN hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT		BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
TÀI SẢN THUẾ TNDN HOÃN LẠI				
Chi phí phải trả	6.067.988.060	4.926.555.717	1.141.432.342	(862.864.754)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	336.708.155	606.210.941	(269.502.786)	187.692.723
Lợi nhuận chưa thực hiện	517.135.974	362.397.167	154.738.807	(221.180.949)
Giao dịch bán tài sản nội bộ	20.662.573	20.662.573	-	-
	6.942.494.762	5.915.826.398	1.026.668.363	(896.352.980)
THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ				
Chênh lệch do đánh giá lại tài sản của các công ty con tại ngày hợp nhất kinh doanh	31.372.738.452	31.397.644.424	24.905.972	387.673.965
	31.372.738.452	31.397.644.424	24.905.972	387.673.965
(CHI PHÍ)/THU NHẬP THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI TÍNH VÀO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT			1.051.574.335	(508.679.015)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và/hoặc có giao dịch trọng yếu với Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

STT	TÊN BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Công ty mẹ tối cao
2	Công ty Cổ phần PAN FARM	Công ty mẹ

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT"), Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:

TÊN BÊN LIÊN QUAN	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY, MỐI LIÊN HỆ
Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT
Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT (từ ngày 20 tháng 4 năm 2023)
Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Quang Sáu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Lương Ngọc Thái	Thành viên Ban Kiểm soát

Các nghiệp vụ chủ yếu với các bên liên quan trong năm hiện hành và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

CÁC BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Công ty mẹ tối cao	Cho vay	100.000.000.000	-
		Lãi vay phải thu	2.035.616.438	-
Công ty Cổ phần PAN FARM	Công ty mẹ	Chi trả cổ tức bằng tiền	70.393.535.000	84.472.242.000
		Cổ tức công bố	56.314.828.000	98.550.949.000

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Công ty và các công ty con cho các bên liên quan vay, bán hàng cũng như mua hàng, dịch vụ từ các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Ngoại trừ khoản phải thu về cho vay ngắn hạn, số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty và các công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (ngày 31 tháng 12 năm 2022: mức trích lập dự phòng bằng không). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư các khoản phải thu và phải trả khác với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

CÁC BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG (THUYẾT MINH SỐ 6.1)				
Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	Công ty cùng tập đoàn	Bán hàng, vật tư	-	70.400.000
			-	70.400.000
PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC (THUYẾT MINH SỐ 20)				
Công ty Cổ phần PAN FARM	Công ty mẹ	Phải trả cổ tức	28.157.414.000	42.236.121.000
			28.157.414.000	42.236.121.000
PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC (THUYẾT MINH SỐ 7)				
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Công ty mẹ tối cao	Phải thu lãi vay	2.035.616.438	-
			2.035.616.438	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC

Thù lao của Hội đồng Quản trị ("HĐQT"), Ban Kiểm soát và lương Ban Tổng Giám đốc trong năm:

Đơn vị tính: VND

TÊN BÊN LIÊN QUAN	CHỨC VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		1.423.611.111	910.840.000
Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT	250.000.000	182.168.000
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	250.000.000	182.168.000
Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên HĐQT	250.000.000	182.168.000
Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên HĐQT	250.000.000	77.857.000
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	250.000.000	-
Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT (từ ngày 20 tháng 4 năm 2023)	173.611.111	104.311.000
BAN KIỂM SOÁT		300.000.000	249.999.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng Ban	100.000.000	83.333.000
Ông Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên	100.000.000	83.333.000
Ông Lương Ngọc Thái	Thành viên	100.000.000	83.333.000
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		10.182.096.000	11.503.692.439
Ông Nguyễn Quang Trường	Tổng Giám đốc	3.687.500.000	3.031.669.000
Các thành viên khác		6.494.596.000	8.472.023.439
TỔNG CỘNG		11.905.707.111	12.664.531.439

LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Các nghiệp vụ chủ yếu với các bên liên quan trong năm hiện hành và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)(*)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	223.527.738.594	220.647.286.220
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao HĐQT (*)	(1.093.611.000)	(29.098.720.319)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ PHÂN BỐ CHO CỔ ĐỒNG SỞ HỮU CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG CỦA CÔNG TY MẸ	222.434.127.594	191.548.565.901
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.574.516	17.574.516
BÌNH QUÂN GIA QUYỀN CỦA SỐ CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG (KHÔNG BAO GỒM CỔ PHIẾU QUỸ) ĐÃ ĐIỀU CHỈNH CHO CÁC YẾU TỐ SUY GIẢM	17.574.516	17.574.516
Lãi trên cổ phiếu		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.657	10.899
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	12.657	10.899

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất.

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2022 đã được điều chỉnh giảm so với lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu đã được thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022. Số điều chỉnh giảm tương ứng với các khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát được trích lập từ lợi nhuận của công ty mẹ cho năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 09/NQ-ĐHCD2023 ngày 20 tháng 4 năm 2023.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2023 cũng được điều chỉnh giảm chi phí thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát được tạm trích từ lợi nhuận sau thuế năm nay của công ty mẹ. Công ty chưa được điều chỉnh phần trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



CÁC CAM KẾT

CAM KẾT LIÊN QUAN ĐẾN TIỀN THUÊ ĐẤT

Công ty và các công ty con hiện đang thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Đến 1 năm	5.703.721.053	5.703.721.053
Trên 1 - 5 năm	8.984.709.417	8.984.709.417
Trên 5 năm	83.650.894.019	89.354.615.072
TỔNG CỘNG	98.339.324.489	104.043.045.542

CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Tiền thuê đất

Trong năm 2013, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("SSC"), một công ty con của Công ty, đã mua tài sản từ Công ty Liên doanh Hạt giống Đông Tây ("EW") bao gồm cả quyền thuê 259.717 m2 đất tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi và chưa nhận được thông báo chính thức của các cơ quan quản lý Nhà nước về đơn giá thuê đất phải nộp tính từ thời điểm chuyển giao quyền sử dụng đất từ EW cho SSC đến thời điểm hiện tại. Theo đó, SSC đang tạm trích tiền thuê đất cho thời gian thuê đến năm 2023 dựa trên đơn giá thuê trong hợp đồng thuê đất giữa EW và Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 5.649.003.219 VND. Sau khi nhận được thông báo về đơn giá chính thức hoặc thông báo điều chỉnh tiền thuê đất từ các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, SSC sẽ thực hiện điều chỉnh và nộp bổ sung (nếu có) số tiền chênh lệch này.

Theo hợp đồng thuê đất ký giữa SSC và Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương ngày 27 tháng 5 năm 2005, SSC đã thuê khu đất có diện tích là 776.947,3 m2 tại tỉnh Bình Dương với thời hạn thuê là 20 năm đến ngày 25 tháng 3 năm 2022. Trong năm 2020, Công ty đã tiến hành hành thủ tục gia hạn thời gian thuê đất đến ngày 25 tháng 3 năm 2052 và đã được UBND tỉnh Bình Dương chấp thuận gia hạn theo Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, SSC đã tạm ghi nhận khoản tiền thuê đất tính theo đơn giá được thông báo số 11988/TB-CTBDU ngày 15 tháng 7 năm 2022 Cục thuế tỉnh Bình Dương ban hành cho năm 2022 và 2023 với tổng số tiền là 8.170.376.188 VND. SSC đang tiếp tục trao đổi và xin ý kiến các cơ quan quản lý địa phương về việc xác định chính xác số tiền thuê đất phải nộp bởi SSC đối với lô đất thuê nêu trên. Trong trường hợp có sự điều chỉnh hoặc thông báo chính thức từ các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về đơn giá thuê đất hiện hành, SSC sẽ thực hiện điều chỉnh và nộp bổ sung cho phần chênh lệch này (nếu có).

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Vào ngày 19 tháng 1 năm 2024, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức hai năm 2022 cho các cổ đông với tỷ lệ thực hiện là 20% mệnh giá (2.000 VND/cổ phiếu).

Không có sự kiện quan trọng nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.

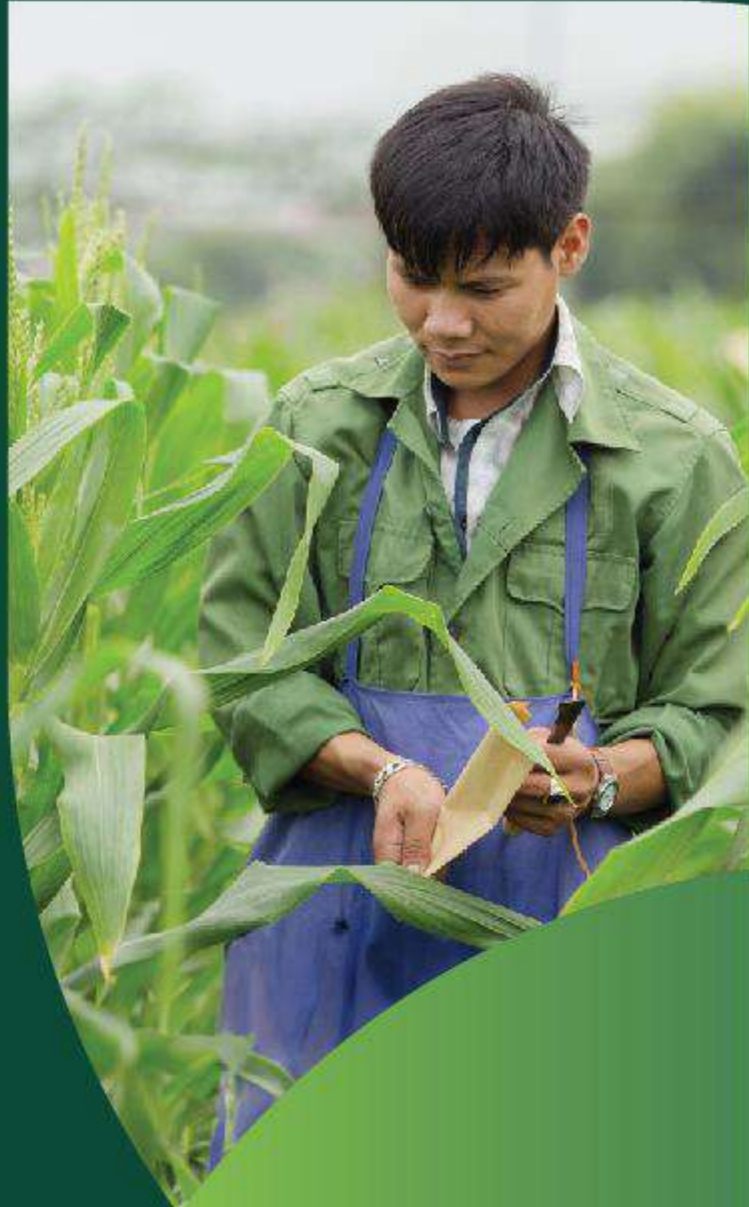
NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH
Người lập

PHAN THẾ TÝ
Kế toán trưởng



NGUYỄN QUANG TRƯỜNG
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2024



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2023

